



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XDTM VÀ XNK PHÚ THÁI HỒ SƠ NĂNG LỰC

I. SẢN XUẤT TỦ ĐIỆN VÀ THANG MÁNG CÁP CÁC LOẠI.



II. PHÂN PHỐI VÀ XNK CÁC LOẠI DÂY CÁP ĐIỆN VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN.



WWW.PTLemidia.com

[Email: Kdphuthai1@gmail.com](mailto:Kdphuthai1@gmail.com)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XDTM VÀ XNK PHÚ THÁI

Địa chỉ: SN 36, ngõ 71 Đường Hoàng Văn Thái, Phường Phương Liệt, Hà Nội

Văn phòng giao dịch: Số 204 Đường Hồ Tùng Mậu, Phường Phú Diễn, TP Hà Nội

Nhà máy: Số 2, Đường Đại Đoàn Kết, Phường Thượng Cát, TP. Hà Nội

Tel: 0936.962.959 **Hotline:** 0896.486.555

Email: Kdphuthai1@gmail.com

Website: PTlemidia.com

LOGO



THÔNG TIN CHUNG DOANH NGHIỆP

MỤC LỤC

A/ Lời giới thiệu

I/ Thông tin chung về doanh nghiệp

II/ Mục tiêu nhiệm vụ và những lợi thế của công ty

III/ Lĩnh vực hoạt động

1. **Sản xuất:** Tủ điện, thang máng cáp điện và phụ kiện đi kèm.
2. **Kinh doanh, phân phối:** Dây và cáp điện trung, hạ thế và thiết bị về ngành điện.
3. **Các lĩnh vực khác:** Nhà thầu thi công các hạng mục điện, tư vấn thiết kế và giải pháp tổng thể các hạng mục điện, trạm biến áp, hạ ngầm lưới điện, điện chiếu sáng, điện trong nhà, điện công nghiệp...

B/ Năng lực công ty

1/Nhân sự

2/ Năng lực về trang thiết bị và tài chính

a, Trang thiết bị.

b, Tài chính.

C/ Một số dự án tiêu biểu

D/ Một số hợp đồng đã thực hiện

A- LỜI GIỚI THIỆU

I/ Thông tin chung về doanh nghiệp

Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Thương Mại và Xuất Nhập Khẩu Phú Thái là một doanh nghiệp có giấy phép đăng ký kinh doanh số 0105179435 do sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 08/03/2011. Là một doanh nghiệp có tư cách pháp nhân, hạch toán kinh tế độc lập và có con dấu riêng. Hoạt động theo pháp luật và điều lệ tổ chức của công ty.

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU PHÚ THÁI

- Tên giao dịch quốc tế : PHU THAI INVESTMENT - CONSTRUCTION - TRADE IMPORT - EXPORT JOINT STOCK COMPANY

- Tên viết tắt: PHU THAI.,JSC

- Mã số thuế : 0105179435

- Địa chỉ trụ sở : Số nhà 36, ngõ 71, đường Hoàng Văn Thái, Phường Phương Liệt, TP Hà Nội, VN

- Trụ sở giao dịch: Số 204 Đường Hồ Tùng Mậu, Phường Phúc Diễn, TP Hà Nội.

- Điện thoại: 024 6327 5858

Hotline: 0896.486.555

- Website: PTlemedia.com

Email: Phuthaibt@gmail.com

- Giám đốc : Bà **Nguyễn Thị Thanh Huyền**

- Quy mô vốn : vốn điều lệ là 4.800.000.000 đồng (Bốn tỷ tám trăm triệu đồng chẵn)

- Số tài khoản: 0781111686868, tại ngân hàng TMCP Quân đội(MB), chi nhánh Hoàng Quốc Việt, TP Hà Nội
- Số tài khoản: 2300258888, tại ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN(Vietcombank) – CN Đông Anh, TP Hà Nội

II/ Mục tiêu, nhiệm vụ và những lợi thế của Công ty.

Mục tiêu của công ty là tăng trưởng vượt bậc về thị phần và doanh thu, tạo dựng thành công thương hiệu và uy tín của công ty trên thị trường, hướng phấn đấu đến năm 2030 đạt 2.500 tỷ VNĐ

Nhiệm vụ của công ty là: Xây dựng thành công hình ảnh của công ty trên thị trường. Đảm bảo tốt các quyền lợi và nhu cầu của khách hàng, đưa ra các dịch vụ tốt nhất để thỏa mãn khách hàng mục tiêu. Kết quả cuối cùng là được khách hàng hài lòng và chỉ tiêu doanh thu của công ty đi theo đúng kế hoạch.

Thị trường Hà Nội và các thành phố trực thuộc TW luôn được coi là thị trường trọng điểm về dự án, nơi các nhà đầu tư đang và sẽ hướng đến, chúng tôi nhận thấy được lợi thế về mặt địa lý khi công ty ngự tại Hà Nội, với lợi thế cạnh tranh về sản xuất và cung ứng các mặt hàng: Tủ điện, thang máng cáp. Dây cáp điện, thiết bị ngành điện...đa phần là cung cấp cho các Tổng công ty xây dựng: Tổng công ty xây dựng Hà Nội, Dịch vụ điện lực HN, Intracom, Eteck Green, Hải Phát, ACC, Lizen, Việt Anh, Ánh Dương, Alphanam, Mippec, TC, Handico, Hud...và các tập đoàn tư nhân, các đơn vị xây lắp điện trên cả nước.

Sau một thời gian hoạt động đến nay chúng tôi đã đạt được những thành tựu nhất định:

Doanh số trung bình năm 2024 đạt 3.000.000.000VNĐ/tháng, năm 2025 là 4.000.000.000VNĐ/tháng và dự kiến năm 2030 doanh số là 10.000.000.000VNĐ/tháng. Thị trường hoạt động kinh doanh của công ty đến nay đã lan rộng ra khắp các tỉnh thành trên cả nước . Hướng tới xuất khẩu sang thị trường EU.

Để đạt được mục tiêu công ty đề ra chúng tôi cùng phối hợp song song trên hai mặt trận là sản xuất **TỦ ĐIỆN + THANG MÁNG CÁP** mang thương hiệu **PTLemidia** và hợp tác với những nhãn hàng lớn như: **LiOA, Z43, Cadi-Sun, Taya, LS-Vina, Goldcup, Sino-Vanlock, Ba an, Asia Kinh Bắc...** và một số mặt hàng **nhập khẩu khác như Malaysia, Hàn quốc...** đồng thời xây dựng chiến lược phát triển tổng thể hệ thống về nhân sự, kinh doanh, kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, thương hiệu là nhiệm vụ hàng đầu đối với công ty của chúng tôi.

Là đơn vị sản xuất và kinh doanh thương mại dịch vụ chúng tôi hiểu rằng sự hài lòng của bạn hàng sẽ là hướng phấn đấu và là mục tiêu cho sự tồn tại và phát triển bền vững của doanh nghiệp.

Với lực lượng nhân sự nhiệt tình, khả năng tài chính và trang thiết bị đầy đủ chúng tôi luôn sẵn sàng đáp ứng mọi yêu cầu của khách hàng.

III/ Lĩnh vực hoạt động

1/ Sản xuất tủ điện và thang máng cáp các loại.

+ Tủ tổng, tủ tầng, tủ điều khiển, tủ thang máy, tủ máy phát, tủ ATS, tủ PCCC, tủ công tơ... lên đến 3000A. Mẫu mã, kích thước, công suất, sơ đồ bố trí theo yêu cầu khách hàng với nhãn hiệu PTLemidia.

+ Thang máng cáp các loại, tôn dày theo yêu cầu... kèm phụ kiện, sơn tĩnh điện hoặc mạ kẽm nhúng nóng

+ PTLemidia là nhãn hiệu thương mại thuộc sở hữu của công ty CP Đầu tư XDTM và XNK Phú Thái cho dòng tủ điện hạ thế đã được Bộ khoa học và công nghệ (Cục sở hữu trí tuệ) cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo quyết định số: 102531/QĐ-SHTT ngày 10/07/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Tên viết tắt của sản phẩm tủ điện hạ thế mang thương hiệu PTLemidia là PEC (viết tắt từ Phu Thai Electrical Cabinet)

2/ Dây và cáp điện:

Hiện nay chúng tôi đang là một trong những đơn vị tiêu thụ cáp điện lớn cho thương hiệu: LiOA, Z43, Ls-vina, Cadisun, Goldcup, Trường Thịnh, Đại Thanh, Cadivi....và một số mặt hàng nhập khẩu khác.

3/ Thiết bị điện

- Là đại lý thiết bị điện: Schneider, Panasonic, Hyundai, LS, ABB, Mitsui, LiOA, Tiến Công, Thuận Phát, Sino-vanlock, LS, ASIA,.... Với đầy đủ các mặt hàng như: Attomat, công tắc, ổ cắm, quạt hút mùi nhà vệ sinh, chuông báo cháy, báo khói, ống luôn cáp điện....
- Đèn: Nấm sân vườn các loại, đèn đường cao áp, đèn trang trí, đèn sự cố....

B. NĂNG LỰC CÔNG TY

1/ Nhân sự:

Quy mô lao động : qua quá trình phát triển từ năm thành lập vào năm 2011, số lao động làm việc tại Công ty chỉ khoảng trên 06 người, nhưng tính đến nay tổng số lao động Công ty quản lý đã tăng lên hơn 35 người. Hiện nay danh sách người lao động đã tăng lên như sau:

Chức danh	Trình độ	Kinh nghiệm	Ghi chú
01 CT-HĐQT	Đại học	20 năm	
01 Giám đốc	Đại học	20 năm	
01 Phó giám đốc	Đại học	16 năm	
01 TP.Kinh doanh	Đại học	15 năm	
01 TP TCHC	Đại học	08 năm	
01 Giám đốc nhà máy	Đại học	06 năm	
02 Đội trưởng sx	Đại học	05 năm	
01 Kế toán trưởng	Đại học	08 năm	
05 nhân viên VP	Cao đẳng	2-3 năm	
05 nhân viên KD	Cao đẳng, đại học	3-5 năm	
04 NV vật tư	Đại học	3-5 năm	
03 NV kỹ thuật	Đại học	05 năm	
Các công nhân và tạp vụ	Đại học, CĐ, TC, THPT	02- 05 năm	

2./ Năng lực về trang thiết bị:

+ 01 xe ô tô con hiệu Ford everest loại 8 chỗ dành cho phòng kinh doanh.

+ 02 xe ô tô con hiệu Huyndai 5 chỗ, CRV- Honda loại 07 chỗ

+ 02 xe tải hiệu Kia 1,5 tấn và 03 tấn

Ngoài ra các đơn vị vận chuyển thường xuyên được chúng tôi liên hệ công việc như: Công ty vận tải Thành Long, Trường Phát, Phú Lộc, Vận tải 24h... và các tổ chức cá nhân khác...

3./ Năng lực về tài chính:

Ban đầu khi thành lập công ty vốn chủ sở hữu là: 1.000.000.000 VND, hiện nay vốn đã tăng lên 4.800.000.000 VND, dự kiến đến cuối năm 2030 sẽ là 20.000.000.000 VND. Ngoài ra công ty còn huy động vốn cá nhân và các đơn vị kinh tế khi cần thiết.

4./ Năng lực về sản xuất và phân phối:

Với qui mô nhà máy 2.500m² sản xuất tủ điện và thang máng cáp. Hiện nay chúng tôi đang sở hữu Máy cắt laser kim loại tấm, Máy đột dập CNC, Máy chấn gấp CNC, Máy hàn, máy gia công thanh cái đồng, Máy đột lỗ thủy lực....

Cùng đội ngũ kỹ sư, cán bộ kinh doanh có nhiều năm kinh nghiệm trên thị trường đã và sẽ làm lên những sản phẩm tốt nhất đến tay người tiêu dùng.

Các dự án chúng tôi đã triển khai cung cấp sản phẩm và hàng hóa gồm: Tủ điện, dây cáp điện và tất cả các vật liệu về điện đã có mặt từ Bắc vào Nam và đều được khách hàng tin dùng, gắn bó dài lâu.

SỞ TÀI CHÍNH THÀNH PHỐ HÀ NỘI
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH VÀ
TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 0105179435

Đăng ký lần đầu: ngày 08 tháng 03 năm 2011

Đăng ký thay đổi lần thứ: 4, ngày 07 tháng 09 năm 2025

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG -
THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU PHÚ THÁI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PHU THAI INVESTMENT -
CONSTRUCTION - TRADE IMPORT - EXPORT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: PHU THAI T&C ,JSC

2. Địa chỉ trụ sở chính

*Số nhà 36, ngõ 71, đường Hoàng Văn Thái, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà
Nội, Việt Nam*

Điện thoại: 0463275858

Số Fax:

Thư điện tử: *Phuthaipr@gmail.com*

Website:

3. Vốn điều lệ: 4.800.000.000 đồng.

Bằng chữ: Bốn tỷ tám trăm triệu đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 480.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 06/02/1983

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 025183000280

Chức danh: Giám đốc

Địa chỉ liên lạc: *Căn hộ 1807-CT1, Khu đô thị Dream Town, Tổ 6, Phường Xuân
Phương, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

KT.TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Huy Tâm

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM
VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG



GIẤY CHỨNG NHẬN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ – XÂY DỰNG – THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU PHÚ THÁI

Số nhà 36, ngõ 71, đường Hoàng Văn Thái, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa điểm sản xuất 1: Số 2 đường Tân Nhuệ 2, phường Thượng Cát,
thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa điểm sản xuất 2: Số 257D Đường Phan Bá Vành, phường Phú Diễn,
thành phố Hà Nội, Việt Nam

đã được đánh giá phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn:

ISO 9001:2015

Hệ thống Quản lý Chất lượng
cho lĩnh vực:

Sản xuất, kinh doanh tủ điện và thang máng cáp^(*)

(Code: 25*, 27*, 46*)

Số giấy chứng nhận: HT 2254; Mã số: 2254-25-01/00

Ngày chứng nhận lần đầu: 17 / 5 / 2022

Hiệu lực Giấy chứng nhận: Từ ngày 27 / 6 / 2025 đến ngày 26 / 6 / 2028

(Để duy trì hiệu lực 3 năm Giấy chứng nhận, đơn vị phải hoàn tất thủ tục đánh giá
giám sát Lần 1 trước ngày 26 / 6 / 2026, giám sát Lần 2 trước ngày 26 / 6 / 2027)

HỘI ĐỒNG CHỨNG NHẬN
CHỦ TỊCH

GS. TS. Nguyễn Hồng Sơn



VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG
Địa chỉ: Số 52/48, đường Liên Mạc, P. Liên Mạc, Q. Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: 024 2268 1111/ 0981851111; Website: issq.org.vn; Email: tcvn@issq.org.vn

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM
VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG



GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận sản phẩm:

**Hệ thống thang cáp và máng cáp bằng sắt hoặc thép sử dụng
trong lắp đặt điện của công trình**

(Kiểu loại: Hệ thống thang cáp và máng cáp sơn tĩnh điện, mạ kẽm nhúng nóng;
kích thước: rộng 40-1200mm, cao 35-300mm, dây 0,5-3,0mm)

Của:

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ – XÂY DỰNG – THƯƠNG MẠI VÀ
XUẤT NHẬP KHẨU PHÚ THÁI**

Địa chỉ:

Số nhà 36, ngõ 71, đường Hoàng Văn Thái, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa điểm sản xuất: Số 257D Đường Phan Bá Vành, phường Phú Diễn,
thành phố Hà Nội, Việt Nam

Phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia:

QCVN 16:2023/BXD

và được phép sử dụng Dấu hợp quy



Phương thức chứng nhận: **Phương thức 5 (theo Thông tư số 28/2012/TT - BKHCN ngày
12/12/2012 và Thông tư số 02/2017/TT - BKHCN ngày 31/3/2017)**

Số giấy chứng nhận: **QC 7722; Mã số: 7722-25-01/00**

Ngày chứng nhận lần đầu: **27 / 6 / 2025**

Hiệu lực Giấy chứng nhận: **Từ ngày 27 / 6 / 2025 đến ngày 26 / 6 / 2028**

**HỘI ĐỒNG CHỨNG NHẬN
CHỦ TỊCH**

GS. TS. Nguyễn Hồng Sơn

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



Lê Hữu Thắng



VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG

Địa chỉ: Số 52/46, đường Liên Mạc, P. Liên Mạc, Q. Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: 024 2266 1111/ 0981851111; Website: issq.org.vn; Email: tcvn@issq.org.vn

Số/No:.....22 / TN2 / 1761

Trang/Page:.....1 / 3..

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

- Tên mẫu thử: Tủ điều khiển đóng cắt và điều khiển hạ áp 100A – 380V
 (Nhà sản xuất: Công ty Cổ phần Đầu tư – Xây dựng – Thương mại và Xuất nhập khẩu Phú Thái)
- Khách hàng: Công ty Cổ phần Đầu tư – Xây dựng – Thương mại và Xuất nhập khẩu Phú Thái
- Số lượng mẫu: 01
- Tình trạng mẫu: Mẫu mới, chưa qua sử dụng
- Ngày nhận mẫu: 05 / 05 / 2022
- Ngày thử nghiệm: 05 / 05 / 2022 ÷ 09 / 05 / 2022
- Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 7994-1:2009; IEC 60439-1:2004; TCVN 4255:2008; IEC 60529:2001; IEC 60947-2

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
ĐIỆN, ĐIỆN TỬ VÀ HIỆU SUẤT NĂNG LƯỢNG

(Signature)
ĐẶNG THANH TÙNG

Hà Nội, ngày 09/ 05/ 2022
GIÁM ĐỐC

(Signature)
PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
 This test results is value only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
 This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
 Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....227/TN2/1761

Trang/Page:.....2./3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

Tử gồm: 01 Aptomat tổng Siemens 100A

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Mức qui định	Kết quả
1	Độ tăng nhiệt tại điểm tiếp xúc của thanh cái với dòng tải 100A		TCVN 7994-1:2009		
	• Pha A	°C	IEC	≤ 70	32,1
	• Pha B	°C	60439-1:2004	≤ 70	33,4
	• Pha C	°C	TCVN	≤ 70	31,6
2	Điện trở cách điện		4255:2008		
2.1	Điện trở cách điện giữa Pha và Vô		IEC		
	• Pha A - Vô	MΩ	60529:2001	≥ 0,5	220
	• Pha B - Vô	MΩ	IEC 60947-2	≥ 0,5	200
	• Pha C - Vô	MΩ		≥ 0,5	215
3	Độ bền điện áp tần số công nghiệp		- nt -		
3.1	Độ bền điện áp tần số công nghiệp giữa Pha và Vô				
	• Pha - Vô ở 2500V/1min			Không xảy ra hiện tượng phóng điện, đánh thủng cách điện	Đạt
4	Thử nghiệm xung điện áp tiêu chuẩn 1,2/50 μs (3xung dương + 3xung âm)		- nt -		
	• Pha - Vô ở 6kV			Không xảy ra hiện tượng phóng điện, đánh thủng cách điện	Đạt
5	Khe hở không khí, chiều dài đường rò		- nt -		
	• Khe hở không khí	mm		≥ 5,5	13,5
	• Chiều dài đường rò	mm		≥ 6,3	13,5
6	Thử nghiệm dòng ngắn mạch cho thanh cái ở 20kA/1s		- nt -	Không bị phá hủy	Đạt

Số/No:.....227/TN271761.....

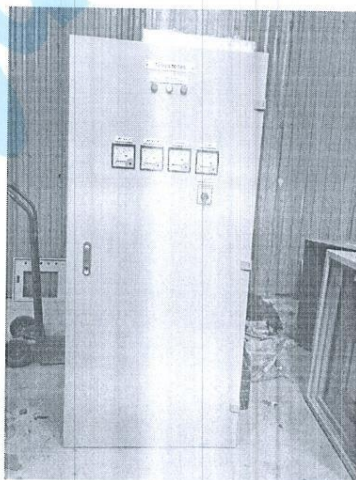
Trang/Page:.....3-/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Mức qui định	Kết quả
7	Thử thao tác cơ 50 chu kỳ		TCVN	Không hư hỏng	Đạt
8	Chiều dày lớp sơn	μm	7994-1:2009	--	75,9
9	Độ bền va đập 20 J cho vỏ tủ		IEC	Không nứt vỡ	Đạt
10	Thử cấp bảo vệ IP 43 cho vỏ tủ điện		60439-1:2004		
10.1	Khả năng chống lại vật rắn xâm nhập		TCVN	IP 4X	Đạt
10.2	Khả năng chống lại nước xâm nhập		4255:2008	IP X3	Đạt
11	Thử nghiệm đặc tính tác động của áp tô mát tổng		IEC		
11.1	Dòng điện định mức (I_{dm})	A	60529:2001	--	100
11.2	Thử nghiệm dòng điện không tác động qui ước $I = 1,05I_{dm}$ trong thời gian > 2 h		IEC 60947-2	Không tác động	Đạt
11.3	Thử khả năng cắt quá tải ở dòng điện $I = 1,3I_{dm}$				
	• Thời gian cắt	h		≤ 2	19 min 37 s
11.4	Thử khả năng cắt nhanh ở dòng điện $I = 12I_{dm}$				
	• Thời gian cắt của pha A	s		$\leq 0,1$	0,041
	• Thời gian cắt của pha B	s		$\leq 0,1$	0,043
	• Thời gian cắt của pha C	s		$\leq 0,1$	0,039

Hình ảnh/ Picture



LiOA

For now & Forever!

Công ty CP Công nghệ điện LIOA
Vinh / Hưng - Hoàng Mai - HN
Tel: 024 36440701
Fax: 024 36440700

Công ty TNHH Nhập Xuất - Bắc Ninh
Thanh Khương - Thuận Thành - Bắc Ninh
Tel: 0223 3798677
Fax: 0223 3798676

Công ty TNHH Thiết bị Điện LIOA
Đình Di - Văn Lâm - Hưng Yên
Tel: 0221 3883270 4411 427
Fax: 0221 3883238

Công ty TNHH Thiết bị Điện LIOA Đồng Nai
Đường 17A, Khu CN Bền Hòa 2, Đồng Nai
Tel: 0251 365 4944
Fax: 0251 365 4945

Văn phòng chính: Số 2, Ngõ 321 Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội, Việt Nam

Email: info@lioa.com

info@lioa.com

Website: www.lioa.com.vn

DISTRIBUTOR CERTIFICATE GIẤY CHỨNG NHẬN NHÀ PHÂN PHỐI

This is certify that/ Văn bản này chứng nhận:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU PHÚ THÁI

Address/Trụ sở: Số nhà 36, Ngõ 71, D. Hoàng Văn Thái, P. Khương Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Is an approved Distributor by LIOA ELECTRICAL EQUIPMENT CO., LTD for the following products/ là nhà phân phối chính thức của Công ty TNHH Thiết bị điện LiOA cho sản phẩm:

Power Cables/ Cáp điện

This certificate is valid from/ Giấy chứng nhận này có hiệu lực:

From/từ 01/03/2023 to/đến 31/12/2023

LIOA ELECTRICAL EQUIPMENT COMPANY LIMITED



GIÁM ĐỐC KINH DOANH
Hoàng Lê Minh



CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI
CTI COM

Địa chỉ: 22/47 Lưu Hữu Phước, Phường Từ Liêm, TP. Hà Nội



43 COMPANY

GIẤY CHỨNG NHẬN

Số: 066 /GCN-CT
-----&&-----

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI
VÀ XUẤT NHẬP KHẨU PHÚ THÁI**

Địa chỉ: Số nhà 36, Ngõ 71, Đ. Hoàng Văn Thái, P. Phương Liệt, Thành Phố Hà Nội

**LÀ ĐƠN VỊ ĐẠI DIỆN PHÂN PHỐI CẤP 1
DÂY VÀ CÁP ĐIỆN QUỐC PHÒNG**



43 COMPANY

Hà Nội, ngày 01 tháng 01 năm 2024

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI
CTICOM**



GIÁM ĐỐC

Hoàng Trọng Tiến

CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯƠNG ĐÌNH
THƯƠNG ĐÌNH ELECTRICAL WIRES AND CABLES., JSC



CHỨNG NHẬN **CERTIFICATE**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI
VÀ XUẤT NHẬP KHẨU PHÚ THÁI

Được phép chào bán sản phẩm Dây và Cáp điện CADI-SUN
trong các công trình, dự án

Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến: 31-12-2024
The Certificate is valid until December 31, 2024

Hà Nội, ngày 01 tháng 01 năm 2024

CÔNG TY CP DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯƠNG ĐÌNH
THƯƠNG ĐÌNH ELECTRICAL WIRES AND CABLES., JSC



Nguyễn Minh Thành

**CÔNG TY TNHH DÂY VÀ CÁP
ĐIỆN TRƯỜNG THỊNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, Ngày 29 Tháng 06 Năm 2026

GIẤY CHỨNG NHẬN **CERTIFICATE**

CÔNG TY TNHH DÂY VÀ CÁP ĐIỆN TRƯỜNG THỊNH
TRUONG THINH CABLE AND WIRED COMPANY LIMITED

Địa chỉ: 326 - 328 Đường Phan Trọng Tuệ, Phường Thanh Liệt, TP Hà Nội, Việt Nam

Address: 326 – 328 Phan Trong Tue Street, Thanh Liet Ward, Ha Noi City, Viet Nam

Xác nhận rằng

Confirm that

CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU PHÚ THÁI

Địa chỉ: Số nhà 36, ngõ 71, đường Hoàng Văn Thái, Phường Phương Liệt, TP Hà Nội

Số 204 Hồ Tùng Mậu, Phường Phú Diễn, TP. Hà Nội, VN

Là nhà phân phối Chính thức của **CÔNG TY TNHH DÂY VÀ CÁP ĐIỆN TRƯỜNG THỊNH**

The Official Distributor of **TRUONG THINH CABLE AND WIRED COMPANY LIMITED**

Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến: 30/09/2026

The Certificate is valid until 30/09/2026

CÔNG TY TNHH DÂY VÀ CÁP ĐIỆN TRƯỜNG THỊNH

TRUONG THINH CABLE CO., LTD

TNHH

DÂY VÀ CÁP ĐIỆN

TRƯỜNG THỊNH

THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TỔNG GIÁM ĐỐC

Đỗ Tiến Hưng



CÔNG TY TNHH DÂY VÀ CÁP ĐIỆN ĐẠI THANH
Số 5 - Liền kề 2 - Khu đô thị Đại Thanh - xã Đại Thanh - TP. Hà Nội
MST: 0108167935
Nhà máy sản xuất: Thôn Tân Sơn - xã Lương Sơn - tỉnh Phú Thọ

GIẤY CHỨNG NHẬN **CERTIFICATE**

CÔNG TY TNHH DÂY VÀ CÁP ĐIỆN ĐẠI THANH
DAI THANH ELECTRIC WIRE AND CABLE COMPANY LIMITED

Địa chỉ: Số 5, Liền kề 2, Khu đô thị Đại Thanh, xã Đại Thanh, Thành phố Hà Nội

Xác nhận rằng
Confirm that

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU PHÚ THÁI

Địa chỉ: Số nhà 36, Ngõ 71, Hoàng Văn Thái, Phường Phương Liệt, Hà Nội

Là nhà phân phối chính thức của Công ty TNHH dây và cáp điện Đại Thanh
The Official Distributor of DAI THANH ELECTRIC WIRE AND CABLE COMPANY LIMITED

Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến: 31 / 12 / 2026
The Certificate is valid until Dec 31st, 2026

Hà Nội, ngày 05 / 01 / 2026

CÔNG TY TNHH DÂY VÀ CÁP ĐIỆN ĐẠI THANH
DAI THANH ELEC WICA CO., LTD



GIÁM ĐỐC
Lê Văn Hương

C - MỘT SỐ DỰ ÁN TIÊU BIỂU CÔNG TY ĐÃ CUNG CẤP

1. Dự án Landmark – 105 Lê Văn Lương Hà Nội



2. Dự án SUNSQUARE- 21 Lê Đức Thọ Hà Nội



3. Dự án Nhà máy may Quốc Tế- Đông Tài – CN Ninh Bình



4. Dự án Hateco Apollo – Xuân Phương Hà Nội



5. Dự án Bệnh viện Đa Khoa Phương Đông – Cổ Nhuế Hà Nội



6. Dự án Chung cư Mípec Kiến Hưng – Hà Đông Hà Nội



7. Dự án Nhà ở xã hội The Vesta Phú Lãm – Hà Đông Hà Nội



8. Dự án Tòa Intracom Cầu Diễn Hà Nội



9. Dự án Intracom Riverside Vĩnh Ngọc – Đông Anh Hà Nội



10. Dự án Bea Sky Đại Đông Á – Nguyễn Xiển Hà Nội



11. Dự án Chung cư Mípec Rubil 360 Xuân Thủy Hà Nội



12. Dự án Khu đô thị Bắc Đầm Vạc – Vĩnh Yên Tỉnh Vĩnh Phúc



13. Dự án Khu đô thị sinh thái Vinh Tân – Tỉnh Nghệ An



14. Dự án Chung cư Roman Plaza Tố Hữu – Hà Đông Hà Nội



15. Dự án Chung cư HPC Landmark 105 Tố Hữu – Hà Đông Hà Nội



16. Dự án Khu đô thị Long Sơn – Nghệ An



17. Dự án Nhà văn hóa Quốc Oai- Hà Nội



18. Dự án Nhà Máy May Đông Tài – Hải Dương



19. Dự án Nhà ở xã hội Ecohome 3 –Đông Ngạc Hà Nội



20. Dự án Cầu chui Tân Phong Đồng Nai



21. Tổ hợp dự án SLP PARK tại Khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải- Hải Phòng



22. *Dự án TNR Stars Cao Phong- Hoà Bình*



23. Tuyến đường cao tốc Bến Lức- Long Thành



24. Đường bộ cao tốc Bắc- Nam, tuyến Vân Phong Nha Trang



25. Tuyến đường kết nối di sản Hưng Yên dọc sông Hồng



D - MỘT SỐ HỢP ĐỒNG TIÊU BIỂU ĐÃ KÝ KẾT

STT	Tên Hợp Đồng Đã Ký	Tên Các Đơn Vị Hợp Tác	Tổng Giá Trị Hợp Đồng	Thương Hiệu	Tên Dự Án Thực Hiện
1	HĐ số: 01-05/09/TT-HĐMB	Công Ty Cổ Phần Nhựa & Bao Bì An Phát	2,812,800,658	LS-Vina	Dự án Nhà máy nhựa & bao bì An Phát
2	HĐ số: 21-10/09/TT-HĐMB	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Tư Vấn Thiết Kế Xây Dựng Và Thương Mại 26	2,838,000,000	TAYA	
3	HĐ số: TT/HĐKT Gói thầu: cung cấp cáp ngầm	Điện Lực Hà Nam	1,513,534,000	LS-Vina	
4	HĐ số: 0355 ACT/HĐMB	Công Ty Cổ Phần Sông Đà 12	1,818,880,307	LiOA	Công trình Xây Dựng Trạm biến áp 110kV Cái Dăm - Hạ Long
5	HĐ số: 0126/HĐ-NK/PT-HP/2016	Công Ty Cổ Phần Phát Triển Công Nghệ Hưng Phát	8,740,600,000	Phú Thái, Tân Phát, LiOA,...	Dự án Nhà máy May Yên London - Ninh Bình
6	HĐ số: 2807/2017/HĐMB/PT-EPO	Công Ty TNHH Đầu Tư Phát Triển và Dịch Vụ Điện Lực Hà Nội	1,518,000,000	LS-Vina	Trung tâm dịch vụ bộ tài chính thuộc khu công nghệ cao Hòa Lạc
7	HĐ số: 0609B/BM-PT/2017	Công Ty TNHH Kỹ Thuật và Thương Mại Ban Mai	17,782,091,552	LiOA	Công trình Cầu chui Tân Phong-Đồng Nai
8	HĐ số: 0312/2017/HĐMB/HC-PT	Công Ty Cổ Phần Thiết Bị và Vật Liệu Xây Dựng Hancorp	2,166,211,430	Sunco	Công trình Xây dựng khu tái định cư và nhà ở thấp tầng - Hoàng Mai Hà Nội
9	HĐ số: 01010/HĐMB/2017-HC-PT	Công Ty Cổ Phần Thiết Bị và Vật Liệu Xây Dựng Hancorp	923,305,900	Phú Thái	Công trình Xây dựng khu tái định cư và nhà ở thấp tầng - Hoàng Mai Hà Nội

10	HĐ số: 1212/2019/HĐMB/PT-TBĐT	Công ty Cổ phần thiết bị Đô thị Hà Nội	120,169,770	Phú Thái	
11	HĐ số: 0110/2019/HĐNT/TL-PT	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Đô Thị Thăng Long	4,216,405,182	LiOA	Công trình dịch vụ công cộng văn phòng và nhà ở - Lê Đức Thọ Hà Nội
12	HĐ số: 1707/2019/HĐMB/PT-EPO	Công Ty TNHH Đầu Tư Phát Triển và Dịch Vụ Điện Lực Hà Nội	798,969,600	LiOA	Dự án Khu phức hợp TTTM, văn phòng, dịch vụ hội nghị và nhà ở - Cầu Giấy Hà Nội
13	HĐ số: 240419/HĐMB/PT- DKT	Công Ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng Denkito Việt Nam	642,442,381	LiOA	Dự án Nhà ở cao tầng, bãi đỗ xe và dịch vụ khu nhà ở Hateco - Xuân Phương Hà Nội
14	HĐ số: 1802/2019/HĐMB/PT-TC	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư và Xây Lắp Thành Công	1,826,325,710	LiOA	Dự án Nhà ở cao tầng, bãi đỗ xe và dịch vụ khu nhà ở Hateco - Xuân Phương Hà Nội
15	HĐ số: 0201/2019/HĐMB/PT-ĐT	Công Ty Quốc Tế TNHH Đông Tài Việt Nam	243,186,647	Phú Thái	Dự án Nhà Máy may Đông Tài - Hải Dương
16	HĐ số: 042020/HĐMB/PT- EPO	Công Ty TNHH Đầu Tư Phát Triển và Dịch Vụ Điện Lực Hà Nội	2,807,714,822	LS-Vina	Dự án Long Sơn- Nghệ An
17	HĐ số: 1203/2021/HĐMB/PT-DH	Công ty TNHH Duyên Hà	3,286,107,000	LiOA	Dự án: Cải tạo các đường dây và TBA từ cấp điện áp 6kV lên 22kV sau TBA Trung gian Đồng Đăng, nối lưới mạch vòng với đường dây 474 E5.4 và xóa bỏ TBA Trung gian Đồng Đăng, tỉnh Quảng Ninh

18	HĐ số: 1803/2020/HĐMB/PT-PA	Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Xây lắp Phương Anh	833,943,000	Phú Thái	
19	HĐ số: 12/2020/DDA/HĐMB	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Đại Đông Á	8,175,494,470	LiOA	Dự án Tòa nhà Đại Đông Á - Nguyễn Xiển Hà Nội
20	HĐ số: 1803/2020/HĐMB/CNX-PT	Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Công Nghệ Xanh	215,415,200	LiOA	Dự án Nhà ở xã hội Ecohome 3
21	HĐ số: 0610/2020/HĐMB/PT-Flux	Công ty Cổ phần Flux Việt Nam	231,000,898	Phú Thái	
22	HĐ số: 2004/2021/HĐMB/PT-DH	Công ty TNHH Duyên Hà	325,354,986	LiOA	Dự án: Cải tạo các đường dây và TBA từ cấp điện áp 6kV lên 35kV sau TBA Trung gian Lán Tháp và xóa bỏ TBA Trung Gian Lán Tháp, tỉnh Quảng Ninh
23	HĐ số: 23092019/2020/HĐMB/PT- EPO	Công Ty TNHH Đầu Tư Phát Triển và Dịch Vụ Điện Lực Hà Nội	26,168,086,669	LiOA	Khu đô thị sinh thái Vinh Tân – Tỉnh Nghệ An
24	HĐ số: 091121/HĐMB/PT-ĐT	Công ty TNHH Dây và Cáp điện Đại Thanh	165,433,327	LiOA	Gói thầu 02 DD- CĐ-PK: Mua cáp điện và dây dẫn; Mua cách điện; Mua phụ kiện
25	HĐ số: 07102020/HĐMB/PT-XH	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Xuân Hợp	3,245,352,000	LS-Vina	Dự án Tân Mỹ- Bình Dương Dự án Ninh Sơn – Ninh Thuận
26	HĐ số: 27102020/HĐMB/PT-XH	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Xuân Hợp	5,453,674,116	LS-Vina	Dự án Ninh Sơn – Ninh Thuận

27	HĐ số: 50/2021/HĐ-SHHG	Công ty cổ phần xây dựng cầu – đường và hạ tầng Vĩnh Phúc	2,395,800,000	Cadisun	Dự án Khu đô thị sinh thái Bắc Đàm Vạc phường Đồng Đa, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
28	HĐ số: 1005/2021/HĐMB/PT-DH	Công ty TNHH Duyên Hà	3,309,565,475	LiOA	Công trình xây dựng xuất tuyến 22KV sau TBA 110KV Qiếng Đáy, tỉnh Quảng Ninh
29	HĐ số: 2405/2021/HĐMB/PT-VIETTECH	Công ty CPĐT Phát triển Công nghệ VIETTECH	586,800,500	Phú Thái	
30	HĐ số: 251021/HĐMB/PT-ĐT	Công ty TNHH Dây và Cáp điện Đại Thanh	1,359,555,769	LiOA	Gói thầu: 2.3 DD-CD-PK: Mua cáp điện và dây dẫn ; Mua cách điện ; Mua phụ kiện 03 công trình
31	HĐ số: 06072021/HĐMB/PT-HG	Công ty Cổ phần kỹ thuật xây dựng và thương mại Hưng Gia	2,328,042,200	LiOA	Công trình : Viện Khoa học hình sự - Bộ công an, Phương Canh, Nam Từ Liêm, Hà Nội
32	HĐ số: 05052021/HĐMB/PT-MQ	Công ty Cổ phần đầu tư xây lắp Minh Quang	1,644,390,000	LS	Dự án: Thủy điện Tân Mỹ, tỉnh Ninh Thuận
33	HĐ số: 01092021/HĐMB/PT-THUDO	Công ty TNHH Tư vấn thiết kế sản xuất thiết bị điện Thủ Đô	4,187,440,750	LiOA	Công trình: Hệ thống điện hạ tầng ngoài nhà, Dự án Khu phức hợp TTTM, Văn phòng, dịch vụ hội nghị và nhà ở để bán” tại địa điểm: 122-124 Xuân Thủy, Phường Dịch

					Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, T.P Hà Nội
34	HĐ số: 09112021/HĐMB/PT-PN	Công ty TNHH Một thành viên cơ điện Phương Nam	2,790,034,841	LiOA	Dự án: “SLP tại khu công nghiệp Nam Đình Vũ, Hải Phòng
35	HĐ số: 12102021/HĐMB/PT-LT	Công ty Cổ phần Lạc Thịnh	1,430,190,607	Cadivi	Dự án: “Khu dân cư núi Đầu Rồng, thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình”
36	HĐ số: 23022022/HĐMB/PT-DH	Công ty TNHH Duyên Hà	4,325,662,224	LiOA	Dự án ” Chuyển lưới nhánh Phụng Công lộ 373E28.11 sang vận hành cấp điện áp 22kV và chuyển lưới điện xã Xuân Quan từ lưới điện Gia Lâm - Hà Nội về lưới điện tỉnh Hưng Yên”
37	HĐ số: 013/2022/MIX/HĐMB/CDC-PTC	Công ty Cổ phần Xây dựng CDC	3,067,758,846	LiOA	Dự án “Khu phức hợp TTTM, văn phòng, dịch vụ hội nghị và nhà ở để bán” tại 122-124 Xuân Thủy, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
38	HĐ Số : 1501/2026/TN-PT	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT, LẮP RÁP TUẦN NGHĨA	4.053.002.351	Z43	Dự án Khu đô thị mới Bến Bắc, thành phố Lạng Sơn

39	HĐ Số: 09032026/HĐMB/PT-MP	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC MIPEC	4.694.516.222	LiOA	Dự án: Tổ hợp Trung tâm thương mại, văn phòng và nhà ở- Mic Tower địa chỉ: 54 Tố Hữu, Phường Đại Mỗ, TP.Hà Nội
40	HĐ Số: 11062026/HĐMB/PT-MĐ	CÔNG TY CP XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ KỸ THUẬT MINH ĐỨC	1.231.731.360	Z43	Dự án: Xây dựng đường cao tốc Bến Lức - Long Thành
41	HĐ Số: 21./LCE-26	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO LICOGI 16	1.535.594.112	Cadisun	Gói thầu số 02: Thi công xây dựng, mua sắm và lắp đặt thiết bị thuộc dự án di chuyển, cải tạo công trình điện phục vụ GPMB dự án xây dựng tuyến đường kết nối di sản văn hóa du lịch và phát triển kinh tế dọc sông Hồng
42	HĐ Số: 990 /2026/HĐMS.E&C– PHUTHAI/ GOLF.PT.ROP25+ ROP33	CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM E&C	1.021.669.632	Z43	KHU ĐÔ THỊ SINH THÁI, DU LỊCH NGHỈ DƯỠNG VÀ SÂN GOLF TAM NÔNG (PHẦN KHU SÂN GOLF TAM NÔNG 2)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Hà Nội: Ngày 05/08/2011

HỢP ĐỒNG MUA BÁN
Số: 01 - 05/09/TT-HĐMB

Căn cứ Bộ luật dân sự được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/06/2005. Có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2006.

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 7 từ ngày 05 tháng 5 đến 14/6/2006;

Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của mỗi bên.

Hôm nay: Ngày 05/08/2011. Chúng tôi gồm:

I - ĐẠI DIỆN BÊN A (BÊN MUA) : CÔNG TY CP NHỰA & BAO BÌ AN PHÁT

Địa chỉ: Lò 8 KCN Nam Sách – TP Hải Dương

Điện thoại: 03203.752.966 Fax: 03203.752967

Đại diện ông: **NGUYỄN ĐỨC DŨNG** Chức vụ: Giám đốc

Mã số thuế: 0800373586

Tài khoản: 46010000039797

Tại ngân hàng giao dịch: NH Đầu tư & Phát triển Hải Dương

II-ĐẠI DIỆN BÊN B(BÊN BÁN):

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XD TM VÀ XNK PHÚ THÁI

- Địa chỉ : Số 36 ngõ 71 Hoàng Văn Thái, Thanh Xuân, Hà Nội

- Điện thoại : 04.6327.5858 Fax: 043.5739.723

- Tài khoản : 11025222829016

- Tại : Ngân hàng TECHCOMBANK, Đống Đa, Hà Nội

- Mã số thuế : 0105179435

- Đại diện Bà : Nguyễn Thị Thanh Huyền Chức vụ: Giám đốc.

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các điều khoản sau:

Điều 1: Hàng hoá, số lượng, đơn giá:

Bên A đồng ý mua, bên B đồng ý bán theo danh mục hàng hoá sau:

DVT: Đồng Việt Nam

STT	Quy cách dây dẫn	ĐV	S/Lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	Cu/XLPE/PVC 1x300 mm ²	m	980	305.642	299.529.160	LS-VINA
2	Cu/XLPE/PVC 1x240 mm ²	m	1.160	264.359	306.656.440	LS-VINA
3	Cu/XLPE/PVC 1x120 mm ²	m	1.030	144.026	148.346.780	LS-VINA
4	Cu/XLPE/PVC 1x95 mm ²	m	1.500	113.938	170.907.000	LS-VINA
5	Cu/XLPE/PVC 1x70 mm ²	m	1.130	85.099	96.161.870	LS-VINA
6	Cu/XLPE/PVC 1x50 mm ²	m	1.041	75.340	78.428.940	LS-VINA
7	Cu/XLPE/PVC 1x35 mm ²	m	1.560	146.423	228.420.240	LS-VINA
8	Cu/XLPE/PVC 3x35+1x16 mm ²	m	1.600	50.107	80.171.200	LS-VINA
9	Cu/XLPE/PVC 3x25+1x16 mm ²	m	1.135	118.055	133.992.425	LS-VINA

10	Cu/XLPE/PVC 3x6+1x4 mm ²	m	3.900	38.773	151.214.700	LS-VINA
11	Cu/PVC/PVC 2x2.5 mm ²	m	24.600	9.101	223.884.600	LS-VINA
12	Cu/PVC/PVC 2x1.5 mm ²	m	22.400	7.415	166.096.000	LS-VINA
13	Cu/PVC 1x0.75 mm ²	m	33.100	2.795	92.514.500	LS-VINA
14	Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 3x35+1x16 mm ²	m	1.270	154.593	196.333.555	LS-VINA
15	Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 3x25+1x16 mm ²	m	1.030	135.763	139.836.148	LS-VINA
16	Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 3x6+1x4 mm ²	m	1.000	44.589	44.588.950	LS-VINA
Tổng					2.557.091.507	VND
Thuế VAT 10 %					255.709.151	VND
Tổng tiền thanh toán					2.812.800.658	VND

Bằng chữ: Hai tỷ tám trăm mười hai triệu, tám trăm nghìn, sáu trăm năm tám đồng.

Điều 2: Quy cách, phẩm chất, xuất xứ và thương hiệu hàng hoá:

1. Quy cách, phẩm chất: Hàng mới 100%, đảm bảo đúng quy cách kỹ thuật theo tiêu chuẩn, đủ công suất tiết điện cáp điện của nhà sản xuất. In tên nhà sản xuất, tên cáp và số mét trên suốt chiều dài sợi cáp.
2. Xuất xứ: Hàng hoá được sản xuất tại: Công ty CP cáp điện LS Vina
3. Thương hiệu: LS Vina

Điều 3: Phương thức giao nhận - Vận chuyển:

- Thời gian giao hàng trong vòng 15 đến 20 ngày, kể từ khi nhận đủ tiền đặt cọc. Nếu vì một lý do khách quan mà bên mua chưa chuẩn bị kế hoạch để nhận hàng khi bên bán đã có thông báo ngày giao hàng thì thời hạn nhận hàng chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày bên bán gửi thông báo nhận hàng cho bên mua. Sau thời gian trên bên bán có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và số tiền đặt cọc sẽ không hoàn trả lại cho bên mua.

- Hàng hoá được giao làm 01 đợt.

- Cuộc vận chuyển do bên B chịu, chi phí bốc dỡ hàng từ phương tiện vận chuyển xuống công trình bên A do bên A chịu.

- Địa điểm giao hàng tại: Chí Linh - Hải Dương. Bên bán sẽ thông báo ngày giao hàng trước 02 ngày cho bên mua để bên mua chuẩn bị kho bãi nhận hàng.

Điều 4: Phương thức thanh toán:

1. Hình thức thanh toán:

- Thanh toán bằng chuyển khoản.

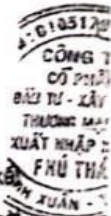
2. Phương thức thanh toán: được thực hiện làm 02 đợt

Đợt 1: - Bên A đặt cọc 30% tổng giá trị đơn hàng trước cho bên B trong vòng 03 ngày kể từ khi hai bên ký kết hợp đồng tương ứng với số tiền là: 844.000.000VND (Bằng chữ: Tám trăm bốn bốn triệu đồng chẵn /.). Sau thời hạn trên nếu bên A chưa chuyển tiền đặt cọc, bên B sẽ xem xét lại giá hợp đồng nếu giá vật tư tăng.

Đợt 2: - Số còn lại 70% tổng giá trị đơn hàng tương ứng với số tiền là: 1.968.800.658VND (Bằng chữ: Một tỷ chín trăm sáu tám triệu, tám trăm nghìn, sáu trăm năm tám đồng /..) bên A phải thanh toán hết cho bên B trước khi nhận hàng.

Điều 5: Trách nhiệm của mỗi bên:

1. Trách nhiệm của bên A:



- Kiểm tra số lượng hàng hoá đúng chủng loại trước khi nhập vào kho.
- Thanh toán cho bên B theo đúng hợp đồng.

2. Trách nhiệm của bên B:

- Cung cấp đầy đủ số lượng hàng hoá, đúng chủng loại, quy cách, chứng chỉ xuất xứ hàng hoá, biên bản giao nhận hàng, chứng từ hoá đơn VAT và giao hàng đúng tiến độ cho bên A.

Điều 6: Điều khoản chung:

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã thoả thuận trong hợp đồng này, không được tự ý đơn phương thay đổi hoặc huỷ bỏ hợp đồng, bên nào không thực hiện hoặc đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng khi không có lý do chính đáng thì sẽ bị phạt 15% giá trị của hợp đồng.

Điều 7: Thủ tục giải quyết tranh chấp:

Hai bên cam kết động thông báo cho nhau về tiến độ thực hiện hợp đồng, trong quá trình thực hiện hợp đồng r có vấn đề phát sinh, hai bên chủ động thông báo cho nhau biết và cùng nhau thảo giải. Nếu hai bên không tự quyết được thì vụ việc sẽ được đưa đến toà án kinh tế giải quyết, phán quyết của toà án kinh tế Hải Dương là sở pháp lý buộc bên vi phạm hợp đồng thực hiện nghĩa vụ hợp đồng.

Điều 8: Hiệu lực của hợp đồng:

- Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu thông tin liên quan đến hợp đồng sẽ được các bên quản lý theo quy định hiện hành của nhà nước.
- Hai bên cam kết thực hiện tốt các điều khoản đã thoả thuận trong hợp đồng.
- Hiệu lực của hợp đồng: Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.
- Sau khi thanh quyết toán 15 ngày, hai bên không có tranh chấp gì thì hợp đồng coi như được thanh lý
- Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản.



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đức Dũng



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Thanh Huyền



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ
Số :0126 /HĐ-NK/PT-HP/2016.

- Căn cứ vào Bộ luật dân sự đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/6/2005.
- Căn cứ vào Luật Thương mại đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/6/2005.
- Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của các bên.

Hôm nay, ngày 12 tháng 03 năm 2016, chúng tôi gồm có:

1. ĐẠI DIỆN BÊN A: (BÊN MUA): CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ HUNG PHÁT

Địa chỉ: Số 108 đường Trần Duy Hưng, Trung Hòa, Cầu Giấy HN
Điện thoại: 024.6293 845 024.6293 845
Số tài khoản: 0031100018888, Ngân hàng MB chi nhánh Hà Nội
Mã số thuế: 0105869206
Do bà: **NGUYỄN THỊ THÚY** Chức vụ: Tổng GD làm đại diện

2. ĐẠI DIỆN BÊN B: (BÊN BÁN): CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XD TM VÀ XNK PHÚ THÁI

Địa chỉ: Số 36 ngõ 71 Đ. Hoàng Văn Thái, P. Khương Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội
Điện thoại: 046.327.5858 Fax: 043.5739.723
Số tài khoản: 11025222829016 tại ngân hàng TECHCOMBANK, Đống Đa, Hà Nội.
Mã số thuế: 0105179435
Do bà: **NGUYỄN T. THANH HUYỀN** Chức vụ: Giám đốc làm đại diện

Hai bên đã thoả thuận ký kết Hợp đồng kinh tế với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC PHẢI THỰC HIỆN

Bên A giao cho bên B thực hiện các công việc:

- Cung cấp, lắp đặt tủ điện, thi công và lắp đặt di dây cáp ngầm hạ thế các vị trí trạm biến áp vào chân các tủ điện tổng của nhà máy (bao gồm cắt đục phá gạch, cắt đục phá bê tông, đào đất đặt ống HDPE, kéo dải cáp, lắp đặt thang cáp đi cáp trên tường... hoàn trả mặt

bảng như hiện trạng ban đầu theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật điện và tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng, nghiệm thu và bàn giao theo đúng quy định của pháp luật.

ĐIỀU 2: CHẤT LƯỢNG VÀ CÁC YÊU CẦU KỸ THUẬT

- Chất lượng công việc do bên B thực hiện theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật và yêu cầu của bên A, phải tuân thủ theo các quy định hiện hành của Nhà Nước.
- Hàng hóa giao nhận lắp đặt đảm bảo mới 100%, xuất sứ hàng hóa đúng như trong bảng dự toán đi kèm hợp đồng.

ĐIỀU 3: THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIAO NHẬN.

- Tiến độ cung cấp và thi công là 90 ngày(chín mươi ngày).
- Thời gian trên được tính từ ngày hợp đồng được ký kết, bên A ký bàn giao mặt bằng thi công và bên B nhận được khoản thanh toán đầu tiên (tạm ứng 50% tổng giá trị HĐ).
- Hàng hóa được giao nhận và lắp đặt tại nhà máy *May Yên London, Ninh Bình*.

ĐIỀU 4: ĐIỀU KIỆN BÀN GIAO NGHIỆM THU

Điều kiện nghiệm thu:

- + Bên A ký nghiệm thu khi khối lượng công việc đã hoàn thành và đảm bảo đúng tiêu chuẩn chất lượng theo quy định và được chủ đầu tư phê duyệt, chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày bên B hoàn thành toàn bộ khối lượng công việc và có văn bản báo cho bên A.
- + Công việc chỉ được nghiệm thu đưa vào sử dụng khi đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo chất lượng và đạt các tiêu chuẩn theo quy định nhà nước.

ĐIỀU 5: BẢO HÀNH CÔNG TRÌNH

- Bên B có trách nhiệm thực hiện bảo hành công trình sau khi bàn giao cho chủ đầu tư. Nội dung bảo hành bao gồm khắc phục, sửa chữa khiếm khuyết do lỗi thuộc về bên B.(Sau 2 ngày tính từ khi nhận được thông báo của chủ đầu tư nếu nhà thầu không thực hiện thì chủ đầu tư sẽ thực hiện sửa chữa và trừ chiết khấu giá trị vào tiền bảo hành công trình.)
- Bên B không chịu trách nhiệm bảo hành với những lỗi không thuộc về bên B(vận hành sai, lắp đặt thêm các chi tiết sau khi đã nghiệm thu, các trường hợp bất khả kháng... hỏa hoạn, thiên tai lũ lụt, động đất...).
- Bên B cam kết bảo hành hợp đồng cho bên A trong vòng 12(mười hai) tháng tính từ ngày 2 bên nghiệm thu bàn giao kết thúc.
- Bên B có trách nhiệm xuất 01 bảo lãnh bảo hành(bản gốc) của ngân hàng bên B phát hành. Giá trị thư bảo lãnh bảo hành là 3%/ Tổng giá trị hợp đồng đã ký, thời gian bảo lãnh bảo hành có giá trị trong vòng 12 tháng tính từ ngày hai bên nghiệm thu bàn giao xong. Ngoài ra bên B còn xuất kèm theo cho bên A phiếu bảo hành về cấp điện và tủ điện của nhà sản xuất(có giá trị trong vòng 12 tháng).

ĐIỀU 6: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói(Đã bao gồm cung cấp vật tư và nhân công lắp đặt).

Tổng giá trị theo phụ lục: 8.740.600.000 VNĐ

Bảng chữ: (Tám tỷ, bảy trăm bốn mươi triệu, sáu trăm nghìn đồng chẵn.)

Ghi chú: (Chi tiết về chủng loại, giá cả, sản phẩm được ghi chi tiết trong bảng dự toán là một bảng không thể tách rời hợp đồng)

ĐIỀU 7: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN.

- Thanh toán làm 3 đợt:

+ Đợt 1:

Trong vòng 03 ngày kể từ khi hai bên kí kết hợp đồng, bên A tạm ứng tiền đặt cọc 50% tổng giá trị hợp đồng, tương ứng với số tiền là: 4.370.300.000 VNĐ(*bảng chữ: Bốn tỷ, ba trăm bảy mươi triệu, ba trăm nghìn đồng chẵn*) cho bên B . Sau thời hạn trên nếu bên A chưa chuyển tiền đặt cọc thì bên B có quyền xem xét lại giá hợp đồng nếu giá vật tư tăng.

+ Đợt 2:

Bên A thanh toán tiếp 30% giá trị của hợp đồng tương ứng với số tiền là: 2.622.180.000 VNĐ (*Bảng chữ: Hai tỷ sáu trăm hai mươi hai triệu, một trăm tám mươi nghìn đồng chẵn*) cho bên B sau khi hàng hóa đã được tập kết về chân công trình để thi công(Thời gian thanh toán 30% này không quá 03 ngày kể từ ngày hàng hóa được tập kết về chân công trình).

+ Đợt 3:

Bên A thanh toán nốt 20% giá trị còn lại của hợp đồng tương ứng với số tiền: 1.748.120.000 VNĐ(*Bảng chữ: Một tỷ, bảy trăm bốn mươi tám triệu, một trăm hai mươi nghìn đồng chẵn*) cho bên B ngay sau khi hoàn thành, nghiệm thu, bàn giao công việc xong xuôi cho bên A(thời gian thanh toán 20% này không quá 03 ngày kể từ ngày nghiệm thu bàn giao).

Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.

Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của hai bên:

Bên A:

- Bàn giao mặt bằng thi công kịp thời, đạt tiêu chuẩn(Không bao gồm vệ sinh, giải phóng mặt bằng thi công).
- Thực hiện giám sát việc thi công, cung cấp bản vẽ thi công(nếu có), cung cấp kịp thời đầy đủ bản vẽ nếu có thay đổi, điều chỉnh.
- Thanh toán đúng kỳ hạn theo từng đợt đã ghi rõ trong điều 7 của hợp đồng.
- Các nghĩa vụ khác theo qui định của pháp luật.

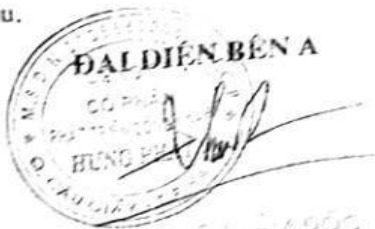
Bên B:

- Thực hiện nghiêm túc về tiến độ đặt hàng, thi công đã cam kết trong hợp đồng.
- Việc lắp đặt, thi công tủ phải đảm bảo không làm ảnh hưởng đến công việc sản xuất của nhà máy.
- Tự bảo quản thiết bị, dây cáp điện, tủ điện khi bên B đã thi công xong từng hạng mục. Mà chưa có biên bản bàn giao đưa vào sử dụng.
- Đảm bảo hàng hoá đúng, đủ tiêu chuẩn, xuất xứ nguồn gốc sản phẩm đúng như cam kết trong hợp đồng và bảng dự toán đã phê duyệt.
- Phối hợp với bên A để giải quyết các phát sinh để đảm bảo công việc nhanh, gọn và tránh ảnh hưởng đến công việc sản xuất của bên A.
- Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 9: ĐIỀU KIỆN CHUNG.

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh và đầy đủ các điều khoản đã ký kết của hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc gì phải kịp thời thông báo cho nhau bằng văn bản trước 10 ngày để cùng giải quyết.
- Khi có sự thay đổi về số lượng, chủng loại sản phẩm thì bên A phải thông báo trước cho bên B bằng văn bản trước 07 ngày.
- Hợp đồng được thanh lý khi Bên A thanh toán hết cho Bên B và Bên A đồng ý nhận bàn giao đưa vào sử dụng cho Bên B (chậm nhất 02 ngày kể từ khi bên B hoàn tất việc thi công và trả lại mặt bằng cho chủ đầu tư).

Hợp đồng được lập thành 04 bản, bên A giữ 02 bản, Bên B giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Chi Thanh Huyền

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN
Số: 2807/2017/HĐMB/PT-EPC

- Căn cứ vào Bộ luật dân sự đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/6/2005.
- Căn cứ vào Luật Thương mại đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/6/2005.
- Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của các bên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 07 năm 2017, chúng tôi gồm có:

BÊN MUA (BÊN A): CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC HÀ NỘI

Đại diện: Ông Chữ Văn Kiện Chức vụ: Tổng Giám Đốc
Mã số thuế: 0103698322
Địa chỉ: Số 955 đường Hồng Hà, P. Chương Dương, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội.
Điện thoại: 024 9329644 Fax: 024 9325858
Tài khoản: 12210000 483539 tại Ngân hàng BIDV – CN Hà Thành

BÊN BÁN (BÊN B): CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU PHÚ THÁI

Đại diện: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền Chức vụ: Giám Đốc
Mã số thuế: 0105 179 435
Địa chỉ: Số nhà 36, ngõ 71, Đ. Hoàng Văn Thái, P. Khương Trung, Q. Thanh Xuân, Hà Nội
Điện thoại: 0246 327 5858 Fax: 043 573 9723
Tài khoản: 078 1111 686868 tại Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB), CN Hoàng Quốc Việt, Hà Nội

Hai bên đã thỏa thuận ký kết Hợp đồng mua bán với các điều khoản sau:

ĐIỀU I: HÀNG HOÁ, GIÁ CẢ, GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG.

Bên B đồng ý bán cho bên A các loại dây cáp điện với số lượng và giá cả như sau:

STT	Diễn giải chi tiết sản phẩm	Xuất xứ	DVT	SL	Đơn giá	Thành tiền
I	12.7/22(24)KV Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-WT 3x240mm ² TC ĐLIIIN 01 lớp băng đồng 0.127 quấn gối mép, có chống thấm dọc, vỏ màu da cam	LS-Vina	M	1.000	1.380.000	1.380.000.000
	Tổng					1.380.000.000
	Thuế GTGT 10 %					138.000.000
	Tổng cộng					1.518.000.000

Bằng chữ: Một tỷ, năm trăm mười tám triệu đồng chẵn.

ĐIỀU II: YÊU CẦU CHẤT LƯỢNG VÀ KỸ THUẬT.

Bên B cung ứng cho bên A:

- Hàng mới 100%, chất lượng sản xuất theo đúng tiêu chuẩn Điện Lực Hà Nội.
- Thông số kỹ thuật của cáp đáp ứng theo Phụ Lục 01
- Xuất xứ và thương hiệu vật tư: Hàng hóa được sản xuất tại công ty Cổ phần cáp điện và hệ thống LS-vina với tên nhãn hiệu LS-vina. Số mét, qui cách và điện áp được in suốt trên chiều dài sợi cáp.
- Bên B chịu trách nhiệm bảo hành hàng hóa trong 12 tháng do những lỗi thuộc về nhà sản xuất kể từ ngày Bên A nhận được hàng của bên B.

UMH

ĐIỀU III: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN.

- Phương thức thanh toán: chuyển khoản.
- Thanh toán làm 2 đợt
 - + Đợt 1: Bên A tạm ứng cho bên B 30% tổng giá trị của hợp đồng để bên B tiến hành đặt lệnh sản xuất hàng theo như đã cam kết
 - + Đợt 2: Bên A thanh toán nốt 70% còn lại của hợp đồng cho bên B trước khi giao nhận hàng hóa

ĐIỀU IV: THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIAO NHẬN

- Thời gian giao hàng:
 - + Từ 30 đến 35 ngày (làm việc) kể từ khi bên B nhận được tiền tạm ứng của bên A.
- Địa điểm giao hàng: Tại chân công trình Trung tâm dịch vụ bộ tài chính, thuộc khu công nghệ cao Hòa Lạc.
- Điều kiện giao nhận: Trước khi giao hàng 01 ngày bên B sẽ thông báo cho bên A bằng Email, Fax hoặc điện thoại để bên A biết chủ động kho bãi nhận hàng.
- Bên B sẽ giao các giấy tờ: Giấy chứng nhận nguồn gốc xuất xứ của nhà sản xuất, giấy chứng nhận chất lượng của nhà sản xuất, giấy chứng nhận bảo hành của nhà sản xuất, Test xuất xưởng.
- Chi phí vận chuyển: Bên B chịu, cước phí bốc xếp mỗi bên chịu một đầu.

ĐIỀU V: ĐIỀU KHOẢN PHẠT HỢP ĐỒNG

- Trường hợp bên B giao hàng chậm hơn so với tiến độ đã cam kết trong điều IV của hợp đồng. Bên B sẽ phải chịu lãi suất 0,2% giá trị hợp đồng giao chậm/ một ngày giao chậm.
- Trong trường hợp đã đến thời điểm giao hàng trong hợp đồng mà bên A chưa chuyển tiền nhận hàng thì bên B có trách nhiệm bảo quản, miễn phí lưu kho cho bên A tối đa là 20(hai mươi) ngày.
- Trường hợp quá 20(hai mươi) ngày bên B sẽ tính phí lưu kho bãi là: 1%/tháng.
- Qua 03(ba) tháng lưu kho bãi bên B sẽ được tự động thanh lý vỏ hàng hóa trên và không trả lại tiền đặt cọc cho bên A.

ĐIỀU VI: ĐIỀU KIỆN CHUNG

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh và đầy đủ các điều khoản đã ký kết của hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc gì phải kịp thời thông báo cho nhau bằng văn bản trước 10 ngày để cùng giải quyết.
- Hợp đồng được tự động thanh lý khi Bên A thanh toán hết cho Bên B và Bên B giao đủ hàng cho Bên A.
- Hợp đồng được lập thành 02 bản mỗi bên giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A
CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
VÀ DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC
HÀ NỘI
TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Kiên

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Thanh Huyền

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ
Số : 0609B/BM-PT/2017

- Căn cứ vào Bộ luật dân sự đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/6/2005.
- Căn cứ vào Luật Thương mại đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/6/2005.
- Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của các bên.

Hôm nay, ngày 06 tháng 09 năm 2017, chúng tôi gồm có:

1. ĐẠI DIỆN BÊN A: (BÊN MUA): CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT VÀ THƯƠNG MẠI BAN MAI

Địa chỉ: Số 19 phố Lê Văn Huu, p.Ngô Thì Nhậm, q.Hai Bà Trưng, tp.Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: 04.39 434 836 Fax: 04.39 434 721
Số tài khoản: 0611100459007, tại Ngân hàng TMCP Quân đội, chi nhánh Hai Bà Trưng, Hà Nội
Mã số thuế: 0100373485
Do ông: PHAN TUẤN Chức vụ: Giám đốc làm đại diện

2. ĐẠI DIỆN BÊN B: (BÊN BÁN): CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XD TM VÀ XNK PHÚ THÁI

Địa chỉ: Số nhà 36, ngõ 71, d. Hoàng Văn Thái, p. Khương Trung, q.Thanh Xuân, tpHà Nội
Số tài khoản: 0781111686868 tại ngân hàng TMCP Quân Đội - PGD Nam Thăng long, chi nhánh Hoàng Quốc Việt, TP Hà nội
Điện thoại: 04.6327.5858 Fax: 043.5739.723
Mã số thuế: 0105179435
Do bà: NGUYỄN T.THANH HUYỀN Chức vụ: Giám đốc làm đại diện

Hai bên đã thoả thuận ký kết Hợp đồng kinh tế với các điều khoản sau:

ĐIỀU I: HÀNG HOÁ, GIÁ CẢ, GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG.

Bên B đồng ý bán cho bên A số lượng hàng hóa với giá cả và chủng loại như trong phụ lục hợp đồng đính kèm số 0609B/BM-PT/2017.

Tổng giá trị phụ lục hợp đồng: 17.782.091.552 VNĐ.

Bảng chữ: Mười bảy tỷ, bảy trăm tám mươi hai triệu, không trăm chín mươi một nghìn, năm trăm năm mươi hai đồng.

Ghi chú: Bản phụ lục chi tiết chủng loại, số lượng, đơn giá đính kèm theo hợp đồng này là một phần không thể tách rời hợp đồng.

Bản xác nhận đơn hàng từng thời điểm là một phần đính kèm hợp đồng mua bán này.

ĐIỀU II: YÊU CẦU CHẤT LƯỢNG VÀ KỸ THUẬT.

Bên B cung ứng cho bên A:

- Hàng mới 100%, chất lượng theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất áp dụng.
- Cấp điện sản xuất phải đạt các tiêu chuẩn qui định, thông số kỹ thuật mà hai bên mua và bán đã thống nhất và ký xác nhận với nhau trước khi sản xuất.

- Xuất xứ và thương hiệu vật tư: Hàng hóa được sản xuất tại Công ty LiOA Electric, với tên nhãn hiệu LiOA: Các thông số kỹ thuật, tên thương hiệu LiOA, số mét, qui cách và điện áp được in suốt trên chiều dài sợi dây cáp.

- Bên B chịu trách nhiệm bảo hành hàng hóa trong 12 tháng do những lỗi thuộc về nhà sản xuất kể từ ngày Bên A nhận được hàng của bên B.

- Bên B sẽ giao các giấy tờ: Phiếu xuất xưởng/ bản test của nhà sản xuất và hóa đơn GTGT sau 01-02 ngày kể từ ngày giao nhận hàng hóa.

- Bên B không chịu trách nhiệm với những thiệt hại gây ra do vận hành sai, lắp đặt không đúng kỹ thuật và các trường hợp bất khả kháng như động đất, hỏa hoạn, sét đánh, lũ lụt, các bất ổn chính trị, chiến tranh...

ĐIỀU III: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN.

- Thanh toán làm 3 đợt:

+ Đợt 1: Trong vòng 02 ngày kể từ khi hai bên ký kết hợp đồng, bên A tạm ứng 2.500.000.000 VNĐ(Hai tỷ năm trăm triệu đồng chẵn)/ tổng giá trị hợp đồng(đã bao gồm thuế GTGT 10%). Sau thời hạn trên nếu bên A chưa chuyển tiền thì bên B có quyền xem xét lại giá hợp đồng nếu giá vật tư tăng.

+ Đợt 2: Bên A được bên B đồng ý cho thanh toán trả chậm trên cơ sở có bảo lãnh thanh toán của một ngân hàng uy tín được bên B chấp thuận, số tiền được bên B đồng ý cho bên A phát hành bảo lãnh là: 10.160.000.000 VNĐ(Mười tỷ, một trăm sáu mươi triệu đồng chẵn). Thời hạn thanh toán là 50(năm mươi) ngày kể từ ngày phát hành. Bảo lãnh thanh toán phát hành là bảo lãnh vô điều kiện không hủy ngang và có hiệu lực trong vòng 60(sáu mươi) ngày kể từ ngày phát hành.

Trong trường hợp đến hạn thanh toán theo qui định tại điều III của hợp đồng, mà bên A chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền: 10.160.000.000 VNĐ(Mười tỷ, một trăm sáu mươi triệu đồng chẵn) thì ngân hàng phát hành bảo lãnh thanh toán phải thực hiện thanh toán vô điều kiện số tiền này vào ngày thứ 51(năm mươi một) tính từ ngày phát hành bảo lãnh.

+ Đợt 3: Số tiền còn lại của hợp đồng bên A thanh toán cho bên B trong vòng 10(mười) ngày kể từ ngày thanh toán cuối cùng của đợt 2.

*Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.

ĐIỀU IV: THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIAO NHẬN.

- Thời gian giao hàng: Trong vòng 15 (mười hai) đến 18(Mười tám) ngày kể từ khi nhận được tiền tạm ứng của bên A và đã thống nhất chốt được phương án kỹ thuật để làm lệnh sản xuất(không tính thứ 7, chủ nhật và ngày lễ).

- Địa điểm giao hàng: Giao tại khu vực Biên Hòa, Đồng Nai với điều kiện xe tải 7 tấn đến xe đầu kéo có thể ra vào được.

- Số lần giao hàng: Giao làm 02 lần khác nhau:

+ Lần 1: Mục cáp ngầm DSTA trung thế 24KV 3x240mm² và tiếp địa CV1x120mm² bên A sẽ giao cho bên B trong vòng 02-05(Hai đến năm) ngày kể từ ngày nhận được tiền tạm ứng đặt cọc/ tổng giá trị đơn hàng(không tính thứ 7, chủ nhật và ngày lễ).

+ Lần 2: Các mục còn lại bên B cam kết giao 01(một) lần trên phương tiện vận chuyển của bên B đảm bảo hết số lượng hàng trên. Nếu trong trường hợp bên A muốn chia chuyển hàng nhiều hơn 1 lần giao nhận thì cước phí phát sinh lần thứ 2 trở đi bên A sẽ chịu chi phí vận chuyển.

- Cước vận chuyển: Bên B chịu với 02(hai) lần giao hàng, chi phí bốc xếp mỗi bên chịu một đầu).

- Điều kiện giao nhận: Trước khi giao hàng 02(hai) ngày bên B sẽ thông báo cho bên A bằng Email, Fax hoặc điện thoại để bên A biết chủ động kho bãi nhận hàng.

- Trong trường hợp đã đến thời gian giao nhận như trong hợp đồng mà bên A chưa chuyển tiền hoặc phát hành thư bảo lãnh để nhận hàng thì bên B có trách nhiệm bảo quản hàng cho bên A với thời gian không quá 25 ngày.

- Trường hợp quá 25 ngày bên A vẫn chưa chuyển tiền theo hợp đồng thì bên B sẽ tính phí lưu kho bãi 1%/ tháng.

- Trong trường hợp quá 03 tháng lưu kho bãi mà bên A chưa tiếp nhận hàng hóa thì bên B có toàn quyền thanh lý số hàng hóa trên.

ĐIỀU V: ĐIỀU KHOẢN PHẠT HỢP ĐỒNG.

- Trường hợp bên B giao hàng chậm hơn so với tiến độ đã cam kết trong điều IV của hợp đồng. Bên A có quyền phạt bên B 1% trên giá trị hợp đồng giao muộn/ 01 ngày giao muộn và tối đa 05 ngày chậm hàng. Trường hợp quá 5 ngày chậm hàng thì bên B chịu mọi chi phí thiệt hại của bên A.

- Trường hợp bên A thanh toán chậm hơn so với cam kết thanh toán trong điều III của hợp đồng thì bên B có quyền phạt bên A 1%/ Tổng giá trị số tiền chậm thanh toán cho mỗi một ngày chậm và tối đa 5% tương đương với 05(năm) ngày chậm hàng.

- Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu có bất kỳ mâu thuẫn, tranh chấp phát sinh mà các Bên không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải thì sẽ khởi kiện tại Tòa án Kinh tế Hà Nội và quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng, bên nào sai phải chịu hoàn toàn án phí.

ĐIỀU VI: ĐIỀU KIỆN CHUNG.

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh và đầy đủ các điều khoản đã ký kết của hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc gì phải kịp thời thông báo cho nhau bằng văn bản trước 10 ngày để cùng giải quyết.

- Khi có sự thay đổi về số lượng, chủng loại sản phẩm thì bên A phải thông báo trước cho bên B bằng văn bản trước 07 ngày.

- Hợp đồng được tự động thanh lý khi Bên A thanh toán hết cho Bên B và Bên B giao đủ hàng cho Bên A. Hợp đồng được lập thành 04 bản mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

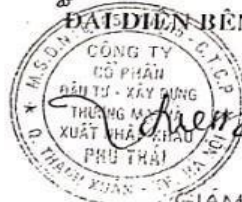
ĐẠI DIỆN BÊN A



GIÁM ĐỐC

Phan Tuấn

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thanh Huyền

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG

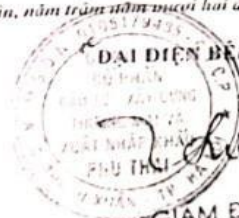
Đính kèm hợp đồng số : 0609B/BM-PT/2017 ký ngày tháng 09 năm 2017

STT	Nội dung yêu cầu	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 3x240+120qmm 0.6/1kV	LiOA	mét	22	2,573.052	56,607,144
2	Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 3x120+95qmm 0.6/1kV	LiOA	mét	1,705	1,083.000	1,846,515,000
3	Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 3x95+50qmm 0.6/1kV	LiOA	mét	83	949.521	78,810,243
4	Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 3x50+35qmm 0.6/1kV	LiOA	mét	24	571.388	13,713,300
5	Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 3x16+10qmm 0.6/1kV	LiOA	mét	244	158.745	38,733,780
6	Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 2x10 sqmm 0.6/1kV	LiOA	mét	2,994	63.885	191,271,690
7	Cu/PVC/PVC 4x2.5 sqmm 0.6/1kV	LiOA	mét	67	44.250	2,964,750
8	Cu/PVC 35 sqmm 0.6/1kV	LiOA	mét	652	85.298	55,613,970
9	Cu/PVC 50 sqmm 0.6/1kV	LiOA	mét	164	120.384	19,742,976
10	Cu/PVC 120 sqmm 0.6/1kV	LiOA	mét	5,230	230.000	1,202,900,000
11	Cu/PVC 150 sqmm 0.6/1kV	LiOA	mét	154	388.500	59,829,000
12	Cu/PVC 240 sqmm 0.6/1kV	LiOA	mét	21	780.000	16,380,000
13	Đồng bện R2 TC VN(5064) M25	LiOA	mét	969	72.750	70,494,750
14	Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 3x50 sqmm 12.7/22(24) kV(màn chắn bằng đồng 1 lớp dày 0.127 Theo TC LiOA sản xuất)	LiOA	mét	481	690.000	331,890,000
15	Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 3x95sqmm 12.7/22(24) kV(màn chắn bằng đồng 1 lớp dày 0.127 Theo TC LiOA sản xuất)	LiOA	mét	164	1,000.000	164,000,000
16	Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 3x240 sqmm 12.7/22(24) kV(màn chắn bằng đồng 1 lớp dày 0.127 Theo TC LiOA sản xuất)	LiOA	mét	5,181	2,307.671	11,956,041,171
17	Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 1x50 sqmm 12.7/22(24) kV(màn chắn bằng đồng 1 lớp dày 0.127 Theo TC LiOA sản xuất)	LiOA	mét	171	230.000	39,330,000
18	Cu/XLPE/PVC 1x185 sqmm 12.7/22(24) kV(màn chắn bằng đồng 1 lớp dày 0.127 Theo TC LiOA sản xuất)	LiOA	mét	45	460.000	20,700,000
Tổng cộng trước thuế						16,165,537,774
Thuế VAT 10%						1,616,553,777
Tổng giá trị thành tiền						17,782,091,552

Bằng chữ: Mười bảy tỷ, bảy trăm tám mươi hai triệu, không không trăm chín mươi một nghìn, năm trăm năm mươi hai đồng.



GIAM ĐOC
Phan Tuấn



GIAM ĐOC
Nguyễn Thị Thanh Huyền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----o0o-----

HỢP ĐỒNG MUA BÁN

(V/v mua bán dây cáp điện)
Số 0312/2017HĐMB/HC-PT

- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày 03 tháng 12 năm 2017 tại văn phòng Công ty CP thiết bị và VLXD

Hancorp, chúng tôi gồm có:

1. BÊN A (BÊN MUA): CÔNG TY CP THIẾT BỊ VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG HANCORP

Địa chỉ: Tầng 7 nhà 57 Quang Trung, P. Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

Điện thoại: 024 62874166

Fax: 024 62873097

Mã số thuế: 0104790271

Tài khoản số: 1005066789- Tại ngân hàng TMCP Sài Gòn- Hà Nội, CN Hàn Thuyên

Đại diện: Ông Trần Việt Cường

Chức vụ: Tổng giám đốc

Người thực hiện: Ông Nguyễn Mạnh Cường

Chức vụ: Chỉ huy trưởng công trình

2. BÊN B (BÊN BÁN): CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU PHÚ THÁI

Địa chỉ: Số nhà 36, ngõ 71, đường Hoàng Văn Thái, P.Khuong Trung, Q.Thanh Xuân, TP Hà Nội

Điện thoại : 024.6327.5858

Fax: 024.357.397.23

Mã số thuế : 0105179435

Tài khoản số : 078 1111 686868. Tại Ngân hàng TMCP Quân Đội-CN Hoàng Quốc Việt

Đại diện : Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

Chức vụ: Giám Đốc

Sau khi bàn bạc hai bên đi đến thống nhất ký kết hợp đồng mua bán với các nội dung sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG.

Bên A đồng ý mua, bên B đồng ý bán các loại dây cáp điện cấp cho Công trình xây dựng khu tái định cư và nhà ở thấp tầng tại ô đất kí hiệu B10/ ODK3 Phường Yên Sở - Hoàng Mai - TP Hà Nội với khối lượng tạm tính và đơn giá như sau:

TT	Tên vật tư	ĐVT	Số lượng (Tạm tính)	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	Cu/PVC 1x1.5mm2(Tiếp địa)	m	39.000	4.855	189.345.000	Sunco
2	Cu/PVC 1x4mm2(Tiếp địa)	m	1.500	11.153	16.729.500	Sunco
3	Cu/PVC/PVC 2 x 1 mm2	m	3.600	8.018	28.864.800	Sunco

4	Cu/PVC/PVC 2 x 1,5 mm2	m	26.500	10.925	289.512.500	Sunco
5	Cu/PVC/PVC 2 x 2,5 mm2	m	28.000	16.378	458.584.000	Sunco
6	Cu/PVC/PVC 2x 4 mm2	m	11.100	24.662	273.748.200	Sunco
7	Cu/ XLPE/PVC 2 x 10mm2	m	90	74.952	6.745.680	Sunco
8	Cu/XLPE/PVC 2x 16 mm2	m	1.500	91.313	136.969.500	Sunco
9	Cu/XLPE/PVC 2 x 25mm2	m	1.200	139.455	167.346.000	Sunco
10	Cu/XLPE/PVC 4x6mm2	m	12	88.084	1.057.008	Sunco
11	Cu/XLPE/PVC 4x10mm2	m	10	135.309	1.353.090	Sunco
12	Cu/XLPE/PVC 3x35+1x16mm2	m	170	337.706	57.410.020	Sunco
13	Cu/XLPE/PVC 3x35+1x25mm2	m	170	358.950	61.021.500	Sunco
14	Cu/XLPE/PVC 3x70+1x35mm2	m	460	609.992	280.596.320	Sunco
	Thành tiền				1.969.283.118	Sunco
	Thuế GTGT 10%				196.928.312	Sunco
	Tổng cộng				2.166.211.430	Sunco

Bằng chữ: Hai tỷ, một trăm sáu mươi sáu triệu, hai trăm mười một nghìn, bốn trăm ba mươi đồng.

Ghi chú:

- Đơn giá trên đã bao gồm 10% thuế GTGT, vận chuyển, bốc xếp đến chân công trình.
- Giá trị hợp đồng là giá trị tạm tính, giá trị hợp đồng thực hiện được tính bằng khối lượng thực tế dựa trên phiếu giao hàng nhân với đơn giá hợp đồng.

ĐIỀU 2: CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA.

- Dây cáp điện SUNCO được sản xuất theo tiêu chuẩn sau: Dây điện TCVN 6610-3:2000; Cáp điện TCVN 5935:1995
- Có chứng chỉ chất lượng kèm theo.
- Quy cách sản phẩm : Trên dây, cáp có in logo, tên nhà sản xuất, in số mét dọc theo chiều dài dây, cáp và được đóng gói theo quy cách của nhà sản xuất. Có nhãn mác đã đóng dấu KCS và nilon bao ngoài.
- Hàng hoá sẽ được bảo hành trong vòng 12 tháng kể từ ngày vận hành nhưng không quá 18 tháng kể từ ngày giao hàng.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 03 tháng

ĐIỀU 3 : PHƯƠNG THỨC, TIẾN ĐỘ VÀ ĐỊA ĐIỂM GIAO NHẬN HÀNG.

- Thời gian giao hàng: Giao hàng trong vòng 07(bảy) đến 10(mười) ngày làm việc kể từ ngày bên B nhận được tiền đặt hàng của bên A.

- Địa điểm giao hàng: Tại chân Công trình xây dựng khu tái định cư và nhà ở thấp tầng tại ô đất kí hiệu B10/ OĐK3 Phường Yên Sở - Hoàng Mai - TP Hà Nội, với điều kiện xe tải 07(bảy) tấn có thể ra vào được.

ĐIỀU 4: TẠM ỨNG, THANH TOÁN.

4.1:Tạm ứng: Bên A tạm ứng cho bên B 30% giá trị của mỗi đơn đặt hàng.

4.2:Thanh toán:

- Căn cứ vào biên bản giao nhận hàng hóa, hai bên tiến hành đối chiếu khối lượng, công nợ hàng hóa bên B cấp cho bên A, trong vòng 20 ngày kể từ ngày bên A nhận được hóa đơn VAT của bên B, Bên A thanh toán 100% giá trị đơn hàng cho bên B (sau khi đã trừ tạm ứng).

- Hồ sơ thanh toán bao gồm.

- + Biên bản giao hàng được bên A ký xác nhận;
- + Biên bản đối chiếu công nợ;
- + Giấy đề nghị thanh toán của bên B;
- + Hóa đơn giá trị gia tăng của bên B.

- Hình thức thanh toán: Bằng chuyển khoản.

ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN PHẠT HỢP ĐỒNG.

- Trường hợp bên B giao hàng chậm hơn so với cam kết theo điều 3 của hợp đồng, bên B sẽ phải chịu phạt 0.1%/ 1 ngày giao chậm/ số hàng bị giao chậm.
- Trường hợp bên A thanh toán chậm hơn so với điều 4 của hợp đồng, bên A sẽ phải chịu phạt theo lãi suất ngân hàng bên B.

ĐIỀU 6: ĐIỀU CHỈNH, HỦY BỎ VÀ THANH LÝ HỢP ĐỒNG

Mọi thay đổi điều chỉnh hợp đồng phải được hai bên thoả thuận bằng văn bản. Khi hai bên thực hiện xong quyền và nghĩa vụ của mình thì tiến hành thanh lý hợp đồng.

ĐIỀU 7: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

Bên A:

1. Quyền:

- + Yêu cầu bên B giao hàng đúng theo đơn đặt hàng (thời gian, địa điểm, tiến độ) và thực hiện các nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng này.
- + Yêu cầu bên B cung cấp hóa đơn GTGT và các giấy tờ hợp lệ liên quan đến hàng hoá cho bên A.
- + Bên A có quyền từ chối không nhận nếu hàng hóa bên B giao cho không phù hợp với yêu cầu kỹ thuật và chất lượng của nhà sản xuất.
- + Nếu bên B không cấp hàng đủ cho bên A theo hợp đồng thì bên A có quyền gọi nhà cung cấp khác thực hiện, mọi chi phí liên quan bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm.
- + Yêu cầu bên B Hoàn trả tiền cho bên A trong trường hợp không thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong hợp đồng gây thiệt hại cho bên A.

2. Nghĩa vụ:

-Kiểm nhận hàng hoá:

- + Kiểm tra số lượng, chủng loại, phẩm chất, qui cách hàng hoá khi nhận hàng. Nếu phát hiện hàng thiếu hoặc không đúng chất lượng, thì lập biên bản tại chỗ yêu cầu bên B xác nhận.
- + Ký xác nhận đầy đủ các giấy tờ giao nhận hàng.
- Thanh toán tiền đầy đủ và đúng hạn các khoản đã thoả thuận trong hợp đồng.

Bên B:

1. Quyền:

Yêu cầu bên A thanh toán theo đúng điều 4 của hợp đồng.

2. Nghĩa vụ:

- + Giao hàng đúng chủng loại, quy cách, số lượng, thời gian, địa điểm theo đơn đặt hàng và các điều khoản của hợp đồng.
- + Cung cấp đầy đủ các hoá đơn GTGT và các giấy tờ hợp lệ liên quan đến hàng hoá cho bên A.
- + Hoàn trả tiền cho bên A trong trường hợp không thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong hợp đồng gây thiệt hại cho bên A.
- + Chịu mọi phí tổn do việc cung cấp hàng chậm hoặc hàng không đảm bảo chất lượng khi đưa vào công trình.
- + Đảm bảo đúng tiến độ theo yêu cầu của bên A.

ĐIỀU 8 : ĐIỀU KHOẢN CHUNG.

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản thoả thuận trong Hợp đồng này. Nếu có tranh chấp xảy ra, hai bên sẽ gặp nhau để giải quyết với tinh thần hợp tác vì lợi ích chung. Nếu không đi đến nhất trí thì sự tranh chấp đó sẽ được đưa ra Tòa án Kinh tế TP. Hà Nội để giải quyết. Quyết định của Tòa án Kinh tế là quyết định cuối cùng và hai bên phải có nghĩa vụ chấp hành.

- Hợp đồng này được lập thành 04 bản, có giá trị thanh lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản để làm căn cứ thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A



TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Việt Cường



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thanh Huyền

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN

Số: 0110/2019/HĐNT/TL-PT

“V/v: Cung cấp vật tư dây cáp điện”

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 của Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 24/11/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Luật Thương Mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005 của Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2006

- Căn cứ vào khả năng, nhu cầu của mỗi bên.

Hôm nay, ngày 01 tháng 10 năm 2019, Chúng tôi gồm:

I-BÊN MUA (BÊN A): CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THĂNG LONG

Địa chỉ: Số 21, đường Lê Đức Thọ, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024.37931998

- Fax: 024.37920646

Số TK: 42710000738888 Tại Ngân hàng BIDV – CN Quang Minh, Hà Nội

Mã số thuế: 0101385500

Do Bà: Nguyễn Hải Yến

- Chức vụ: Giám Đốc – Làm đại diện

II-BÊN BÁN (BÊN B): CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ XNK PHÚ THÁI

Địa chỉ: Số nhà 36, ngõ 71, Đ. Hoàng Văn Thái, P. Khương Trung, Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội

Điện thoại: 0246.327.5858

Mã số thuế: 0105179435

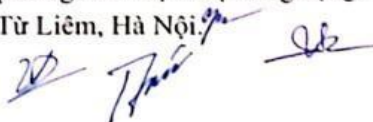
Tài khoản số: 0781111686868 tại NH TMCP Quân Đội(MB), chi nhánh Hoàng Quốc Việt, Hà Nội

Do Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Chức vụ: Giám đốc - Làm đại diện

Sau khi đã bàn bạc hai bên đi đến thống nhất các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung hợp đồng

Bên B nhận cung cấp vật tư dây cáp điện phục vụ thi công công trình: Văn phòng, dịch vụ, căn hộ du lịch 21 tầng của Dự án Tổ hợp công trình dịch vụ công cộng, văn phòng và nhà ở tại số 21 Lê Đức Thọ, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội.



Yêu cầu kỹ thuật, khối lượng vật tư thể hiện chính thức trên từng đơn đặt hàng của Bên A gửi cho Bên B bằng bản gốc, fax hoặc email theo từng đợt. Đơn giá là giá thỏa thuận theo từng thời điểm được hai bên thống nhất và xác nhận bằng báo giá của Bên B.

Chủng loại hàng hóa: Theo yêu cầu của Bên A trong từng Đơn đặt hàng.

Tổng giá trị của hợp đồng là : **4.216.405.182 đồng** (Bằng chữ : Bốn tỷ, hai trăm mười sáu triệu, bốn trăm lẻ năm nghìn, một trăm tám mươi hai đồng/.) (có phụ lục hàng hóa kèm theo).

Ghi chú : Phụ lục của hợp đồng là bản đi kèm và không thể tách rời hợp đồng mua bán này .

Điều 2: Giao nhận, vận chuyển, bốc xếp

2.1-Giao nhận hàng

- Thời gian giao nhận chia làm 02(hai) đợt :

+ Đợt 1: Giao toàn bộ cấp thang máy trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày Bên B nhận được tiền tạm ứng của Bên A.

+ Đợt 2: Giao toàn bộ số lượng còn lại trong vòng 13 (mười ba) ngày làm việc kể từ ngày Bên B nhận được tiền tạm ứng của Bên A.

- Đối với một số mặt hàng cần phải đặt trước Bên B sẽ thông báo thời gian giao nhận hàng cụ thể với Bên A theo thời gian nhà sản xuất cung cấp.

2.2-Vận chuyển, bốc xếp

- Bên B chịu trách nhiệm vận chuyển giao hàng cho Bên A với 02 (hai) đợt như trên tại chân công trình, địa chỉ: số 21 Lê Đức Thọ, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội. Nếu bên A có nhu cầu chia ra làm nhiều hơn 03 (ba) đợt giao nhận hàng thì cước phí phát sinh do bên A chịu

- Bốc xếp, vận chuyển: Bên B chịu chi phí bốc xếp hàng lên xe và vận chuyển tới chân công trình, Bên A chịu chi phí bốc xếp hàng xuống xe. Điều kiện mặt bằng xe giao hàng nhà máy có thể đi lại được, xe di chuyển được đến đâu sẽ giao tại điểm đó, giao tại mặt đất chỗ xe đỗ được.

Điều 3: Phương thức, hình thức thanh toán

3.1-Phương thức thanh toán: Chuyển khoản hoặc tiền mặt.

3.2- Hình thức thanh toán

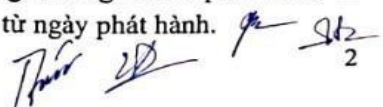
a. Tạm ứng

Bên A sẽ tạm ứng cho Bên B 30% giá trị của hợp đồng trong vòng 02 ngày sau khi Bên A nhận được hồ sơ tạm ứng của Bên B.

Hồ sơ tạm ứng bao gồm:

- Giấy đề nghị tạm ứng;

- Bảo lãnh tạm ứng vô điều kiện không hủy ngang do ngân hàng Bên B phát hành, có giá trị bằng 30% giá trị đơn đặt hàng, có hiệu lực 20 ngày kể từ ngày phát hành.

 2

b. Thanh toán

Sau khi sản xuất xong hàng hóa, Bên B có trách nhiệm thông báo ngay cho Bên A để 2 bên cùng tới kho của nhà máy sản xuất, tiến hành lấy mẫu tất cả các loại cáp để thí nghiệm và niêm phong lô hàng lại. Nếu kết quả thí nghiệm đạt tiêu chuẩn thì Bên B tiến hành các thủ tục tiếp theo để giao hàng cho Bên A. Nếu kết quả thí nghiệm mục hàng hóa nào không đạt thì Bên B phải cấp hàng hóa mới đạt đúng tiêu chuẩn đã cam kết cho Bên A và chịu chi phí thí nghiệm mục đó.

Thời gian giao hàng cụ thể:

+ Đợt 1: Giao toàn bộ cáp thang máy trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày Bên B nhận được tiền tạm ứng của Bên A + thời gian kể từ khi Bên A lấy mẫu thí nghiệm đến khi có kết quả thí nghiệm.

+ Đợt 2: Giao toàn bộ số lượng còn lại trong vòng 13 (mười ba) ngày làm việc kể từ ngày Bên B nhận được tiền tạm ứng của Bên A + thời gian kể từ khi Bên A lấy mẫu thí nghiệm đến khi có kết quả thí nghiệm.

Trước khi giao hàng đợt 01 (một), trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày Bên B gửi thông báo giao hàng (trong đó quy định rõ thời gian dự kiến giao hàng và giá trị đề nghị thanh toán), Bên A cung cấp cho Bên B 01 (một) chứng thư bảo lãnh thanh toán vô điều kiện và không hủy ngang do ngân hàng uy tín của Bên A phát hành và được bên B chấp nhận, có giá trị thư bảo lãnh bằng giá trị 70% còn lại của hợp đồng. Chứng thư bảo lãnh thanh toán có thời hạn 30 ngày kể từ ngày phát hành. (Việc thanh toán này kèm theo điều kiện bắt buộc rằng Bên B đã giao hết 100% giá trị hợp đồng cấp điện cho Bên A được thể hiện trên biên bản giao nhận hàng hóa).

- Trong vòng 5 ngày sau khi 2 bên ký biên bản bàn giao vật tư đợt 02 và Bên B nộp đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ Bên A sẽ thanh toán đến 100% giá trị hàng hóa của đợt giao hàng.

Hồ sơ thanh toán bao gồm:

- Giấy đề nghị thanh toán;
- Đối chiếu công nợ có xác nhận của 2 bên;
- Bảng tổng hợp giá trị đề nghị thanh toán;
- Biên bản bàn giao, nghiệm thu hàng hóa có xác nhận của các bên;
- Phiếu xuất xưởng và bảo hành sản phẩm của nhà sản xuất;
- Hóa đơn tài chính hợp lệ;
- Bảo lãnh bảo hành không hủy ngang do ngân hàng Bên B phát hành. Có giá trị bằng 3% giá trị hợp đồng, có hiệu lực trong 12 tháng kể từ ngày hai bên ký kết biên bản bàn giao hàng hóa.

Ghi chú: Các danh mục trong hồ sơ thanh toán trên chỉ cần thiết trong trường hợp: Bên A thanh toán công nợ cho Bên B chứ không phải là điều kiện ràng buộc khi Bên B yêu cầu ngân hàng Bên A phải thanh toán theo cam kết trên bảo lãnh ngân hàng.

Trong trường hợp đến hạn mà Bên A không thanh toán cho Bên B như đã cam kết. Lúc đó bên B có toàn quyền yêu cầu ngân hàng của Bên A thanh toán cho Bên B kèm theo



01 (một) thư bảo lãnh (bản gốc) + 01 (một) biên bản giao nhận hàng hóa có dấu treo Bên B và chữ ký của người giao nhận giữa hai bên tại công trường. Ngoài ra không còn bất kỳ một thủ tục giấy tờ nào khác.

Điều 4: Hàng hóa trả lại

- Hàng hóa khi đã ký hợp đồng và xác nhận sản xuất sẽ không thay đổi suốt trong quá trình thực hiện hợp đồng. Khi giao nhận hai bên kiểm đếm kỹ và ký vào biên bản giao nhận, nếu chất lượng hàng hóa không thuộc về lỗi của nhà sản xuất thì miễn đổi hoặc trả lại.

Điều 5: Trách nhiệm của hai bên

5.1-Trách nhiệm của Bên A

- Chuẩn bị, bố trí mặt bằng, kho bãi để đảm bảo cho xe vận chuyển sản phẩm của Bên B ra, vào giao thiết bị tại công trường được thuận lợi, an toàn.

- Cử cán bộ kỹ thuật (hoặc người có trách nhiệm) kiểm tra chất lượng, chủng loại vật liệu.

- Thanh toán cho Bên B đúng thời hạn theo Điều 3 của Hợp đồng này.

- Có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng báo trước 05 ngày (năm ngày làm việc), nếu Bên B chậm giao hàng 15 ngày (ngày làm việc) tính từ ngày đến hạn phải giao hàng.

- Có quyền yêu cầu Bên B thực hiện đổi trả hàng trong vòng 05 ngày trong trường hợp Bên B giao hàng không đúng chủng loại, không đảm bảo chất lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật đã ghi nhận trong hợp đồng, nếu quá thời hạn đổi trả nêu trên thì tính phạt tương tự trường hợp chậm giao hàng hóa.

- Trong trường hợp Bên A nghi ngờ về chất lượng sản phẩm, trước khi đưa vào sử dụng Bên A có quyền lấy mẫu sản phẩm mang đi thí nghiệm tại trung tâm thí nghiệm có uy tín, phải có danh mục hàng hóa và tiêu chí thí nghiệm cụ thể được hai bên thống nhất. Nếu kết quả thí nghiệm đạt tiêu chuẩn thì Bên A sẽ chịu toàn bộ chi phí thí nghiệm. Nếu kết quả thí nghiệm mà mục hàng hóa nào không đạt thì Bên A có quyền yêu cầu Bên B thu hồi lại chủng loại hàng hóa không đạt đó, đổi trả hàng hóa mới đạt đúng tiêu chuẩn đã cam kết cho bên A để sử dụng và chịu chi phí thí nghiệm mục đó.

5.2-Trách nhiệm của Bên B

- Cung cấp vật liệu đúng thời hạn, đúng chủng loại và chất lượng theo yêu cầu của Bên A.

- Chịu trách nhiệm và đảm bảo về chất lượng hàng hóa, vật tư đã cung cấp cho Bên A. Trong trường hợp Bên A mang mẫu vật tư Bên B cấp đi thí nghiệm mà không đạt tiêu chuẩn thì Bên B có trách nhiệm thu hồi lại toàn bộ (kể cả số sản phẩm đã đưa vào sử dụng), hoàn trả lại giá trị hàng hóa mà Bên A đã chi trả theo Hợp đồng này hoặc đổi cấp đổi hàng hóa mới đạt tiêu chuẩn (tùy theo yêu cầu của Bên A) và chịu toàn bộ chi phí thí nghiệm.

- Phải chịu trách nhiệm đổi trả hàng hóa đảm bảo chất lượng trong vòng 5 ngày kể từ ngày Bên A có yêu cầu đổi trả hàng do hàng hóa không đảm bảo chất lượng, tiêu chuẩn. Quá thời hạn này Bên B không giao hàng thì tính phạt chậm giao hàng.

- Bảo hành trong vòng 12 (mười hai) tháng kể từ ngày ký bàn giao sản phẩm đối với các vấn đề liên quan đến chất lượng hàng hóa. Trong thời hạn 48 giờ kể từ ngày Bên A thông báo hư hỏng, Bên B phải cử cán bộ kỹ thuật kiểm tra và thực hiện bảo hành, trừ trường hợp hư hỏng do lỗi cố ý trực tiếp của Bên A.

- Lập hoá đơn tài chính phù hợp với quy định của pháp luật cho Bên A.

- Cung cấp chứng chỉ sản xuất, phiếu bảo hành, tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa.

- Cử cán bộ chuyên trách giao, nhận thiết bị với Bên A tại công trình, chịu mọi rủi ro trong quá trình vận chuyển.

- Chịu trách nhiệm về vấn đề an toàn lao động đối với nhân sự của mình trong quá trình vận chuyển, bốc xếp hàng hóa.

- Chịu chi phí bốc xếp lên xe, chi phí vận chuyển hàng hóa tới chân công trình, bốc xếp xuống xe bên A chịu.

- Chịu toàn bộ chi phí bốc xếp, vận chuyển thiết bị ra khỏi công trình do việc cung cấp thiết bị không đúng chất lượng như đã thỏa thuận trong Hợp đồng này.

- Bên B có trách nhiệm bảo hành hàng hóa đã cung cấp trong vòng 12 tháng kể từ ngày hai bên ký biên bản giao nhận hàng hóa đối với các vấn đề liên quan đến chất lượng, nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa. Trong thời gian 48 giờ kể từ khi nhận được thông báo từ Bên A, Bên B có trách nhiệm cử kỹ thuật xuống công trình kiểm tra, sửa chữa các hư hỏng thuộc trong phạm vi bảo hành. Quá thời hạn nêu trên, Bên B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng trách nhiệm bảo hành thì Bên A có quyền yêu cầu Ngân hàng thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh bảo hành.

Điều 6: Phạt hợp đồng và bồi thường vi phạm hợp đồng

6.1. Phạt do Bên B giao hàng chậm: Nếu Bên B giao hàng chậm cho Bên A, Bên B sẽ phải chịu phạt là 0,05% giá trị hàng hoá theo từng đơn đặt hàng cụ thể/01 ngày chậm giao hàng.

6.2. Phạt do Bên A thanh toán chậm: Nếu Bên A thanh toán chậm quá 03 ngày kể từ ngày Bên B chuyển đủ Hồ sơ thanh toán cho Bên A, thì Bên A sẽ phải chịu phạt 0,05% giá trị hàng hoá theo từng đơn đặt hàng cụ thể/01 ngày chậm thanh toán.

6.3. Trong trường hợp đã đến thời điểm giao hàng trong hợp đồng mà bên A chưa chuyển tiền nhận hàng thì bên B có trách nhiệm bảo quản, miễn phí lưu kho cho bên A tối đa là 20 (hai mươi) ngày.

6.4. Trường hợp quá 20 (hai mươi) ngày kể trên bên B sẽ tính phí lưu kho bãi là: 0.5%/tháng/số hàng hóa lưu

6.5. Quá 40 ngày lưu kho bãi mà bên A vẫn chưa chuyển tiền để nhận hàng thì bên B sẽ được toàn quyền tự động thanh lý số hàng hóa trên và không trả lại tiền đặt cọc cho bên A

Điều 7: Các trường hợp chấm dứt hợp đồng

7.1. Bất kỳ sửa đổi hoặc bổ sung nào đối với Hợp đồng sẽ chỉ có hiệu lực khi có thỏa thuận bằng văn bản của Các Bên. Các văn bản ghi nhận sự thay đổi bổ sung các điều khoản

 5

trong Hợp đồng được coi là Phụ lục Hợp đồng và là một phần không thể tách rời của Hợp đồng này.

7.2. Hợp đồng chấm dứt trong các trường hợp sau:

- a) Hợp đồng hết hạn và Các Bên không gia hạn Hợp đồng ; hoặc
- b) Các Bên thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn; trong trường hợp đó, Các Bên sẽ thỏa thuận về các điều kiện cụ thể liên quan tới việc chấm dứt Hợp đồng; hoặc;
- c) Một trong Các Bên ngừng hoạt động, không có khả năng chi trả các khoản nợ đến hạn, lâm vào tình trạng hoặc bị xem là mất khả năng thanh toán, có quyết định giải thể, phá sản. Trong trường hợp này Hợp đồng sẽ kết thúc bằng cách thức do Hai Bên thỏa thuận và/hoặc phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành; hoặc
- d) Trường hợp Bên B chậm giao hàng quá 07 ngày thì Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại. Trường hợp Bên A chậm thanh toán quá 07 ngày thì Bên B có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và Bên A phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại Điều 10 Hợp đồng này. Thời gian đền bù thiệt hại do đơn phương chấm dứt hợp đồng không quá 10 ngày kể từ khi Bên bị thiệt hại chính thức ra văn bản chứng minh và xác định mức thiệt hại.
- e) Thanh lý Hợp đồng: Khi có nhu cầu thanh lý Hợp đồng, Hai Bên tiến hành đối soát, thanh toán hoàn thiện các khoản phí. Sau khi Hai Bên hoàn thành nghĩa vụ của mình sẽ tiến hành ký kết Biên bản thanh lý Hợp đồng.

Điều 8: Giải quyết tranh chấp hợp đồng

8.1. Trong trường hợp xảy ra tranh chấp, Hai Bên cố gắng cùng nhau bàn bạc các biện pháp giải quyết trên tinh thần hòa giải, thiện chí và hợp tác. Nếu vẫn không thống nhất cách giải quyết thì Hai Bên sẽ đưa vụ việc ra Tòa án có thẩm quyền, toàn bộ chi phí xét xử do Bên thua chịu, trừ khi Hai bên có thỏa thuận khác.

8.2. Quyết định của Tòa án sẽ mang tính chung thẩm và có giá trị ràng buộc các Bên thi hành. Trong thời gian Tòa án thụ lý và chưa đưa ra phán quyết, các Bên vẫn phải tiếp tục thi hành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo quy định của Hợp đồng này.

8.3. Pháp luật điều chỉnh Hợp đồng này là Pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Điều 9: Bất khả kháng

- Trong thời gian thực hiện Hợp Đồng này, những sự kiện sau được coi là Sự Kiện Bất Khả Kháng: Bảo lụt, động đất, chiến tranh, hỏa hoạn, sự thay đổi của chính sách, pháp luật của nhà nước hoặc các sự kiện khách quan khác.

Với điều kiện:

+ Sự kiện đó hoàn toàn nằm ngoài sự kiểm soát hợp lý hoặc không do lỗi hoặc sơ suất của bên bị ảnh hưởng bởi Sự Kiện Bất Khả Kháng, mặc dù bên đó đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và trong khả năng cho phép để đề phòng, khắc phục hoặc giảm bớt thiệt hại, gây ra việc chậm trễ hoặc gián đoạn, đình trệ việc thực hiện nghĩa vụ trong Hợp Đồng này;



STT	Tên hạng mục hàng hóa	Hãng sx	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (trước VAT)	Thành tiền	Ghi chú
31	Tiếp địa CU/PVC 1x50E	LiOA	m	141	115.440	16.277.040	
32	Tiếp địa CU/PVC 1x2,5E	LiOA	m	100	6.780	678.000	
Tổng (trước VAT)						3.833.095.620	
Thuế VAT						383.309.562	
Thành tiền (sau VAT)						4.216.405.182	

Bằng chữ: Bốn tỷ, hai trăm mười sáu triệu, bốn trăm lẻ năm nghìn, một trăm tám mươi hai đồng/.

* Thời gian giao hàng: trong vòng 13 ngày làm việc kể từ ngày bên A tạm ứng cho bên B. Riêng cấp thang máy giao trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày bên A tạm ứng cho bên B



ĐẠI DIỆN BÊN A

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hải Yên



ĐẠI DIỆN BÊN B

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thanh Huyền



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN

Số: 1802/2019/HĐMB/PT-TC

- Căn cứ vào Bộ luật dân sự đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/6/2005.
- Căn cứ vào Luật Thương mại đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/6/2005.
- Căn cứ hợp đồng số: 0404/2018/HDXD/HTC_THANHCONG ký ngày 04 tháng 04 năm 2018 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư hạ tầng & công trình kiến trúc Hà Nội với Công ty Cổ phần Đầu tư & Xây lắp Thành Công về việc thi công lắp đặt hệ thống điện, cấp thoát nước toàn nhà, công trình "nhà ở cao tầng, bãi để xe và dịch vụ" thuộc dự án "khu nhà ở HATECO 6";
- Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của các bên.

Hôm nay, ngày 18 tháng 02 năm 2019, chúng tôi gồm có:

BÊN MUA (BÊN A): CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP THÀNH CÔNG

Đại diện: Ông Hà Thanh Trung Chức vụ: Tổng Giám Đốc
Mã số thuế: 0104803636
Địa chỉ: Số 5, TT Chính Hưng, tổ 63, phố Trung Kính, P. Yên Hòa, Q. Cầu Giấy, TP Hà Nội.
VPGD: Phòng 901 nhà A, tòa Huosinco, đường Lương Thế Vinh, P. Phùng Khoang, Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội
Điện thoại: 0243.7721.732 Fax: 0243.7721.732
Tài khoản: 78492848 tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, PGD Văn Quán.

BÊN BÁN (BÊN B): CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU PHÚ THÁI

Đại diện: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền Chức vụ: Giám Đốc
Mã số thuế: 0105 179 435
Địa chỉ: Số nhà 36, ngõ 71, D. Hoàng Văn Thái, P. Khương Trung, Q. Thanh Xuân, Hà Nội
Điện thoại: 0246 327 5858 Fax: 043 573 9723
Tài khoản: 078 1111 686868 tại Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB), CN Hoàng Quốc Việt, Hà Nội
Hai bên đã thỏa thuận ký kết Hợp đồng mua bán với các điều khoản sau:

ĐIỀU I: HÀNG HOÁ, GIÁ CẢ, GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG.

Bên B đồng ý bán cho bên A các loại dây cáp điện cho "Dự án: Nhà ở cao tầng, bãi để xe và dịch vụ khu nhà ở Hateco 6; Địa điểm: Phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội" với số lượng, chủng loại và đơn giá như trong phụ lục hợp đồng đính kèm số 1802/2019/HĐMB/PT-TC

Tổng giá trị hợp đồng: 1.826.325.710 VNĐ.

Bằng chữ: Một tỷ, tám trăm hai mươi sáu triệu, ba trăm hai mươi lăm nghìn, bảy trăm mười đồng.

Ghi chú:

- Bản phụ lục chi tiết về chủng loại, qui cách, đơn giá đính kèm hợp đồng này là một phần không thể tách rời hợp đồng, hàng hóa đã đặt sản xuất miễn đổi hoặc trả lại.

Các bên xác nhận đặt hàng từng lần là một phần đính kèm của hợp đồng này.

ĐIỀU II: YÊU CẦU CHẤT LƯỢNG VÀ KỸ THUẬT.

Bên B cung ứng cho bên A:

- Hàng mới 100%, chất lượng theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất.
- Xuất xứ và thương hiệu vật tư: Hàng hóa được sản xuất tại công ty TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN LİOA với tên nhãn hiệu LİOA. Số mét, qui cách và diện áp được in suốt trên chiều dài sợi cáp.
- Bên B chịu trách nhiệm bảo hành hàng hóa trong 12 tháng do những lỗi thuộc về nhà sản xuất kể từ ngày Bên A nhận được hàng của bên B.
- Bên B không chịu trách nhiệm với những thiệt hại gây ra do vận hành sai, lắp đặt không đúng kỹ thuật và các trường hợp bất khả kháng như động đất, hoả hoạn, sét đánh, lũ lụt...

ĐIỀU III: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN.

- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.
- Thanh toán làm 2 đợt
 - + Đợt 1 : Trong vòng 03(ba) ngày kể từ ngày ký hợp đồng. Bên A đặt cọc cho bên B 20% tổng giá trị của hợp đồng để bên B tiến hành SX hàng theo như đã cam kết. Nếu quá thời hạn trên mà bên A chưa chuyển tiền đặt cọc thì bên B sẽ xem xét lại giá bán nếu giá vật tư tăng.
 - + Đợt 2 : Với mỗi đơn đặt hàng mà bên A gửi cho bên B để cấp theo từng đợt. Bên A thanh toán 100% giá trị của đơn đặt hàng đó (đã bao gồm thuế VAT 10%) cho bên B trước khi giao nhận hàng hóa. Số tiền đặt cọc sẽ được khấu trừ vào đơn hàng cuối cùng.

ĐIỀU IV: THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIAO NHẬN

- Thời gian giao hàng: Từ 07 đến 12 ngày làm việc kể từ khi bên B nhận được tiền tạm ứng của bên A.
- Khi giao hàng bên B sẽ gửi cho bên A giấy tờ sau:
 - Biên bản giao nhận hàng hóa: 07 bản;
 - Giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm (CO,CQ): 07 bản gốc.
 - Hóa đơn GTGT: 01 bản gốc
- Địa điểm giao hàng: Tại chân công trình (mặt đất, chỗ xe hàng của nhà máy ra vào và dỡ được), công trình Hateco6 Xuân Phương, Nam Từ Liêm, Hà Nội.
- Điều kiện giao nhận: Trước khi giao hàng 01-02 ngày bên B sẽ thông báo cho bên A bằng Email, Fax hoặc điện thoại để bên A biết chủ động kho bãi nhận hàng.
- Bên B sẽ giao các giấy tờ: Hóa đơn, phiếu xuất xưởng và phiếu bảo hành sau từ: 01-02 ngày kể từ ngày giao hàng.
- Số lần giao nhận: Bên B cam kết giao 01(một) lần trên phương tiện vận chuyển của bên B hết số lượng hàng trên hợp đồng. Nếu bên A có nhu cầu chia làm nhiều hơn 01(một) lần lấy hàng thì từ lần giao hàng thứ 02(hai) trở đi cước phí vận chuyển bên A chịu.
- Cước phí vận chuyển: Bên B chịu với 01(một) lần giao nhận, cước phí bốc xếp mỗi bên chịu một đầu.

ĐIỀU V: ĐIỀU KHOẢN PHẠT HỢP ĐỒNG

- Trường hợp bên B giao hàng chậm hơn so với tiến độ đã cam kết trong điều IV của hợp đồng Bên B sẽ phải chịu lãi suất 0.1%/ giá trị hàng hóa bị giao chậm/ một tuần giao chậm.
- Trong trường hợp đã đến thời gian giao nhận như trong hợp đồng mà bên A chưa chuyển tiền để lấy hàng thì bên B sẽ có trách nhiệm bảo quản hàng hóa miễn phí cho bên A trong thời gian 30(ba mươi) ngày, tính từ ngày bên A tạm ứng hợp đồng. quá 30(ba mươi) ngày trên bên B sẽ tính phí lưu kho bãi 0.5% /giá trị hàng hóa lưu kho/ 1 tuần lưu kho nhưng thời gian không quá 03 tuần lưu kho.

ĐIỀU VI: ĐIỀU KIỆN CHUNG

048036
CÔNG T
CỐ PH
ĐẦU TƯ
XÂY L
THÀNH C
ĐINH-T

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh và đầy đủ các điều khoản đã ký kết của hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc gì phải kịp thời thông báo cho nhau bằng văn bản trước 10 ngày để cùng giải quyết.
- Hợp đồng được tự động thanh lý khi Bên A thanh toán hết cho Bên B và Bên B giao đủ hàng cho Bên A.
- Hợp đồng được lập thành 04 bản mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A



TỔNG GIÁM ĐỐC
Hà Thanh Trung



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Thanh Huyền

PHỤ LỤC GIÁ MUA TT

Số: 1802/2019/HĐMB/PT-TC

Bên A (Bên mua): CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XÂY LẬP THÀNH CÔNG

Đại diện: Ông Hà Thanh Trung

Chức vụ: **Tổng Giám Đốc**

Địa chỉ: Số 5, TT Chinh Linh, Tổ 63, phố Trung Kính, P. Yên Hòa, Q. Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Mã số thuế: 0104803636

Bên B (Bên bán): CÔNG TY CỔ PHẦN DT XD TM & XNK PHÚ THÁI

Đại diện: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

Chức vụ: **Giám Đốc**

Địa chỉ: Số 36 ngõ 71 đường Hoàng Văn Thái, P. Khương Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội.

Mã số thuế: 0105179435

STT	Nội dung công việc	Hãng SX	DVT	Khối lượng theo HD	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	0.6/1KV Cu/PVC 1x1.5mm2(đỏ)	LOA	m	39,400.0	4,303	169.538.200	
2	0.6/1KV Cu/PVC 1x1.5mm2(đen)	LOA	m	24,600.0	4,303	105.853.800	
3	0.6/1KV Cu/PVC 1x2.5mm2(đỏ)	LOA		44,600.0	6,930	309.078.000	
4	0.6/1KV Cu/PVC 1x2.5mm2(đen)	LOA	m	34,200.0	6,930	237.006.000	
5	Cáp tiếp địa 0.6/1KV Cu/PVC 1x2.5mm2 (E)	LOA	m	34,200.0	6,930	237.006.000	
6	Cáp tiếp địa 0.6/1KV Cu/PVC 1x10mm2 (E)	LOA	m	6,700.0	28,108	188.323.600	
7	0.6/1KV Cu/XLPE/PVC 2x10mm2	LOA	m	6,700.0	61,715	413.490.500	
	Tổng cộng trước thuế					1,660.296.100	
	Thuế 10% VAT	10%				166.029.610	
	Tổng cộng sau thuế					1,826.325.710	

Bảng chữ: Một tỷ, tám trăm hai mươi sáu triệu, ba trăm hai mươi năm nghìn, bảy trăm mười đồng./)

ĐẠI DIỆN BÊN A



TỔNG GIÁM ĐỐC
Hà Thanh Trung

Hà Nội, ngày 05/7/2019



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Thanh Huyền

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN
Số: 042020/HĐMB/PT-EPO

- Căn cứ vào Bộ luật dân sự đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/6/2005.
- Căn cứ vào Luật Thương mại đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/6/2005.
- Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của các bên.

Hôm nay, ngày tháng 04 năm 2020, chúng tôi gồm có:

BÊN MUA (BÊN A): CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC HÀ NỘI

Đại diện: Ông Chữ Văn Kiện Chức vụ: Tổng Giám Đốc
Mã số thuế: 0103698322
Địa chỉ: Số 955 đường Hồng Hà, P. Chương Dương, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội.
Điện thoại: 024 9329644 Fax: 024 9325858
Tài khoản: 12210000 483539 tại Ngân hàng BIDV – CN Hà Thành

BÊN BÁN (BÊN B): CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU PHÚ THÁI

Đại diện: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền Chức vụ: Giám Đốc
Mã số thuế: 0105 179 435
Địa chỉ: Số nhà 36, ngõ 71, Đ. Hoàng Văn Thái, P. Khương Trung, Q. Thanh Xuân, Hà Nội
Điện thoại: 0246 327 5858 Fax: 043 573 9723
Tài khoản : 078 1111 686868 tại Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB), CN Hoàng Quốc Việt, Hà Nội

Hai bên đã thỏa thuận ký kết Hợp đồng mua bán với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: HÀNG HOÁ, GIÁ CẢ, GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG.

Bên B đồng ý bán cho bên A các loại dây cáp điện với số lượng và giá cả như sau:

STT	Diễn giải chi tiết sản phẩm	SX	DVT	SL	Đơn giá	Thành tiền
1	0.6/1kV Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4x6mm ²	LS-Vina	M	2,584	56,800	146,771,200
2	0.6/1kV Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4x16mm ²	LS-Vina	M	586	114,300	66,979,800
3	0.6/1kV Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4x25mm ²	LS-Vina	M	699	200,100	139,869,900
4	0.6/1kV Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4x35mm ²	LS-Vina	M	379	239,980	90,952,420
5	0.6/1kV Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4x50mm ²	LS-Vina	M	265	320,800	85,012,000
6	0.6/1kV Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4x70mm ²	LS-Vina	M	778	460,900	358,580,200
7	0.6/1kV Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4x95mm ²	LS-Vina	M	710	640,500	454,755,000
8	0.6/1kV Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4x120mm ²	LS-Vina	M	675	805,000	543,375,000
9	Cáp đồng trần M10	LS-Vina	M	2,171	18,500	40,163,500
10	Cáp đồng trần M120	LS-Vina	M	34	216,000	7,344,000
11	Dây đôi Cu/PVC/PVC 2x1.5mm ²	LS-Vina	M	606	8,500	5,151,000

12	Cáp ngầm trung thế 12.7/22(24)KV Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-WT 3x95mm ² tiêu chuẩn DLIN (có chống thấm, màn chắn kim loại bằng đồng 1 lớp dày 0.127mm)	LS-Vina	M	869	706,000	613,514,000
	Tổng					2,552,468,020
	Thuế GTGT 10 %					255,246,802
	Tổng cộng					2,807,714,822

Bảng chữ: Hai tỷ, tám trăm linh bảy triệu, bảy trăm mười bốn nghìn, tám trăm hai mươi hai đồng./.

Ghi chú: Số lượng cáp điện trong bảng tính trên là tạm tính, số lượng thực tế đặt sản xuất có thể thay đổi theo đơn đặt hàng.

ĐIỀU II: YÊU CẦU CHẤT LƯỢNG VÀ KỸ THUẬT.

Bên B cung ứng cho bên A:

- Hàng mới 100%, chất lượng sản xuất theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất.
- Xuất xứ và thương hiệu vật tư: Hàng hóa được sản xuất tại Công Ty CP Cáp Điện Và Hệ Thống LS-Vina với tên nhãn hiệu **LS-Vina**. Số mét, qui cách và điện áp được in suốt trên chiều dài sợi cáp.
- Bên B chịu trách nhiệm bảo hành hàng hóa trong 12 tháng do những lỗi thuộc về nhà sản xuất kể từ ngày Bên A nhận được hàng của bên B.
- Bên B không chịu trách nhiệm với những thiệt hại gây ra do vận hành sai, lắp đặt không đúng kỹ thuật và các trường hợp bất khả kháng như động đất, hỏa hoạn, sét đánh, lũ lụt...

ĐIỀU III: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN.

- Phương thức thanh toán: chuyển khoản.
- Thanh toán làm 2 đợt
 - + Đợt 1: Ngay sau khi 2 bên ký hợp đồng này. Bên A đặt cọc cho bên B 20% tổng giá trị của hợp đồng để bên B tiến hành SX hàng theo như đã cam kết. Nếu quá thời hạn trên mà bên A chưa chuyển tiền đặt cọc thì bên B sẽ xem xét lại giá bán nếu giá vật tư tăng.
 - + Đợt 2: Số tiền còn lại tương đương 80% giá trị Hợp đồng được Bên A thanh toán tiếp cho Bên B trước khi giao hàng.

ĐIỀU IV: THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIAO NHẬN

- Thời gian giao hàng:
 - + Từ 20 đến 25 ngày làm việc kể từ khi bên B nhận được tiền tạm ứng của bên A.
- Địa điểm giao hàng: Tại chân công trình (mặt đất, chỗ xe hàng của nhà máy (30 tấn) ra vào và dỡ được).
- Địa điểm công trình Long Sơn, Thái Hòa, tỉnh Nghệ An
- + Điều kiện giao nhận: Trước khi giao hàng 01-02 ngày bên B sẽ thông báo cho bên A bằng Email, Fax hoặc điện thoại để bên A biết chủ động kho bãi nhận hàng.
- Bên B sẽ giao các giấy tờ: Hóa đơn, phiếu xuất xưởng và phiếu bảo hành sau từ 01-02 ngày kể từ ngày giao hàng.
- Cước phí vận chuyển: Bên B chịu, cước phí bốc xếp mỗi bên chịu một đầu.(Việc giao nhận toàn bộ lô hàng trong hợp đồng sẽ được thực hiện làm 01(một) lần, nếu bên A muốn chia thành nhiều lần khác nhau để lấy hàng, thì chi phí vận chuyển từ lần thứ 02(hai) trở đi sẽ do bên A chịu).

ĐIỀU V: ĐIỀU KHOẢN PHẠT HỢP ĐỒNG

- Trường hợp bên B giao hàng chậm hơn so với tiến độ đã cam kết trong điều IV của hợp đồng. Bên B sẽ phải chịu lãi xuất 0.1%/ giá trị giao hợp đồng chậm/ một ngày giao chậm.



- Trong trường hợp đã đến thời điểm giao hàng trong hợp đồng mà bên A chưa chuyển tiền nhận hàng thì bên B có trách nhiệm bảo quản, miễn phí lưu kho cho bên A tối đa là 15 (mười lăm) ngày.
- Trường hợp quá 15 (mười lăm) ngày kể trên bên B sẽ tính phí lưu kho bãi là: 1%/tháng/ số hàng hóa lưu
- Quá 02(hai) tháng lưu kho bãi mà bên A vẫn chưa chuyển tiền để nhận hàng thì bên B sẽ được quyền tự động thanh lý số hàng hóa trên và không trả lại tiền đặt cọc cho bên A.

ĐIỀU VI: ĐIỀU KIỆN CHUNG

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh và đầy đủ các điều khoản đã ký kết của hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc gì phải kịp thời thông báo cho nhau bằng văn bản trước 10 ngày để cùng giải quyết.
- Hợp đồng được tự động thanh lý khi Bên A thanh toán hết cho Bên B và Bên B giao đủ hàng cho Bên A.
- Hợp đồng được lập thành 04 bản mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A



TỔNG GIÁM ĐỐC
Chữ Văn Kiện



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Thanh Huyền

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN Số: 1203/2021/HĐMB/PT-DH

- Căn cứ vào Bộ luật dân sự đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/6/2005.
- Căn cứ vào Luật Thương mại đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/6/2005.
- Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của các bên.

Hôm nay, ngày 15 tháng 03 năm 2021, chúng tôi gồm có:

BÊN MUA (BÊN A): CÔNG TY TNHH DUYÊN HÀ

Đại diện: Bà Vũ Thị Thu Hà Chức vụ: Phó Giám Đốc
Mã số thuế: 0100520789
Địa chỉ: Số 4, ngõ 41, phố Tương Mai, P. Giáp Bát, Q. Hoàng Mai, TP Hà Nội.
Điện thoại: 0243.6621909 Fax: 0243.6621158
Tài khoản: 4651000000239 tại Ngân hàng Đầu Tư Phát Triển Hưng Yên.

BÊN BÁN (BÊN B): CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU PHÚ THÁI

Đại diện: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền Chức vụ: Giám Đốc
Mã số thuế: 0105 179 435
Địa chỉ: Số nhà 36, ngõ 71, Đ. Hoàng Văn Thái, P. Khương Trung, Q. Thanh Xuân, Hà Nội
Điện thoại: 0246 327 5858 Fax: 043 573 9723
Tài khoản: 1221020086010 tại Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh Hoàng Cầu, thành phố Hà Nội.
Tài khoản: 078 1111 686868 tại Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB), CN Hoàng Quốc Việt, Hà Nội
Hai bên đã thỏa thuận ký kết Hợp đồng mua bán với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: HÀNG HOÁ, GIÁ CẢ, GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG.

Bên B đồng ý bán cho bên A các loại dây cáp điện cho "Dự án: Cải tạo các đường dây và TBA từ cấp điện áp 6kV lên 22kV sau TBA Trung gian Đồng Đăng, nối lưới mạch vòng với đường dây 474 E5.4 và xóa bỏ TBA Trung gian Đồng Đăng, tỉnh Quảng Ninh" với số lượng, chủng loại và đơn giá như sau:

STT	Diễn giải chi tiết sản phẩm	Xuất xứ	ĐVT	SL	Đơn giá	Thành tiền
1	24kV Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-WT-3x70mm ² - IEC 60502-2 (có chống thấm, màn chắn kim loại: băng đồng 1 lớp dày 0.127mm)	LIQA	M	401	660,000	264,660,000
2	24kV AL/XLPE/PVC/DSTA/PVC-WT-3x400mm ² - IEC 60502-2 (có chống thấm, màn chắn kim loại: băng đồng 1 lớp dày 0.127mm)	LIQA	M	3,862	705,000	2,722,710,000
	Tổng					2,987,370,000
	Thuế GTGT 10 %					298,737,000
	Tổng cộng đã bao gồm VAT					3,286,107,000

Tổng giá trị hợp đồng: 3,286,107,000VNĐ.

Bằng chữ: Ba tỷ, hai tám sáu triệu, một trăm linh bảy nghìn đồng.

Đơn giá nêu trên không thay đổi trong suốt quá trình thực hiện Hợp đồng với điều kiện Bên A đã tạm ứng cho Bên B theo điều III của Hợp đồng. Số lượng trên hợp đồng là số lượng tạm tính, Bên B đồng ý cho Bên A được điều chỉnh số lượng với giá trị không quá $\pm 5\%$ trên tổng giá trị của hợp đồng trong vòng 15 ngày kể từ ngày ký hợp đồng bên A sẽ gửi công văn xác nhận số lượng và chỉ tiết đóng gói.

ĐIỀU II: YÊU CẦU CHẤT LƯỢNG VÀ KỸ THUẬT.

Bên B cung ứng cho bên A:

- Hàng mới 100%, chất lượng theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất đáp ứng thông số kỹ thuật của Gói Dự án được Chủ đầu tư chấp thuận và đưa vào nghiệm thu (có mô tả cấp đính kèm).
- Xuất xứ và thương hiệu vật tư: Hàng hóa được sản xuất tại **CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN LİOA** với tên nhãn hiệu **LİOA**. Số mét, qui cách và điện áp được in suốt trên chiều dài sợi cáp.
- Bên B chịu trách nhiệm bảo hành hàng hóa trong 12 tháng do những lỗi thuộc về nhà sản xuất kể từ ngày Bên A nhận được hàng của bên B.
- Bên B không chịu trách nhiệm với những thiệt hại gây ra do vận hành sai, lắp đặt không đúng kỹ thuật và các trường hợp bất khả kháng như động đất, hỏa hoạn, sét đánh, lũ lụt...

ĐIỀU III: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN.

- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.
- Thanh toán làm 2 đợt
- + Đợt 1: Trong vòng 03 (ba) ngày kể từ ngày ký hợp đồng bên A sẽ tạm ứng cho bên B với số tiền **896.211,000 VNĐ** (*Tám trăm chín sáu triệu, hai trăm mười một nghìn đồng*) để bên B tiến hành SX hàng theo như đã cam kết . Nếu quá thời hạn trên mà bên A chưa chuyển tiền đặt cọc thì bên B sẽ xem xét lại giá bán nếu giá vật tư tăng. Để đảm bảo cho việc thực hiện hợp đồng, Trước khi đặt cọc bên B phát hành cho Bên A chứng thư bảo lãnh tạm ứng tương ứng với số tiền bên A đặt cọc. Hiệu lực của bảo lãnh tạm ứng là 35 ngày kể từ ngày toàn bộ tiền tạm ứng về tài khoản của bên B
- + Đợt 2: Khi có thông báo giao hàng bên A sẽ thanh toán cho bên B số tiền: **2,389,896,000 VNĐ** (*Hai tỷ, ba tám chín triệu tám trăm chín sáu nghìn đồng*), trước khi giao nhận hàng hóa.
- Hoặc bên A sẽ thanh toán trả chậm cho bên B trong vòng 30 ngày kể từ ngày giao hàng với điều kiện Bên A phát hành bảo lãnh thanh toán của một ngân hàng uy tín được bên B chấp thuận. Số tiền được bên B đồng ý cho bên A phát hành bảo lãnh tương ứng với số tiền: : **2,389,896,000 VNĐ** (*Hai tỷ, ba tám chín triệu tám trăm chín sáu nghìn đồng*). Bảo lãnh thanh toán của ngân hàng là bảo lãnh không hủy ngang và có hiệu lực trong 40 ngày kể từ ngày phát hành.
- Bên A cần cung cấp bảo lãnh thanh toán bản gốc sang cho bên B trước 03-05 ngày giao nhận hàng hóa.

ĐIỀU IV: THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIAO NHẬN

- Thời gian giao hàng: Từ 25 (hai lăm) đến 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ khi bên B nhận được tiền tạm ứng của bên A.
- Hồ sơ thanh toán bao gồm:
 - Biên bản giao nhận hàng hóa: 01 bản;
 - Chứng nhận xuất xưởng: 01 bản gốc.
 - Giấy chứng nhận: Xuất xứ, đóng gói, chất lượng và bảo hành sản phẩm(01 bản gốc)
 - Hóa đơn GTGT: 01 bản gốc
- Địa điểm giao hàng: Tại chân công trình (mặt đất, chỗ xe hàng 25 tấn của nhà máy ra vào và đổ được), công trình tại chân công trình Đồng Đăng, TP. Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh.

- Điều kiện giao nhận: Trước khi giao hàng 01-02 ngày bên B sẽ thông báo cho bên A bằng Email, Fax hoặc điện thoại để bên A biết chủ động kho bãi nhận hàng.
- Số lần giao nhận: Bên B cam kết giao 01 (một) lần trên phương tiện vận chuyển của bên B hết số lượng hàng trên hợp đồng. Nếu bên A có nhu cầu chia làm nhiều hơn 01 (một) lần lấy hàng thì từ lần giao hàng thứ 02 (hai) trở đi cước phí vận chuyển bên A chịu.
- Cước phí vận chuyển: Bên B chịu với 01 (một) lần giao nhận, cước phí bốc xếp mỗi bên chịu một đầu.

ĐIỀU V: ĐIỀU KHOẢN PHẠT HỢP ĐỒNG

- Trường hợp bên B giao hàng chậm hơn so với tiến độ đã cam kết trong điều IV của hợp đồng. Bên B sẽ phải chịu lãi suất 0.1%/ giá trị hàng hóa bị giao chậm/ một tuần giao chậm.
- Trong trường hợp đã đến thời gian giao nhận như trong hợp đồng mà bên A chưa chuyển tiền để lấy hàng thì bên B sẽ có trách nhiệm bảo quản hàng hóa miễn phí cho bên A trong thời gian 25 (hai mươi lăm) ngày, tính từ ngày bên A tạm ứng hợp đồng, quá 25 ngày trên bên B sẽ tính phí lưu kho bãi 0.5% / giá trị hàng hóa lưu kho/ 1 tuần lưu kho nhưng thời gian không quá 03 tuần lưu kho.

ĐIỀU VI: ĐIỀU KIỆN CHUNG

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh và đầy đủ các điều khoản đã ký kết của hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc gì phải kịp thời thông báo cho nhau bằng văn bản trước 10 ngày để cùng giải quyết.
- Hợp đồng được tự động thanh lý khi Bên A thanh toán hết cho Bên B và Bên B giao đủ hàng cho Bên A.
- Hợp đồng được lập thành 04 bản mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.



PHÓ GIÁM ĐỐC
Vũ Thị Thu Hà



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Thanh Huyền

LiOA

Công ty TNHH Nhật Linh - Hà Nội
Vinh Hưng - Hoàng Mai - HN
Tel: 0243.6440701 / 2278 / 2279 / 478
Fax: 0243.6440700

Công ty TNHH Nhật Linh - Bắc Ninh
Thanh Khương - Thuận Thành - Bắc Ninh
Tel: 0222.3798.677
Fax: 0222.3798676

Công ty TNHH Thiết bị điện LEOA
Đình Dũ - Văn Lâm - Hưng Yên
Tel: 0221.3985321/441 / 437
Fax: 0221.3985828

Công ty TNHH MTV Thiết bị điện LEOA Đồng Nai
Đường 17A, Khu CN Bến Hòa 2, Đồng Nai
Tel: 0251.3834066
Fax: 0251.3834001

For now & Forever!

Văn phòng chính: Số 2, ngõ 321 Vinh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội, Việt Nam

Email: nhallinh@leo.com.vn Website: www.leo.com.vn

Các thông số kỹ thuật

TT	Hạng mục	Đơn vị	Tiết diện ruột dẫn danh định (mm ²)
			3x70
1	Cấp điện áp	kV	12.7/22(24)
2	Kết cấu ruột dẫn	n/mm	Nền tròn
3	Đường kính ruột dẫn gần đúng	mm	9.7
4	Chiều dày danh nghĩa màn chắn ruột dẫn	mm	0.7
5	Chiều dày danh nghĩa lớp cách điện	mm	5.5
6	Chiều dày danh nghĩa màn chắn cách điện	mm	0.5
7	Chiều dày danh nghĩa băng đồng	mm	0,13
8	Chiều dày danh nghĩa lớp bọc trong	mm	1.7
9	Chiều dày danh nghĩa băng thép	mm	0.5
10	Chiều dày danh nghĩa vỏ bọc ngoài	mm	3.1
11	Đường kính ngoài (gần đúng)	mm	63.4
12	Khối lượng cáp (gần đúng)	kg/km	6050
13	Điện trở ruột dẫn ở 20°C	Ohm/km	0.268
14	Điện trở cách điện	MOhm.km	1500
15	Điện áp thử trong 5 phút	kV	44,5
16	Chiều dài đóng gói trên rulo	m	500

Dự án :	Người thực hiện :	Số mô tả.: 210313 – 08
Khách hàng :	Người phê duyệt :	Ngày phát hành: 13/03/2021 Trang : 2/2

LiOA

For now & Forever!

Công ty TNHH Nhật Linh - Hà Nội
Vĩnh Hưng - Hoàng Mai - HN
Tel: 0243 6440701 / 2278 / 2279 / 478
Fax: 0243 6440700

Công ty TNHH Nhật Linh - Bắc Ninh
Thanh Khương - Thuận Thành - Bắc Ninh
Tel: 0222 3798 677
Fax: 0222 3798676

Công ty TNHH Thiết bị điện LIOA
Đĩnh Dũ - Văn Lâm - Hưng Yên
Tel: 0221 3985321 / 441 / 437
Fax: 0221 3985828

Công ty TNHH MTV Thiết bị điện LIOA Đồng Nai
Đường 17A, Khu CN Biên Hòa 2, Đồng Nai
Tel: 0251 3834066
Fax: 0251 3834001

Văn phòng chính: Số 2, ngõ 321 Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội, Việt Nam

Email: challin@lio.com.vn Website: www.lio.com.vn

Các thông số kỹ thuật

TT	Hạng mục	Đơn vị	Tiết diện ruột dẫn danh định (mm ²)
			3x70
1	Cấp điện áp	kV	12.7/22(24)
2	Kết cấu ruột dẫn	n/mm	Nén tròn
3	Đường kính ruột dẫn gần đúng	mm	9.7
4	Chiều dày danh nghĩa màn chắn ruột dẫn	mm	0.7
5	Chiều dày danh nghĩa lớp cách điện	mm	5.5
6	Chiều dày danh nghĩa màn chắn cách điện	mm	0.5
7	Chiều dày danh nghĩa băng đồng	mm	0,13
8	Chiều dày danh nghĩa lớp bọc trong	mm	1.7
9	Chiều dày danh nghĩa băng thép	mm	0.5
10	Chiều dày danh nghĩa vỏ bọc ngoài	mm	3.1
11	Đường kính ngoài (gần đúng)	mm	63.4
12	Khối lượng cáp (gần đúng)	kg/km	6050
13	Điện trở ruột dẫn ở 20°C	Ohm/km	0.268
14	Điện trở cách điện	MOhm.km	1500
15	Điện áp thử trong 5 phút	kV	44,5
16	Chiều dài đóng gói trên rulo	m	500

Dự án :

Người thực hiện :

Số mô tả.: 210313 – 08

Khách hàng :

Người phê duyệt :

Ngày phát hành: 13/03/2021

Trang : 2/2

LiOA

For now & Forever!

Công ty TNHH Nhựa Linh - Hà Nội

Vĩnh Hưng - Hoàng Mai - HN

Tel: 0243 6440701 / 2278 / 2279 / 478

Fax: 0243 6440700

Công ty TNHH Nhựa Linh - Bắc Ninh

Thanh Khương - Thuận Thành - Bắc Ninh

Tel: 0222 3798 677

Fax: 0222 3798 676

Công ty TNHH Thiết bị điện LiOA

Đĩnh Dũ - Văn Lâm - Hưng Yên

Tel: 0221 3985321 / 441 / 437

Fax: 0221 3985828

Công ty TNHH MTV Thiết bị điện LiOA Đồng Nai

Đường 17A, Khu CN 8 Ỗn Hòa 2, Đồng Nai

Tel: 0251 3834056

Fax: 0251 3834001

Văn phòng chính: Số 2, ngõ 321 Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội, Việt Nam

Email: challinh@liao.com.vn Website: www.liao.com.vn

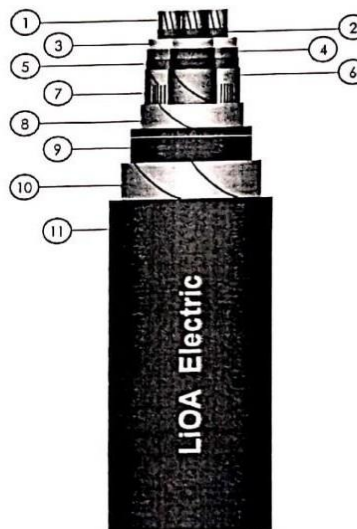
Cáp trung thế ngầm 3 pha - chống thấm dọc

Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC - WT - 12,7/22(24)kV

Tiêu chuẩn áp dụng: IEC 60502-2

Kết cấu

1. Ruột dẫn điện
Gồm các sợi đồng bên xoắn nên tròn đồng tâm
Chất chống thấm được điền vào khe giữa các sợi
2. Màn chắn ruột dẫn
Nhựa bán dẫn
3. Cách điện
Nhựa XLPE
4. Màn chắn lõi
Nhựa bán dẫn loại dễ bóc tách
5. Lớp chống thấm dọc lõi
Băng bán dẫn chống thấm
6. Màn chắn kim loại
Băng đồng
7. Chất độn
Sợi PP hoặc PE
8. Băng quấn
Băng vải không dệt
9. Lớp bọc trong
PVC
10. Giáp bảo vệ
Băng thép quấn kép
11. Vỏ bọc ngoài
PVC



Đánh dấu lõi

Băng màu áp dọc lõi, nằm dưới lớp màn chắn kim loại: Đỏ - Vàng - Xanh

Màu vỏ bọc

Cam

In nhãn trên cáp (In phun mực)

12,7/22(24)kV Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC - WT 3 x 70 mm² IEC 60502-2 LiOA Electric 2021 = số mét =

LiOA

For now & Forever!

Công ty TNHH Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
Văn phòng: Hoàng Mai - Hà Nội
Tel: (024) 34400000 / 2276 / 2279 / 1478
Fax: (024) 34400000

Công ty TNHH Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
Văn phòng: Hoàng Mai - Hà Nội
Tel: (024) 34400000 / 2276 / 2279 / 1478
Fax: (024) 34400000

Công ty TNHH Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
Văn phòng: Hoàng Mai - Hà Nội
Tel: (024) 34400000 / 2276 / 2279 / 1478
Fax: (024) 34400000

Công ty TNHH Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
Văn phòng: Hoàng Mai - Hà Nội
Tel: (024) 34400000 / 2276 / 2279 / 1478
Fax: (024) 34400000

Văn phòng chính: Số 2, ngõ 221 Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội, Việt Nam

Email: info@lioa.com.vn Website: www.lioa.com.vn

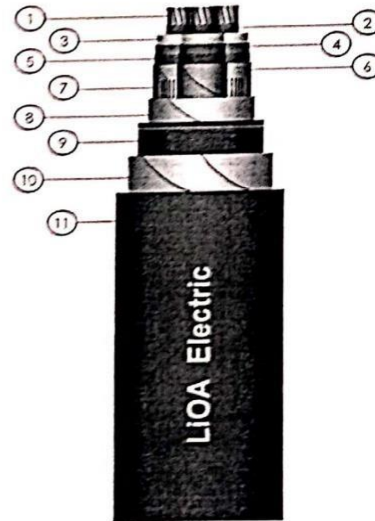
Cáp trung thế ngầm 3 pha - chống thấm dọc

Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC - WT - 12,7/22(24)kV

Tiêu chuẩn áp dụng: IEC 60502-2

Kết cấu

1. Ruột dẫn điện
Gồm các sợi đồng bền xoắn nên tròn đồng tâm
Chất chống thấm được điện vào khe giữa các sợi
2. Màng chắn ruột dẫn
Nhựa bán dẫn
3. Cách điện
Nhựa XLPE
4. Màng chắn lõi
Nhựa cán cần loại dễ bóc tách
5. Lớp chống thấm dọc lõi
Băng cán cần chống thấm
6. Màng chắn kim loại
Băng đồng
7. Chất độn
Sợi PP hoặc PE
8. Băng quấn
Băng vải không dệt
9. Lớp bọc trong
PVC
10. Giáp bảo vệ
Băng trep quấn kép
11. Vỏ bọc ngoài
PVC



Đánh dấu lõi

Băng màu áp dọc lõi, nằm dưới lớp màng chắn kim loại: Đỏ - Vàng - Xanh

Màu vỏ bọc

Cam

In nhãn trên cáp (In phun mực)

12,7/22(24)kV Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC - WT 3 x 70 mm² IEC 60502-2 LiOA Electric 2021 = số mét =

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

----------

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 1803/2020/HĐMB/PT-PA

- Căn cứ Bộ luật Dân sự của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam số 91/2015/QH 13 ngày 24 tháng 11 năm 2015.

- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH 11 ban hành ngày 14 tháng 6 năm 2005 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam.

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 18 tháng 03 năm 2020, Chúng tôi gồm có:

BÊN MUA (BÊN A): CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XÂY LẬP PHƯƠNG ANH

Đại diện : Bà Nguyễn Thị Tô Phương Chức vụ: Giám Đốc.

Địa chỉ : Số 22, ngõ 495/1, đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại : .024.62938456

Fax :

Tài khoản : 020034458589

Mở tại : Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) – PGD Cầu Giấy, Hà Nội

Mã số thuế : 0106101223

BÊN BÁN (BÊN B): CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU PHÚ THÁI

Đại diện: Ông Nguyễn Thị Thanh Huyền Chức vụ : Giám đốc

Địa chỉ: Số nhà 36, Ngõ 71, Đ. Hoàng Văn Thái, P. Khương Trung, Q. Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: 046.3275858

Fax: 043.5729.723

Mã số thuế: 0105179435

Tài khoản: 078 1111 686868

Mở tại : Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB) – CN Hoàng Quốc Việt, Hà Nội.

Sau khi cùng nhau xem xét hai bên thống nhất ký kết hợp đồng kinh tế này với các điều khoản sau đây:

Điều 1: Phạm vi cung cấp, trị giá hợp đồng:

- Phạm vi cung cấp:
- Bên B cung cấp cho Bên A các hạng mục với Chi tiết về chủng loại, số lượng, xuất xứ hàng hóa, thông số kỹ thuật cơ bản và đơn giá như sau:



TT	Thiết bị / Hàng hóa	Hãng SX	Ký hiệu	Đơn vị	SL	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Ghi chú
1	Tủ điện hạ thế Pilar 400A (ATM tổng 400A, 4 ATM nhánh 250A) (PL - 400/H1.3)			Tủ	27	19,200,000	518,400,000	
1	Vỏ tủ KT: C1200xR700xS425 nhôm 3mm 5052; 2 lớp cánh, cánh trong và thanh tấm gá tôn kèm 2mm sơn tĩnh điện	Phú Thái	Kiểu tủ ngoài trời, đặt bệ	Vỏ	1			
2	MCCB 3P 400A 50kA	ABB/Italia	T5S400	Cái	1			A cấp
3	MCCB 3P 250A 36kA	ABB/Italia	XT4N250	Cái	4			A cấp
4	Ngăn pha cho át loại to			bộ	3			A cấp
5	Ngăn pha cho át loại nhỏ			bộ	3			A cấp
6	Bộ chia pha 1 cực 250A 11 đầu ra	Entrelec(ABB)/China	DBL250	Cái	3			A cấp
7	Tem logo + tem logo	VN	Tem nhôm	bộ	1			A cấp
8	Tem cảnh báo	VN		Cái	2			A cấp
9	Hệ thống thanh cái: thanh cái chính, thanh cái nhánh, N, E	Malaysia	Đồng mạ thiếc	Lô	1			
10	Thanh cái chính		50x10	Lô	1			
11	Thanh cái N		40x8	Lô	1			
12	Thanh cái MCCB 400A		30x5	Lô	1			
13	Ghen nhiệt bọc đồng	TQ		Lô	1			
14	Hệ thống dây động lực M95; ; dây tiếp địa M35;M2.5	VN		Lô	1			
15	Vật tư phụ: cos, sổ, tem mác, sứ, cầu đấu, Phip, mica...	TCVN		Lô	1			
16	Nhân công đấu nối, thiết kế	Phú Thái		Lô	1			
2	Tủ điện 1600A MSB160			Tủ	6	39,955,000	239,730,000	
1	Vỏ tủ KT: C1650xR1200xS600x1.8mm; 2 lớp cánh, tôn sơn tĩnh điện sẵn 7032	Phú Thái	Kiểu tủ ngoài trời, có gông treo	Vỏ	1			
2	MCCB 3P 1600A 70kA	ABB/Italia	T7H1600	Cái	1			A cấp
3	MCCB 3P 400A 50kA	ABB/Italia	T5S400	Cái	3			A cấp
4	MCCB 3P 250A 36kA	ABB/Italia	XT4N250	Cái	2			A cấp

1012
ÔNG
NHIỆM
THU
XÂY
DỰNG
TƯ

5	MCCB 3P 160A 36kA	ABB/ Italia	XT1N160	Cái	1			A cấp
6	MCB 3P 25A 6kA	ABB/ China	SH203 - C25	Cái	1			A cấp
7	Chống sét van hạ thế	VN	GZ500	bộ	1			A cấp
8	Biến dòng 1600/5A CL0.5	Miba	Xuyên tròn	quả	3			A cấp
TT	Thiết bị / Hàng hóa	Hãng SX	Ký hiệu	Đơn vị	SL	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Ghi chú
9	Công tơ hữu công, vô công	Emic		bộ	1			DL cấp
10	Tấm ngăn pha cho át loại to			bộ	4			A cấp
11	Tấm ngăn pha cho át loại nhỏ			bộ	3			A cấp
12	Tem logo + tem logo	VN	Tem nhôm	Bộ	1			A cấp
13	Tem cảnh báo	VN		Cái	2			A cấp
14	Đèn báo pha	TQ		Cái	3			
15	Cầu chì vỏ 32A, ruột 6A	TQ		bộ	3			
16	Hệ thống thanh cái: thanh cái chính, thanh cái nhánh, N, E	Malaysia	Đồng mạ thiếc	Lô	1			
17	<i>Thanh cái chính</i>		80x10	Lô	1			
20	<i>Thanh cái N</i>		50x8	Lô	1			
21	<i>Thanh cái đầu vào/ra MCCB 1600A</i>		40x5	Lô	1			
22	<i>Thanh cái đầu vào MCCB 400A</i>		30x5	Lô	1			
23	Ghen nhiệt bọc đồng	TQ		Lô	1			
24	Hệ thống dây động lực M16; M6; M2.5 ; dây tiếp địa M35;M2.5	VN		Lô	1			
25	Vật tư phụ: cos, sổ, tem mác, sứ, cầu đầu, Phip, mica...	TCVN		Lô	1			
	Nhân công lắp đặt	Phú Thái		Lô	1			
Giá trị chưa bao gồm thuế GTGT:							758,130,000	
Thuế VAT 10%:							75,813,000	
Tổng giá trị hàng hóa đã bao gồm thuế:							833,943,000	

- Tổng giá trị của hợp đồng là: 833,943,000d

(Bằng chữ: Tám trăm ba mươi ba triệu, chín trăm bốn mươi ba nghìn đồng/).

- Giá trị trên đã bao gồm thuế GTGT 10%.

- Giá trị trên chưa bao gồm chi phí nhân công lắp đặt công trường, chi phí vận chuyển và chi phí thi nghiệm thiết bị.

ĐIỀU II: YÊU CẦU CHẤT LƯỢNG VÀ KỸ THUẬT.

Bên B cung ứng cho bên A:

- Hàng mới 100%, chất lượng sản xuất theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

+ Biên bản bàn giao hàng hóa

+ Chứng nhận xuất xưởng đối với vỏ tủ, CO, CQ sao y công chứng đối với thiết bị nhập khẩu (CO, CQ của thiết bị Schneider tùy thời điểm, tùy mã có CO từ phòng thương mại hoặc từ Schneider Việt Nam)

+ Hóa đơn tài chính hợp lệ do Bên B phát hành

- Đồng tiền thanh toán: Thanh toán bằng tiền Việt Nam đồng.

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản hoặc tiền mặt

• Thời gian giao hàng:

+ Bên B tiến hành giao hàng trong vòng 12-15 ngày kể từ ngày Bên B nhận được tiền thanh toán Đợt 1 của Bên A.

+ Địa điểm giao hàng: Theo thông báo của bên A tại Hà Nội. Bên B có trách nhiệm lên hàng, Bên A có trách nhiệm xuống hàng.

• Tiêu chuẩn, chất lượng hàng hóa:

- Hàng hóa do bên B cung cấp phải đảm bảo mới 100% được sản xuất từ năm 2020 trở lại đây và đáp ứng đúng các yêu cầu và thông số kỹ thuật.

- Hàng mục cung cấp sẽ được giao nhận, kiểm tra nghiệm thu với sự có mặt của hai bên gồm: Đơn vị mua hàng (Bên A), Đơn vị cung cấp hàng (Bên B).

- Hàng được giao khi hoàn tất thủ tục kiểm tra chất lượng (không bao gồm thí nghiệm thiết bị), các biên bản nghiệm thu, biên bản giao hàng.

ĐIỀU III: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN.

- Phương thức thanh toán: chuyển khoản.

- Thanh toán làm 2 đợt

+ Đợt 1: Trong vòng 02 (hai) ngày kể từ ngày ký hợp đồng bên A đặt cọc cho bên B 30% tổng giá trị của hợp đồng để bên B tiến hành sản xuất hàng theo như đã cam kết. Nếu quá thời hạn trên mà bên A chưa chuyển tiền đặt cọc thì bên B sẽ xem xét lại giá bán nếu giá vật tư tăng.

+ Đợt 2: Số tiền còn lại tương đương 70% giá trị Hợp đồng được Bên A thanh toán cho Bên B trước khi giao hàng.

ĐIỀU IV: THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIAO NHẬN

- Thời gian giao hàng:

+ Từ 12 đến 15 ngày làm việc kể từ khi bên B nhận được tiền tạm ứng của bên A.

Địa điểm giao hàng: Tại Hà Nội.

+ Điều kiện giao nhận: Trước khi giao hàng 01-02 ngày bên B sẽ thông báo cho bên A bằng Email, Fax hoặc điện thoại để bên A biết chủ động kho bãi nhận hàng.

- Hồ sơ chứng từ bên B sẽ giao cho bên A sau 01-02 ngày kể từ ngày giao hàng, bao gồm:

- Biên bản giao nhận hàng hóa: 02 bản có dấu treo

- Hóa đơn GTGT: liên 2

- Chứng nhận xuất xưởng: 10 bản gốc

- Giấy chứng nhận: Xuất xứ, đóng gói, chất lượng và bảo hành sản phẩm: 10 bản gốc

- Cước phí vận chuyển: Bên B chịu, cước phí bốc xếp mỗi bên chịu một đầu. Việc giao nhận toàn bộ lô hàng trong hợp đồng sẽ được thực hiện làm 01 (một) lần, nếu bên A muốn chia thành nhiều lần khác nhau để lấy hàng, thì chi phí vận chuyển từ lần thứ 02 (hai) trở đi sẽ do bên A chịu.

ĐIỀU V: ĐIỀU KHOẢN PHẠT HỢP ĐỒNG

- Trường hợp bên B giao hàng chậm hơn so với tiến độ đã cam kết trong điều IV của hợp đồng. Bên B sẽ phải chịu lãi xuất 0.1%/ giá trị giao hợp đồng chậm/ một ngày giao chậm.
- Trong trường hợp đã đến thời điểm giao hàng trong hợp đồng mà bên A chưa chuyển tiền nhận hàng thì bên B có trách nhiệm bảo quản, miễn phí lưu kho cho bên A tối đa là 15 (mười lăm) ngày.
- Trường hợp quá 15 (mười lăm) ngày kể trên bên B sẽ tính phí lưu kho bãi là: 0.1%/ giá trị hàng hóa lưu kho/ một ngày lưu kho.
- Quá 02 (hai) tháng lưu kho bãi mà bên A vẫn chưa chuyển tiền để nhận hàng thì bên B sẽ được quyền tự động thanh lý số hàng hóa trên và không trả lại tiền đặt cọc cho bên A.

ĐIỀU VI: ĐIỀU KIỆN CHUNG

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh và đầy đủ các điều khoản đã ký kết của hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc gì phải kịp thời thông báo cho nhau bằng văn bản trước 10 ngày để cùng giải quyết.
- Hợp đồng được tự động thanh lý khi Bên A thanh toán hết cho Bên B và Bên B giao đủ hàng cho Bên A.
- Hợp đồng được lập thành 04 bản mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN MUA**

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Lê Phương**ĐẠI DIỆN BÊN BÁN**

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thanh Huyền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

HỢP ĐỒNG MUA BÁN

(Số : 12 /2020/DDA/HĐMB)
(về việc Cung cấp Dây cáp điện)

Hạng mục : Hệ thống cơ điện

Công trình : Tòa nhà Đại Đông Á

Địa điểm : Khu đô thị Tây Nam Kim Giang I, P. Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội

GIỮA

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐẠI ĐÔNG Á

VÀ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP
KHẨU PHÚ THÁI

Hà Nội, 2020

PHẦN I
CÁC CĂN CỨ ĐỂ KÝ HỢP ĐỒNG

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005;
- Căn cứ luật Quản lý Ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12/06/2017 Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Tờ trình số 23.3.20/TTr-BQL, ngày 23/3/2020 của Ban quản lý dự án V/v Xin phê duyệt đơn vị Cung cấp Dây cáp điện - Dự án Tòa nhà Đại Đông Á đã được Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Đại Đông Á phê duyệt.

PHẦN II
CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG.

Hôm nay, ngày ~~30~~ tháng ~~03~~ năm 2020 tại Công ty Cổ phần Đầu tư Đại Đông Á, chúng tôi gồm:

1. BÊN MUA : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐẠI ĐÔNG Á (BÊN A)

Địa chỉ : Tầng 5, Tòa nhà CT3, The Pride, Khu DTM An Hưng, Phường La Khê
- Quận Hà Đông - Thành phố Hà Nội

Tài khoản số : 113000137103

Tại ngân hàng : TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đỗ Thành

Mã số thuế : 0102391289

Đại diện : Ông **Lê Tiến Dũng** Chức vụ: **Phó Tổng giám đốc**

(Theo Ủy quyền số 75/UQ-DDA ngày 01/10/2017 của Chủ tịch hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần Đầu tư Đại Đông Á)

2. BÊN BÁN : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU PHÚ THÁI (BÊN B)

Địa chỉ : Số nhà 36, ngõ 71, đường Hoàng Văn Thái, P Khương Trung, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

Tài khoản số : 1221020086010

Tại ngân hàng : TMCP Anh Bình, chi nhánh Hoàng Cầu, Hà Nội.

Mã số thuế : 0105179435

Đại diện : Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền Chức vụ: Giám đốc

Hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng mua bán hàng hoá với các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung hợp đồng

Bên A đồng ý mua và Bên B đồng ý bán Dây cáp điện cho dự án tòa nhà Đại Đồng A.

1.1. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định

1.2. Chứng loại, Giá trị hợp đồng:

STT	Diễn giải chi tiết sản phẩm	Xuất xứ	ĐVT	SL	Đơn giá	Thành tiền
I	Khối để					
1	0.6/1kV Cu/XLPE/Fr-PVC 3x70+1x35mm ²	LiOA	M	264	680.140	179.556.960
2	Dây tiếp địa Cu/PVC 1x35mm ² (E)	LiOA	M	264	93.860	24.779.040
3	0.6/1kV Cu/XLPE/Fr-PVC 3x50+1x25mm ²	LiOA	M	116	484.360	56.185.760
4	Dây tiếp địa Cu/PVC 1x25mm ² (E)	LiOA	M	116	67.520	7.832.320
5	0.6/1kV Cu/XLPE/Fr-PVC 3x35+1x16mm ²	LiOA	M	190	347.800	66.082.000
6	Dây tiếp địa Cu/PVC 1x16mm ² (E)	LiOA	M	190	48.520	9.218.800
7	0.6/1kV Cu/XLPE/Fr-PVC 3x25+1x16mm ²	LiOA	M	162	624.940	101.240.280
8	Dây tiếp địa Cu/PVC 1x16mm ² (E)	LiOA	M	162	48.520	7.860.240
9	0.6/1kV Cu/XLPE/Fr-PVC 4x16mm ²	LiOA	M	200	189.900	37.980.000
10	Dây tiếp địa Cu/PVC 1x16mm ² (E)	LiOA	M	200	48.520	9.704.000
11	0.6/1kV Cu/XLPE/Fr-PVC 4x10mm ²	LiOA	M	115	125.740	14.460.100

Chữ

2

STT	Diễn giải chi tiết sản phẩm	Xuất xứ	DVT	SL	Đơn giá	Thành tiền
12	Dây tiếp địa Cu/PVC 1x10mm ² (E)	LiOA	M	115	34.660	3.985.900
13	0.6/1kV Cu/XLPE/FR-PVC 4x4mm ²	LiOA	M	236	59.260	13.985.360
14	Dây tiếp địa Cu/PVC 1x4mm ² (E)	LiOA	M	236	12.640	2.983.040
15	0.6/1kV Cu/XLPE/PVC 1x240mm ²	LiOA	M	850	659.740	560.779.000
16	0.6/1kV Cu/XLPE/PVC 4x95mm ²	LiOA	M	180	1.051.000	189.180.000
17	Dây tiếp địa Cu/PVC 1x50mm ² (E)	LiOA	M	180	129.400	23.292.000
18	0.6/1kV Cu/XLPE/PVC 4x70mm ²	LiOA	M	125	765.280	95.660.000
19	Dây tiếp địa Cu/PVC 1x35mm ² (E)	LiOA	M	125	93.860	11.732.500
20	0.6/1kV Cu/XLPE/PVC 3x70+1x35mm ²	LiOA	M	160	671.040	107.366.400
21	Dây tiếp địa Cu/PVC 1x35mm ² (E)	LiOA	M	160	93.860	15.017.600
22	0.6/1kV Cu/XLPE/PVC 4x50mm ²	LiOA	M	290	540.940	156.872.600
23	Dây tiếp địa Cu/PVC 1x25mm ² (E)	LiOA	M	290	67.520	19.580.800
24	0.6/1kV Cu/XLPE/PVC 3x50+1x25mm ²	LiOA	M	100	476.400	47.640.000
25	Dây tiếp địa Cu/PVC 1x25mm ² (E)	LiOA	M	100	67.520	6.752.000
26	0.6/1kV Cu/XLPE/PVC 4x35mm ²	LiOA	M	40	393.900	15.756.000
27	Dây tiếp địa Cu/PVC 1x16mm ² (E)	LiOA	M	40	48.520	1.940.800
28	0.6/1kV Cu/XLPE/PVC 3x35+1x16mm ²	LiOA	M	184	341.560	62.847.040
29	Dây tiếp địa Cu/PVC 1x16mm ² (E)	LiOA	M	184	48.520	8.927.680
30	0.6/1kV Cu/XLPE/PVC 4x25mm ²	LiOA	M	100	285.360	28.536.000
31	Dây tiếp địa Cu/PVC 1x16mm ² (E)	LiOA	M	100	48.520	4.852.000
32	0.6/1kV Cu/XLPE/PVC 4x16mm ²	LiOA	M	380	184.540	70.125.200
33	Dây tiếp địa Cu/PVC 1x16mm ² (E)	LiOA	M	380	48.520	18.437.600
34	0.6/1kV Cu/XLPE/PVC 4x10mm ²	LiOA	M	822	122.380	100.596.360
35	Dây tiếp địa Cu/PVC 1x10mm ² (E)	LiOA	M	822	34.660	28.490.520
36	0.6/1kV Cu/XLPE/PVC 2x10mm ²	LiOA	M	70	65.160	4.561.200
37	Dây tiếp địa Cu/PVC 1x10mm ² (E)	LiOA	M	70	34.660	2.426.200
38	0.6/1kV Cu/XLPE/PVC 4x6mm ²	LiOA	M	270	77.720	20.984.400
39	Dây tiếp địa Cu/PVC 1x6mm ² (E)	LiOA	M	110	19.320	2.125.200
40	0.6/1kV Cu/XLPE/PVC 4x4mm ²	LiOA	M	1.300	54.520	70.876.000
41	Dây tiếp địa Cu/PVC 1x4mm ² (E)	LiOA	M	1.300	12.640	16.432.000

3 *Car*

STT	Diễn giải chi tiết sản phẩm	Xuất xứ	DVT	SL	Đơn giá	Thành tiền
42	0.6/1kV Cu/XLPE/PVC 4x2.5mm ²	LiOA	M	2.120	37.440	79.372.800
43	Dây tiếp địa Cu/PVC 1x2.5mm ² (E)	LiOA	M	2.000	8.120	16.240.000
44	Dây đôi Cu/PVC/PVC 2x2.5mm ²	LiOA	M	300	16.140	4.842.000
45	Dây tiếp địa Cu/PVC 1x2.5mm ² (E)	LiOA	M	300	8.120	2.436.000
46	Dây đơn Cu/PVC 1x2.5mm ²	LiOA	M	12.900	8.120	104.748.000
47	Dây đơn Cu/PVC 1x1.5mm ²	LiOA	M	23.900	4.960	118.544.000
II	Khối căn hộ					
1	0.6/1kV Cu/XLPE/PVC 2x10mm ²	LiOA	M	11.000	65.160	716.760.000
2	Dây tiếp địa Cu/PVC 1x10mm ² (E)	LiOA	M	11.000	34.660	381.260.000
3	Dây đơn Cu/PVC 1x4mm ²	LiOA	M	15.700	12.640	198.448.000
4	Dây đơn Cu/PVC 1x2.5mm ²	LiOA	M	285.000	8.120	2.314.200.000
5	Dây đơn Cu/PVC 1x1.5mm ²	LiOA	M	255.600	4.960	1.267.776.000
	Cộng trước thuế					7.432.267.700
	Thuế GTGT 10 %					743.226.770
	Tổng cộng					8.175.494.470

(Bằng chữ: Tám tỷ, một trăm bảy mươi lăm triệu, bốn trăm chín mươi tư nghìn, bốn trăm bảy mươi đồng.) Leon

- Đơn giá trên đã bao gồm thuế VAT và chi phí vận chuyển, bốc xếp hàng lên xe và hạ hàng xuống xe.

- Khối lượng của hợp đồng là tạm tính, thanh toán dựa trên khối lượng thực tế hàng hóa bàn giao tại công trình.

Điều 2: Chất lượng và quy cách hàng hóa.

- Hàng hóa được cung cấp đảm bảo mới 100%, sản xuất từ năm 2020 trở lại đây; chính hãng, chưa qua sử dụng, đúng theo tiêu chuẩn chất lượng của nhà sản xuất và hợp đồng.

- Tài liệu đi theo hàng hóa đối với hàng trong nước:

- ✓ Phiếu chứng nhận: xuất xứ, đóng gói, chất lượng và bảo hành sản phẩm - 01 Bản gốc + 06 bản sao y công chứng;
- ✓ Phiếu xuất xưởng hàng hóa - 01 Bản gốc + 06 bản sao y công chứng.
- ✓ Chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy: 07 bản sao công chứng.

✓ Chứng nhận Đại lý, thư ủy quyền bán hàng cho dự án hoặc có hợp đồng nguyên tắc/mua bán với đơn vị sản xuất: 01 bản công chứng.

- Thí nghiệm kiểm chứng:

✓ Phiếu thí nghiệm kiểm tra chất lượng (yêu cầu cắt mẫu tại hiện trường thí nghiệm 1 lần đối với 03 loại dây Cu/PVC 1x1.5mm², 1x2.5mm², 1x4mm²): 01 bản gốc

Điều 3: Giao nhận, vận chuyển, bốc xếp

3.1. Địa điểm giao nhận hàng: Tại chân công trình nơi xe tải chờ hàng có thể di chuyển, dùng đỗ được, tầng 1 tòa nhà Đại Đông Á, khu đô thị Tây Nam Kim Giang I, Phường Đại Kim, Q.Hoàng Mai, Hà Nội.

3.2. Xác định số lượng: Theo số lượng thực tế và được các Bên xác nhận vào biên bản giao nhận hàng.

3.3. Xếp dỡ hàng: Bên B có trách nhiệm hạ hàng xuống chân công trình, tại địa điểm giao nhận hàng của bên A (như điều 3.1 hợp đồng) và bên A có trách nhiệm bố trí, sắp xếp người của bên A và nhà thầu bên A nhận hàng để bàn giao 3 Bên giữa nhà thầu thi công, Bên A và Bên B.

3.4. Thời gian giao hàng: Tiến độ giao hàng theo đơn đặt hàng của Bên A và có xác nhận của Bên B, cụ thể:

- Thời gian sản xuất: Trong vòng 15 đến 20 ngày làm việc kể từ ngày Bên B nhận được đơn hàng từ Bên A và tiền tạm ứng hợp đồng.

- Thời gian giao hàng: Sau khi Bên A phát hành bảo lãnh và giao bảo lãnh thanh toán cho Bên B, chậm nhất sau 02 ngày Bên B phải giao hàng cho Bên A. Thời gian giao hàng của đơn hàng không quá 07 ngày.

- Trước khi giao hàng thì Bên B phải thông báo thời gian giao hàng trước 01 (một) ngày cho Bên A để Bên A sắp xếp kho bãi, thời gian và người nhận hàng.

- Các Bên có trách nhiệm kiểm tra số lượng, quy cách, chủng loại hàng hóa tại chỗ theo đơn đặt hàng; lập biên bản giao nhận hàng hóa và hai bên ký xác nhận vào biên bản giao nhận để làm cơ sở thanh quyết toán hợp đồng. Trường hợp Bên B giao hàng thiếu hoặc không đúng nguồn gốc xuất xứ, tiêu chuẩn chất lượng theo hợp đồng thì trong vòng 48h (không kể ngày lễ, thứ 7 và chủ nhật) hoặc một thời gian khác mà hai Bên thỏa thuận Bên B phải giao đủ số lượng hàng còn thiếu cho Bên A kể từ thời điểm 02 Bên xác nhận biên bản bàn giao.

- Nhà thầu thi công cơ điện nhận hàng: Ban quản lý dự án sẽ chỉ định đơn vị nhận hàng của Bên B.

3.5. Phương thức đặt hàng và xác nhận đơn hàng:

- Phương thức đặt hàng: Đơn hàng của Bên A được gửi cho Bên B bằng các hình thức như sau:

+ Gửi qua Email/zalo;

+ Bản cứng;

- Đại diện ký đơn đặt hàng, xác nhận đơn hàng và biên bản giao nhận:

+ Trưởng (Phó) Ban QLDA của Bên A là người đại diện ký đơn đặt hàng

+ Người nhận hàng và điều phối chung của dự án: ông Lê Tuấn Anh, điện thoại: 0912511611

+ Đại diện pháp nhân hoặc người có ủy quyền của Bên B ký xác nhận đơn đặt hàng là: ông Lê Minh Tuấn, điện thoại 0936962959

+ Trong trường hợp Bên A gửi đơn đặt hàng qua Email/zalo thì Bên B trả lời bằng Email/zalo để xác nhận

+ Biên bản giao nhận hàng: Đại diện giao nhận hàng của các Bên ký xác nhận 06 bản tại thời điểm giao nhận.

Điều 4. Bảo lãnh tạm ứng hợp đồng, Bảo lãnh thanh toán:

4.1 Bảo lãnh tạm ứng hợp đồng.

Trước khi Bên A tạm ứng hợp đồng cho Bên B, trong vòng 10 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, Bên B có nghĩa vụ nộp cho Bên A bảo lãnh tạm ứng hợp đồng do một ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành và nội dung theo mẫu của Bên A hoặc mẫu của Ngân hàng được Bên A chấp thuận. Bảo lãnh tạm ứng Hợp đồng là vô điều kiện, không hủy ngang.

Giá trị và hiệu lực của Bảo lãnh: Thư bảo lãnh có giá trị bằng giá trị Bên A tạm ứng cho Bên B và có hiệu lực trong vòng 90 ngày kể từ ngày toàn bộ số tiền tạm ứng được ghi có vào tài khoản của Bên B hoặc đến khi Bên A thu hồi hết tiền tạm ứng Hợp đồng tùy điều kiện nào đến sớm hơn.

Gia hạn bảo lãnh tạm ứng. Nếu đến trước thời hạn hết hiệu lực của Bảo lãnh 05 ngày mà Bên B chưa giao đủ các đợt đặt hàng chính cho Bên A thì Bên B phải thực hiện gia hạn

bảo lãnh tạm ứng cho đến khi thực hiện xong các đợt giao hàng chính hoặc đến khi toàn bộ số tiền tạm ứng được khấu trừ hết. Việc gia hạn thời gian bảo lãnh tạm ứng phải được hoàn thành trước tối thiểu 03 ngày trước ngày hết hạn. Chi phí gia hạn bảo lãnh do Bên B chi trả.

Xử lý bảo lãnh tạm ứng Hợp đồng: Không ảnh hưởng đến nội dung nêu trên, Bên A có quyền yêu cầu ngân hàng thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo bảo lãnh tạm ứng của Bên B trong trường hợp Bên B vi phạm một trong các trường hợp sau:

- Bên B không giao hàng cho Bên A sau 07 ngày kể từ ngày giao hàng được ghi trong đơn đặt hàng của Bên A;

- Bên B không thực hiện việc gia hạn thời hạn của Bảo lãnh tạm ứng như đã nêu tại Hợp đồng;

- Bên B vi phạm một trong các nghĩa vụ theo quy định tại Điều khoản [Quyền và nghĩa vụ của các bên], Điều khoản [Các biện pháp đảm bảo thực hiện hợp đồng];

- Những trường hợp cho phép Bên A chấm dứt Hợp đồng theo quy định tại Hợp đồng này.

4.2 Bảo lãnh thanh toán hợp đồng.

Sau khi nhận được thông báo giao hàng (trong đó ghi rõ thời gian giao hàng và giá trị cần thanh toán, giá trị cần bảo lãnh thanh toán), trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được thông báo giao hàng và trước khi Bên B giao hàng 02 ngày, Bên A có nghĩa vụ nộp cho Bên B bảo lãnh thanh toán do một ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành và nội dung theo mẫu tại phụ lục số 03 hoặc theo mẫu được các Bên chấp thuận. Bảo lãnh thanh toán là vô điều kiện, không hủy ngang.

Hiệu lực của Bảo lãnh thanh toán. Bảo lãnh thanh toán có giá trị bằng số tiền phải thanh toán theo quy định tại mục 4.2 điều 4 của Hợp đồng và Thư bảo lãnh có hiệu lực trong vòng 40 ngày kể từ ngày phát hành hoặc hiệu lực đến thời điểm Bên A thanh toán hết giá trị thanh toán theo quy định của Hợp đồng, tùy điều kiện nào đến trước.

Trường hợp Bên B đã giao hàng hóa đúng số lượng, thời hạn, chủng loại, nguồn gốc, xuất xứ theo quy định trong Hợp đồng, Bên B đã trình Bên A bộ hồ sơ thanh toán theo đúng yêu cầu của hợp đồng (có phiếu luân chuyển hồ sơ được các Bên xác nhận) nhưng Bên A không có phản hồi thông tin, không ký xác nhận hồ sơ thanh toán cho Bên B trong vòng 10 ngày kể từ ngày giao hồ sơ cho Bên A thì thời hạn thanh toán sẽ được tính là trong vòng 15 ngày kể từ ngày giao hồ sơ cho Bên A. Trong trường hợp này, hồ sơ thanh toán vẫn được coi là hợp lệ nếu không có xác nhận của Bên A và Tư vấn giám sát (nếu có).

Nếu trước 05 ngày kể từ ngày hết hạn thanh toán và Bên A nhận đủ hồ sơ thanh toán

hợp lệ mà Bên A chưa thanh toán cho Bên B thì Bên B có quyền gửi yêu cầu ngân hàng bảo lãnh của Bên A thanh toán. Bên B có trách nhiệm trả lại bản gốc thư bảo lãnh thanh toán này sau khi Bên A thanh toán đầy đủ cho Bên B theo quy định của Hợp đồng.

Điều 5: Hình thức và thời hạn thanh toán

5.1. Hình thức thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản.

5.2. Tạm ứng hợp đồng:

a/ Bên A sẽ tạm ứng cho Bên B số tiền là: **1.200.000.000 VND (Bằng chữ: Một tỷ hai trăm triệu đồng)** trong vòng 07 ngày kể từ ngày Bên A nhận được hồ sơ tạm ứng hợp lệ bao gồm:

+ Giấy đề nghị tạm ứng (theo mẫu của Bên A);

+ Bảo lãnh tạm ứng hợp đồng;

+ Hợp đồng mua bán (bản gốc).

b/ Tiền thu hồi tạm ứng:

- Bên A thu hồi tiền tạm ứng theo tỷ lệ ngay trong lần thanh toán khối lượng đầu tiên và thu hồi hết khi giá trị hoàn thành đạt 80% giá trị hợp đồng.

- Giá trị thu hồi tạm ứng Hợp đồng được tính theo công thức sau:

$$\text{Giá trị thu hồi tạm ứng} = \frac{\text{Giá trị tạm ứng hợp đồng}}{0,8 \times \text{Giá trị hợp đồng}} \times \text{Giá trị được nghiệm thu}$$

- Trong trường hợp Bên B ngừng cấp hàng dẫn đến hợp đồng phải chấm dứt mà không phải do lỗi của Bên A nhưng khối lượng hoàn thành của bên B có giá trị thấp hơn số tiền bên B đã nhận được (bao gồm tiền tạm ứng theo hợp đồng + tạm ứng, thanh toán khối lượng hoàn thành) thì phần chênh lệch giữa số tiền Bên B đã nhận được từ tạm ứng theo hợp đồng và số tiền Bên B được hưởng từ tạm ứng, thanh toán theo khối lượng hoàn thành được Bên A phê duyệt và khoản lãi suất cho phần giá trị chênh lệch này kể từ thời điểm tạm ứng cho đến thời điểm chấm dứt hợp đồng là khoản nợ đến hạn mà Bên B phải thanh toán cho Bên A (mức lãi suất áp dụng là lãi suất cho vay có kỳ hạn 3 tháng do Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam công bố tại thời điểm thanh toán). Quá 15 ngày làm việc kể từ ngày chấm dứt Hợp đồng mà Bên A vẫn chưa được thanh toán hoặc chưa được thanh toán hết khoản nợ đến hạn trên thì Bên A sẽ đưa vụ việc ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết.

5.3. Thời hạn làm hồ sơ, phê duyệt hồ sơ, thanh toán:

- Thời gian nộp hồ sơ thanh toán: Sau khi giao hàng trong vòng 10 ngày làm việc Bên B có trách nhiệm làm hồ sơ thanh toán theo mẫu của Bên A và trình Bên A phê duyệt để làm cơ sở thanh toán.

- Thời gian phê duyệt hồ sơ thanh toán: Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Bên B.

- Thời gian thanh toán: Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ thanh toán hợp lệ của từng đơn hàng, Bên A sẽ thanh toán cho Bên B đến 98% giá trị của từng đơn hàng đồng thời thu hồi số tiền tạm ứng hợp đồng. Tiền thu hồi tiền tạm ứng hợp đồng theo quy định tại khoản 5.2 mục b. Trong trường hợp Bên B phát hành Bảo lãnh bảo hành có giá trị bằng 2% giá trị đơn hàng Bên A sẽ thanh toán cho Bên B 100% giá trị đơn hàng.

5.4. Hồ sơ thanh quyết toán hợp lệ bao gồm:

- Giấy đề nghị thanh toán (theo mẫu bên A).

- Hồ sơ thanh toán 06 bộ theo mẫu Bên A và các tài liệu sau (Chủ đầu tư 04 bộ, Ban 01 bộ, nhà cung cấp 01 bộ):

- ✓ Biên bản giao nhận hàng hóa (lập 06 bản gốc có đóng dấu treo của bên cấp hàng, đóng vào hồ sơ 06 bộ copy).
- ✓ Biên bản nghiệm thu vật liệu trước khi lắp đặt (theo mẫu bên A, lập 07 bộ gốc, đóng vào hồ sơ 06 bộ copy).
- ✓ Giấy tờ nguồn gốc, chất lượng hàng hóa như điều 2 (06 bản copy).
- ✓ Cam kết bảo hành sản phẩm của Nhà sản xuất có thời hạn 24 tháng: (01 bản gốc +06 bản copy);
- ✓ Hợp đồng bản copy.

- Hóa đơn giá trị gia tăng (01 bản gốc).

Điều 6. Xử lý vi phạm hợp đồng:

Nếu các bên không thực hiện đúng các điều khoản của hợp đồng thì phải chịu phạt như sau:

- Nếu sau ngày giao hàng được quy định trên đơn đặt hàng 03 ngày kể từ ngày Bên A xác nhận đơn đặt hàng (lỗi không phải do Bên B) mà không giao được hàng thì Bên B phải thông báo lại cho Bên A thời gian giao hàng và chịu mức phạt 1% giá trị số lượng hàng giao chậm cho mỗi ngày giao chậm. Thời gian chậm không quá 07 (bảy) ngày, nếu quá hạn này Bên A có quyền chấm dứt hợp đồng với Bên B và thu hồi toàn bộ tiền tạm ứng hợp đồng mà Bên B chưa cấp hàng, đồng thời Bên B chịu phạt theo quy định của Hợp đồng.

- Bên B giao hàng không đảm bảo chất lượng, không đúng chủng loại theo đơn hàng mà lỗi thuộc về Bên B, nếu lần thứ 2 đổi hàng nhưng vẫn không đúng chủng loại và không

đảm bảo chất lượng thì phải chịu phạt 1% giá trị đơn hàng. Nếu lần thứ 3, Bên B đổi hàng vẫn không đúng chủng loại và không đúng chất lượng quy định trong Hợp đồng và đơn đặt hàng thì Bên A có quyền chấm dứt hợp đồng với Bên B. Trong trường hợp này, Bên B có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ các khoản tiền mà Bên A đã tạm ứng nhưng chưa cấp hàng, thanh toán mà chưa mua hàng (nếu có), đồng thời bồi thường cho Bên A khoản phạt tối đa 10% giá trị Hợp đồng.

- Trường hợp Bên A phát hiện vật tư không đạt yêu cầu chất lượng như đặc tính cam kết trong hợp đồng, Bên A phải thông báo ngay cho Bên B. Nếu kết quả test không đạt yêu cầu, Bên B phải chịu các chi phí liên quan đến kiểm tra chất lượng do Bên A chọn khi thấy có nghi ngờ về chất lượng đồng thời Bên B sẽ chịu mức phạt bằng 3% giá trị Hợp đồng. Việc lấy mẫu đi kiểm tra thử nghiệm phải có sự chứng kiến của Bên B, nếu không kết quả test sẽ không được công nhận.

- Trường hợp Bên A không sắp xếp bố trí nhân sự nhận hàng, kiểm hàng khi Bên B giao hàng đến chân công trình thì Bên A chịu mọi chi phí phát sinh như chi phí vận chuyển, chi phí lưu kho, chi phí bốc xếp.

- Nếu một trong hai Bên đơn phương chấm dứt hợp đồng mà không có lý do chính đáng, không thuộc các trường hợp quy định trong hợp đồng thì sẽ bị phạt 8% giá trị hợp đồng.

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có tranh chấp mà hai bên không tự thương lượng được thì một trong hai Bên có quyền khởi kiện Bên kia tại Tòa án có thẩm quyền giải quyết. Phán quyết của Tòa án là Quyết định cuối cùng cho cả hai bên có nghĩa vụ thực hiện. Các chi phí về kiểm tra, giám định và phán xử do Bên có lỗi chịu.

Điều 7: Thay đổi, điều chỉnh giá hợp đồng

7.1. Các trường hợp được điều chỉnh giá hợp đồng.

- Bổ sung chủng loại vật tư ngoài hợp đồng.
- Khi nhà nước thay đổi về chính sách thuế VAT.
- Các trường hợp bất khả kháng.
- Do các bên thỏa thuận.

7.2. Xác định đơn giá cho các loại vật tư bổ sung và phát sinh ngoài hợp đồng

- Đối với các loại vật tư bổ sung số lượng, chủng loại ngoài quy định của hợp đồng thì hai bên thống nhất đơn giá và ký phụ lục hợp đồng.

Điều 8: Bảo hành hàng hóa:

- Thời hạn bảo hành:

+ Thời hạn bảo hành: Hàng hóa được Bên B bảo hành trong vòng 24 tháng kể từ ngày giao hàng cuối cùng với những lỗi thuộc về nhà sản xuất, không bảo hành lỗi do người sử dụng và bất khả kháng.

+ Trong thời gian bảo hành, Bên B phải khắc phục các sửa chữa hư hỏng bằng cách thay mới các sản phẩm cùng loại có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn trong vòng 05 ngày kể từ ngày hai bên ký vào biên bản xác nhận lỗi hàng hóa do nhà sản xuất. Chi phí bảo hành do Bên B chịu bao gồm: Thay mới vật tư, kiểm tra nguyên nhân hư hỏng (nếu do lỗi của Nhà sản xuất). Sau thời gian thông báo trên nếu Bên B không có khả năng bảo hành hoặc không thực hiện bảo hành thì Bên A có quyền thuê đơn vị khác có đủ chức năng thực hiện bảo hành. Khối lượng công việc bảo hành tính theo thực, đơn giá theo thực tế trên thị trường và theo các quy định của Nhà nước tại thời điểm sửa.

- Chi phí bảo hành:

+ Bên A giữ 2% giá trị của đơn hàng/quyết toán để làm bảo hành sản phẩm, nếu Bên B phát hành thư bảo lãnh Ngân hàng bảo hành hàng hóa bằng 2% tổng giá trị các đơn hàng để đảm bảo trách nhiệm bảo hành sản phẩm của mình thì Bên A sẽ thanh toán 100% giá trị đơn hàng. Bảo lãnh bảo hành của Bên B được giải tỏa khi Bên A xác nhận hoàn thành công việc bảo hành. Bảo lãnh bảo hành là vô điều kiện, không hủy ngang.

+ Thời hạn Thư bảo lãnh bảo hành có giá trị trong vòng 12 (mười hai) tháng kể từ ngày phát hành, ngoài ra Bên B còn phải cấp thêm bản cam kết bảo hành sản phẩm của Nhà sản xuất có thời hạn 24 tháng kể từ ngày giao hàng.

Điều 9: Quyền và nghĩa vụ của các bên

9.1 Quyền và nghĩa vụ của Bên B.

- Bên B có trách nhiệm giao hàng đúng số lượng, chất lượng, chủng loại, tiến độ, địa điểm và cung cấp đầy đủ hồ sơ thanh toán theo điều 5 của hợp đồng. Trường hợp Bên B giao hàng không đúng chất lượng, chủng loại, Bên B phải đổi hàng sớm nhất trong vòng 03 ngày (không kể ngày lễ, thứ 7 và chủ nhật) kể từ ngày nhận được yêu cầu của Bên A (hoặc một thời gian khác mà hai bên thỏa thuận, tùy thuộc vào hoàn cảnh thực tế). Nếu Bên B

không giao, đổi hàng đúng thời gian quy định, sẽ chịu phạt theo **Điều 6 [Xử lý vi phạm hợp đồng]**.

- Bên B phải chịu trách nhiệm về bất kỳ khiếm khuyết nào (do lỗi của Nhà sản xuất) của hàng hoá được phát hiện trong thời gian giao nhận hàng cũng như sau khi hàng hóa đã được lắp đặt và sử dụng. Trong trường hợp này ngoài việc Bên B phải có phương án khắc phục khối lượng hàng hóa bị lỗi theo thời gian Bên A yêu cầu, Bên B còn phải bồi thường cả những thiệt hại thực tế phát sinh cho Bên A do việc xử lý hàng lỗi hoặc trong quá trình bảo hành hàng gây ra như đã quy định ở các điều khoản trên trong hợp đồng.

- Yêu cầu Bên A thanh toán đúng thời hạn như điều 5 của hợp đồng.

- Bên B có trách nhiệm xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho Bên A theo số lượng hàng đã giao được ký kết bằng biên bản giao nhận hàng giữa các bên, cung cấp các chứng từ liên quan đến hàng hóa theo yêu cầu của Bên A.

- Có quyền ngừng giao hàng khi Bên A vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng.

- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật.

9.2 Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- Nếu Bên A có nhu cầu thay đổi số lượng, chủng loại vật tư so với hợp đồng đã ký. Hai bên sẽ thỏa thuận bằng văn bản.

- Cử nhân viên giao nhận hàng, có trách nhiệm kiểm tra và ký nhận các chứng từ giao nhận, nghiệm thu hàng kịp thời theo đúng số lượng, chất lượng thực tế theo đơn hàng và phiếu giao hàng.

- Kiểm tra, giám sát các yêu cầu của Bên B về hàng hóa (bao gồm số lượng, chất lượng, chủng loại) và các yêu cầu khác.

- Thanh toán đúng hạn cho Bên B và đúng giá trị hàng hóa đã giao theo Điều 1 và 5 của hợp đồng.

- Phối hợp với Bên B để đảm bảo giải tỏa hàng hóa, xe vận tải về công trường được kịp thời theo đúng thời gian đã xác nhận.

- Từ chối nhận hàng nếu Bên B vi phạm các yêu cầu về chất lượng, quy cách hàng hóa đã được quy định trong Hợp đồng.

- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp đồng này.

Điều 10: Bất khả kháng

1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ lụt, lốc, sóng thần, lở đất, hỏa hoạn, chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh,... và các thảm họa khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền Việt Nam.

2. Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

- Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.

- Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 07 (bảy) ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

- Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình.

Điều 11: Chấm dứt hợp đồng

11.1. Hợp đồng chấm dứt trong các trường hợp sau:

- Bên B cung cấp hàng hóa không đạt chất lượng, không đúng chủng loại từ lần thứ 3 trở đi.

- Bên B chậm giao hàng quá 07 ngày so với ngày thỏa thuận trong đề nghị giao hàng của Bên A mà lỗi không phải do Bên B.

- Bên A không thanh toán cho Bên B sau 30 ngày kể từ ngày đến hạn phải thanh toán theo quy định tại Hợp đồng.

- Một trong hai Bên bị phá sản, vỡ nợ.

- Các Bên hoàn thành nghĩa vụ theo Hợp đồng.

- Trường hợp hợp đồng bị chấm dứt theo quy định của pháp luật.

- Các trường hợp khác do các bên thỏa thuận.

11.2. Thanh toán khi chấm dứt hợp đồng bao gồm các nội dung sau:

- Giá trị hàng hóa mà Bên A đã xác nhận.

- Các khoản giảm trừ:
 - + Giá trị mà Bên A đã trả cho Bên B theo hình thức quy đổi hoặc tiền mặt.
 - + Các khoản bồi thường thiệt hại, phạt do lỗi Bên B, Bên A gây ra (nếu có).
- Giá trị Bên B phải hoàn trả cho Bên A trong trường hợp giá trị hàng hóa Bên B cung cấp nhỏ hơn giá trị Bên A đã thanh toán cho Bên B.

Điều 13: Điều khoản chung

- Hai Bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản của Hợp đồng, chủ động thông báo cho nhau tiến độ thực hiện Hợp đồng. Nếu có vấn đề gì bất lợi phát sinh, hai Bên kịp thời thông báo cho nhau để thương lượng và cùng nhau bàn bạc tìm cách giải quyết trên tinh thần hợp tác.

- Trong trường hợp hai Bên không tự giải quyết được, một trong hai bên có quyền đưa vụ việc đến Tòa án có thẩm quyền để giải quyết.

- Sau khi hai bên hoàn thành toàn bộ các nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều khoản trên thì hợp đồng tự động được thanh lý.

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

- Hợp đồng này được lập thành 08 bản; Bên A giữ 05 bản, Bên B giữ 03 bản có giá trị như nhau để thực hiện.



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Thanh Huyền



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Tiến Dũng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN

Số: 0610/2020/HĐMB/PT-Flux

- Căn cứ Bộ luật Dân sự đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XI kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/06/2005.

- Căn cứ Luật Thương mại đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XI kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/06/2005.

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 06 tháng 10 năm 2020, Chúng tôi gồm có:

BÊN MUA (BÊN A): CÔNG TY CỔ PHẦN FLUX VIỆT NAM

Đại diện: Bà Đỗ Thị Thúy Nga Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ: Số 8 ngách 72/28, Đ. Dương Quảng Hàm, P. Quan Hoa, Q. Cầu Giấy, Tp Hà Nội.
Mã số thuế: 0107238943
Điện thoại: 0243.5332222 Fax:
Tài khoản: 1191111566666 Ngân hàng MB, Chi nhánh Từ Liêm

BÊN BÁN (BÊN B): CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU PHÚ THÁI

Đại diện: Ông Nguyễn Thị Thanh Huyền Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ: Số nhà 36, Ngõ 71, Đ. Hoàng Văn Thái, P. Khương Trung, Q. Thanh Xuân, Hà Nội
Điện thoại: 046.3275858 Fax: 043.5729.723
Mã số thuế: 0105179435
Tài khoản: 078 1111 686868

Mở tại: Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB) – CN Hoàng Quốc Việt, Hà Nội.

Sau khi cùng nhau xem xét hai bên thống nhất ký kết hợp đồng kinh tế này với các điều khoản sau đây:

Điều I: Phạm vi cung cấp, tri giá hợp đồng:

- Phạm vi cung cấp:
- Bên B cung cấp cho Bên A các hạng mục như sau:

TT	Thiết bị / Hàng hóa	Hãng SX	Ký hiệu	Đơn vị	SL	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
						(VND)	(VND)	
I	TỦ ĐIỆN AC TỔNG			Tủ	1	103,707,855	103,707,855	
1	Vỏ tủ KT: C2200xR1100xS600x2mm, tủ 2 lớp cánh, có ngăn công tơ riêng, sơn tĩnh điện bóng màu RAL705	Phú Thái	Tủ đứng trong nhà	Vỏ	1			
2	MCCB 3P 1000A 70kA	Schneider	NS100H3M2	Cái	1			

Scanned with CamScanner

3	MCCB 4P 50A 25kA	Schneider	LV510314	Cái	19			
4	MCB 2P 50A 6kA	Schneider	A9K24250	Cái	1			
5	Cắt sét lan truyền 3P+N 40kA (AC)	DEHN	952405	Cái	1			
6	Chống sét van	VN	GZ500	Bộ	1			
7	Biến dòng TI 1000/5A	Emic		Quả	3			
8	Công tơ đo đếm 2 chiều	Emic	ME41, RF-MESH	Cái	1			
9	Đèn báo pha	Schneider		Cái	3			
10	Cầu chì 32A ruột 5A	TQ		Cái	3			
11	Hệ thống đồng thanh cái chính, thanh cái nhánh(2A/1mm ²), N, E...(Không mạ)	Malaysia		Lô	1			
12	Ghen bọc co nhiệt	TCVN		Lô	1			
13	Hệ thống dây điều khiển 0.75mm ² , 2.5mm ² ...	TCVN		Lô	1			
14	Vật tư phụ: cos, số, tem mác, sứ...	TCVN		Lô	1			
15	Nhân công đấu nối, thiết kế	Phú Thái		Lô	1			
II	TỦ ĐIỆN AC TỔNG			Tủ	1	106,292,962	106,292,962	
1	Vỏ tủ KT: C2200xR1100xS600x2mm, tủ 2 lớp cánh, có ngăn công tơ riêng, sơn tĩnh điện bóng màu RAL705	Phú Thái	Tủ đứng trong nhà	Vỏ	1			
2	MCCB 3P 1000A 70kA	Schneider	NS100H3M2	Cái	1			
3	MCCB 4P 150A 25kA	Schneider	EZC250N4150	Cái	1			
4	MCCB 4P 50A 25kA	Schneider	LV510314	Cái	19			
5	Cắt sét lan truyền 3P+N 40kA (AC)	DEHN	952405	Cái	1			
6	Chống sét van	VN	GZ500	Bộ	1			
7	Biến dòng TI 1000/5A	Emic		Quả	3			
8	Công tơ đo đếm 2 chiều	Emic	ME41, RF-MESH	Cái	1			
9	Đèn báo pha	Schneider		Cái	3			
10	Cầu chì 32A ruột 5A	TQ		Cái	3			
11	Hệ thống đồng thanh cái chính, thanh cái nhánh(2A/1mm ²), N, E...(Không mạ)	Malaysia		Lô	1			
12	Ghen bọc co nhiệt	TCVN		Lô	1			
13	Hệ thống dây điều khiển 0.75mm ² , 2.5mm ² ...	TCVN		Lô	1			
14	Vật tư phụ: cos, số, tem mác, sứ...	TCVN		Lô	1			
15	Nhân công đấu nối, thiết kế	Phú Thái		Lô	1			
	Giá trị chưa bao gồm thuế GTGT:						210,000,817	
	Thuế VAT 10%:						21,000,082	
	Tổng giá trị hàng hóa đã bao gồm thuế:						231,000,898	

- Tổng giá trị của hợp đồng là: 231.000.898 VNĐ
(Bằng chữ: Hai trăm ba mươi một triệu, không trăm nghìn, tám trăm chín mươi tám đồng./.)
- Giá trị trên đã bao gồm thuế GTGT 10%.
- Giá trị trên chưa bao gồm chi phí thí nghiệm thiết bị, chi phí vận chuyển và nhân công lắp đặt công trường.

Điều 2: Các điều kiện cụ thể của hợp đồng

- Điều kiện thanh toán: Bên A thanh toán cho bên B thành 02 đợt:
 - Đợt 1: Bên A tạm ứng cho bên B số tiền: 75.000.000VNĐ để xác nhận đặt hàng. Trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày ký Hợp đồng, nếu bên A không tạm ứng cho Bên B thì Hợp đồng sẽ bị vô hiệu bất chấp đã được Hai Bên ký kết.
 - Đợt 2: Bên A thanh toán cho bên B giá trị còn lại của Hợp đồng trước khi có thông báo giao hàng của Bên B.
- Đồng tiền thanh toán: Thanh toán bằng tiền Việt Nam đồng.
- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản hoặc tiền mặt
- Thời gian giao hàng:
 - + Bên B tiến hành giao hàng trong vòng 18-20 ngày kể từ ngày Bên B nhận được tiền thanh toán Đợt 1 của Bên A.
 - + Địa điểm giao hàng: Tại kho Bên B.
- Tiêu chuẩn, chất lượng hàng hóa:
 - Hàng hóa do bên B cung cấp phải đảm bảo mới 100% và đáp ứng đúng các yêu cầu và thông số kỹ thuật.
 - Hạng mục cung cấp sẽ được giao nhận, kiểm tra nghiệm thu với sự có mặt của hai bên gồm: Đơn vị mua hàng (Bên A), Đơn vị cung cấp hàng (Bên B).
 - Hàng được giao khi hoàn tất thủ tục kiểm tra chất lượng (không bao gồm thí nghiệm thiết bị), các biên bản nghiệm thu, biên bản giao hàng.
- Điều kiện bảo hành:
 - Hàng hóa do bên B cung cấp được bảo hành miễn phí trong vòng 12 tháng kể từ ngày giao hàng với những hư hỏng thuộc về lỗi của nhà sản xuất.
 - Bên B không chịu trách nhiệm bảo hành với những lỗi của người sử dụng do không tuân thủ theo các quy trình vận hành, sử dụng.
 - Bên B cũng không có trách nhiệm bảo hành cho thiết bị đối với những trường hợp bất khả kháng nằm ngoài sự kiểm soát như thiên tai, hỏa hoạn, lũ lụt, các thảm họa của thiên nhiên, chiến tranh.

Điều 3: Trách nhiệm và cam kết các bên:

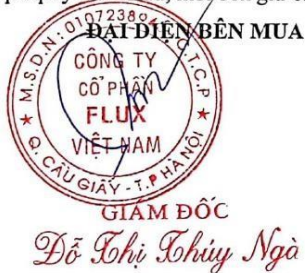
- Bên A:
 - Đảm bảo quyết toán cho bên B theo đúng điều kiện thanh toán ở Điều 2.
 - Thanh toán đầy đủ đúng thời hạn của hợp đồng. Nếu quá thời hạn thanh toán bên A phải chịu lãi suất 0,5%/ngày trên toàn bộ giá trị của phần chưa thanh toán. Tổng số tiền phạt do không hoàn thành hợp đồng theo tiến độ không quá 8% giá trị hợp đồng.

- **Bên B:**
- Cung cấp hàng hóa đầy đủ các yêu cầu thông số kỹ thuật để đảm bảo Hợp đồng.
- Đảm bảo thời gian cung cấp, thanh quyết toán theo nội dung hợp đồng.
- Giao hàng đúng tiến độ, địa điểm như Điều 2 của hợp đồng. Nếu chậm sẽ chịu phạt 0,5%/ngày của trị giá số hàng cấp chậm tiến độ. Tổng số tiền phạt do không hoàn thành hợp đồng theo tiến độ không quá 8% giá trị hợp đồng.

Điều 4: Các điều khoản chung:

- Việc điều chỉnh (tăng giảm khối lượng công việc) hoặc hủy bỏ hợp đồng phải được hai Bên thống nhất bằng văn bản.
- Trong thời gian thực hiện hợp đồng nếu có phát sinh chi phí 2 bên sẽ cùng nhau thảo luận và có phụ lục kèm theo, nếu có khó khăn vướng mắc hai bên phải kịp thời gặp nhau bàn biện pháp giải quyết trên tinh thần hợp tác.
- Trong trường hợp hai bên không giải quyết được các vướng mắc tranh chấp thì việc phải giải quyết các tranh chấp này sẽ được đưa ra tòa án kinh tế Hà Nội, phán quyết của Tòa án là phán quyết cuối cùng.
- Cam kết: Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện nếu bên mua đơn phương hủy bỏ hợp đồng, bên bán không trả lại tiền đặt cọc.
- Thanh lý hợp đồng: Sau khi thanh quyết toán, nếu hai Bên không có thắc mắc gì bằng văn bản thì Hợp đồng đương nhiên hết hiệu lực và coi như đã được thanh lý mà không cần bất kỳ một biên bản thanh lý nào khác.

Hợp đồng kinh tế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và được lập thành 04 bản có nội dung và giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản.



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN

Số: 07102020/HDMB/PT-XH

- Căn cứ vào Bộ luật dân sự đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/6/2005.
- Căn cứ vào Luật Thương mại đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/6/2005.
- Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của các bên.

Hôm nay, ngày 07 tháng 10 năm 2020, chúng tôi gồm có:

BÊN MUA (BÊN A): CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ XUÂN HỢP

Đại diện: Bà Nguyễn Thị Út Chức vụ: Giám Đốc

Mã số thuế: 2300 873 746

Địa chỉ: Thôn Quan Độ - Xã Văn Môn - Huyện Yên Phong - Bắc Ninh

Tài khoản: 029 1100 666868 tại Ngân hàng TMCP Quân Đội - CN Bắc Ninh

BÊN BÁN (BÊN B): CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU PHÚ THÁI

Đại diện: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền Chức vụ: Giám Đốc

Mã số thuế: 0105 179 435

Địa chỉ: Số nhà 36, ngõ 71, Đ. Hoàng Văn Thái, P. Khương Trung, Q. Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: 0246 327 5858

Fax: 043 573 9723

Tài khoản: 078 1111 686868 tại Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB), CN Hoàng Quốc Việt, Hà Nội

Hai bên đã thỏa thuận ký kết Hợp đồng mua bán với các điều khoản sau:

ĐIỀU I: HÀNG HOÁ, GIÁ CẢ, GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG.

Bên B đồng ý bán cho bên A các loại dây cáp điện với số lượng và giá cả như sau:

STT	Diễn giải chi tiết sản phẩm	SX	ĐVT	SL	Đơn giá	Thành tiền
1	Hàng giao Ninh Thuận					
	H1Z2Z2-K 1x4mm2-1500V DC(WH/BK)	LS	M	69,000	12,940	892,860,000
	H1Z2Z2-K 1x4mm2-1500V DC(WH/BK-RD)	LS	M	69,000	12,940	892,860,000
2	Hàng giao Bình Dương					
	H1Z2Z2-K 1x4mm2-1500V DC(WH/BK)	LS	M	45,000	12,940	582,300,000
	H1Z2Z2-K 1x4mm2-1500V DC(WH/BK-RD)	LS	M	45,000	12,940	582,300,000
	Tổng			228.000		2,950,320,000
	Thuế GTGT 10 %					295,032,000
	Tổng cộng					3,245,352,000

Bằng chữ: Ba tỷ, hai trăm bốn mươi lăm triệu, ba trăm năm mươi hai nghìn đồng chẵn./.

ĐIỀU II: YÊU CẦU CHẤT LƯỢNG VÀ KỸ THUẬT.

Bên B cung ứng cho bên A:

- Hàng mới 100%, chất lượng sản xuất theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất.
- Xuất xứ và thương hiệu vật tư: Hàng hóa được sản xuất Công Ty CP Cáp điện và hệ thống LS-vina với tên nhãn hiệu LS-Vina. Số mét, qui cách và điện áp được in suốt trên chiều dài sợi cáp.

- Bên B chịu trách nhiệm bảo hành hàng hóa trong 12 tháng do những lỗi thuộc về nhà sản xuất kể từ ngày Bên A nhận được hàng của bên B.
- Bên B không chịu trách nhiệm với những thiệt hại gây ra do vận hành sai, lắp đặt không đúng kỹ thuật và các trường hợp bất khả kháng như động đất, hỏa hoạn, sét đánh, lũ lụt...

ĐIỀU III: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN.

- Phương thức thanh toán: chuyển khoản.
- Thanh toán làm 2 đợt
 - + Đợt 1: Ngay sau khi 2 bên ký hợp đồng này, Bên A đặt cọc cho bên B 20% tổng giá trị của hợp đồng để bên B tiến hành SX hàng theo như đã cam kết. Nếu quá thời hạn trên mà bên A chưa chuyển tiền đặt cọc thì bên B sẽ xem xét lại giá bán nếu giá vật tư tăng.
 - + Đợt 2: Số tiền còn lại tương đương 80% giá trị Hợp đồng được Bên A thanh toán cho Bên B trước khi giao hàng.

ĐIỀU IV: THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIAO NHẬN

- Thời gian giao hàng:
 - + Cấp LS-Vina thời gian sản xuất từ 35 đến 40 ngày làm việc kể từ khi bên B nhận được tiền tạm ứng của bên A
- Địa điểm giao hàng: Tại chân công trình, mặt đất, chỗ xe hàng của nhà máy LS vina trọng tải 35 tấn có thể ra vào và đỗ được, chân công trình trên địa bàn tại:
 1. Xã Tân Mỹ, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
 2. Thôn Thạch Hà, Xã Quang Sơn, huyện Ninh Sơn, Ninh Thuận.
- + Điều kiện giao nhận: Trước khi giao hàng 01-02 ngày bên B sẽ thông báo cho bên A bằng Email, Fax hoặc điện thoại để bên A biết chủ động kho bãi nhận hàng.
- Bên B sẽ giao các giấy tờ từ 01-02 ngày kể từ ngày giao hàng bao gồm:
 - + Hóa đơn: 01 bản gốc liên 2
 - Với dây cáp LS, hàng sản xuất mới 2020:
 - + Chứng nhận xuất xưởng: 01 bản gốc
 - + Chứng nhận chất lượng: 01 bản gốc
 - + Phiếu bảo hành: 01 bản gốc
- Cước phí vận chuyển: Bên B chịu, cước phí bốc xếp mỗi bên chịu một đầu. (Việc giao nhận toàn bộ lô hàng trong hợp đồng sẽ được thực hiện làm 01 (một) lần, nếu bên A muốn chia thành nhiều lần khác nhau để lấy hàng, thì chi phí vận chuyển từ lần thứ 02 (hai) trở đi sẽ do bên A chịu).

ĐIỀU V: ĐIỀU KHOẢN PHẠT HỢP ĐỒNG

- Trường hợp bên B giao hàng chậm hơn so với tiến độ đã cam kết trong điều IV của hợp đồng. Bên B sẽ phải chịu lãi suất 0.1%/ giá trị giao hợp đồng chậm/ một ngày giao chậm.
- Trong trường hợp đã đến thời điểm giao hàng trong hợp đồng mà bên A chưa chuyển tiền nhận hàng thì bên B có trách nhiệm bảo quản, miễn phí lưu kho cho bên A tối đa là 15 (mười lăm) ngày.
- Trường hợp quá 15 (mười lăm) ngày kể trên bên B sẽ tính phí lưu kho bãi là: 0.1%/ giá trị hàng hóa lưu kho/ một ngày lưu kho.
- Quá 02 (hai) tháng lưu kho bãi mà bên A vẫn chưa chuyển tiền để nhận hàng thì bên B sẽ được quyền tự động thanh lý số hàng hóa trên và không trả lại tiền đặt cọc cho bên A.

ĐIỀU VI: ĐIỀU KIỆN CHUNG



- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh và đầy đủ các điều khoản đã ký kết của hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc gì phải kịp thời thông báo cho nhau bằng văn bản trước 10 ngày để cùng giải quyết.
- Hợp đồng được tự động thanh lý khi Bên A thanh toán hết cho Bên B và Bên B giao đủ hàng cho Bên A.
- Hợp đồng được lập thành 04 bản mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Út



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Thanh Huyền



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

-----o0o-----

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: ...50../2021/HĐ-SHHG

V/v cung cấp cáp điện phục vụ việc thi công dự án Khu đô thị sinh thái Bắc Đàm Vạc, phường Đồng Đa, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017;
- Căn cứ Luật Thương mại năm 2005 có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2006;
- Căn cứ khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày...28...tháng...01...năm 2021, tại trụ sở Công ty Cổ phần Xây dựng Cầu - Đường và Hạ tầng Vĩnh Phúc, chúng tôi gồm:

BÊN A (BÊN MUA):

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CẦU - ĐƯỜNG VÀ HẠ TẦNG VĨNH PHÚC

- Địa chỉ: Tổ dân phố Vĩnh Thịnh, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
- Người đại diện: Ông Nguyễn Văn Thao - Chức vụ: Giám đốc
- Tài khoản: 113002625075 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Vĩnh Phúc.
- Mã số thuế: 2500445177

BÊN B (BÊN BÁN):

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU PHÚ THÁI**

- Địa chỉ trụ sở chính: Số nhà 36, ngõ 71, đường Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
- Người đại diện: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Chức vụ: Giám đốc
- Điện thoại: 0246.327.5858
- Số tài khoản: 1221020086010 tại Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh Hoàng Cầu, thành phố Hà Nội.
- Mã số thuế: 0105179435

Hai bên thống nhất các điều khoản sau đây:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG CỦA HỢP ĐỒNG

Bên A đặt mua và bên B đồng ý nhận cung cấp sản phẩm cáp điện phục vụ việc thi công dự án Khu đô thị sinh thái Bắc Đàm Vạc, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc theo đúng yêu cầu của bên A. Thông tin sản phẩm cụ thể như sau:



Tên sản phẩm	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
Cáp đồng ngầm trung thế 24kV Cu/XLPE/PVC/DSTA/CTS-W 3x240mm ² (có chống thấm, màn chắn kim loại, 01 lớp băng đồng dày 0.127mm, chiều dày cách điện XLPE = 5,5mm).	Cadisun	M	1.089	1.627.000	1.771.803.000
Cáp Cu/PVC/PVC 2x2.5mm ²	Cadisun	M	30.500	13.091	339.275.500
Cáp 0.6/1KV Cu/XLPE/PVC 4x16mm ²	Cadisun	M	50	138.430	6.921.500
Tổng					2.178.000.000
Thuế VAT (10%)					217.800.000
Tổng cộng sau thuế					2.395.800.000

Tổng giá trị hợp đồng: **2.204.400.000 VNĐ** (Bằng chữ: Hai tỷ, hai trăm linh bốn triệu, bốn trăm nghìn đồng).

- Giá trị hợp đồng đã bao gồm giá trị hàng hóa, chi phí vận chuyển, chi phí thí nghiệm tại Nhà máy của bên B theo quy định, thuế GTGT 10% và các khoản thuế, phí, lệ phí khác theo quy định của pháp luật.

- Đơn giá trong hợp đồng là đơn giá cố định trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng. Mọi biến động về giá cả thị trường sẽ không ảnh hưởng đến đơn giá đã thể hiện trong hợp đồng.

- Nếu bên A có nhu cầu thí nghiệm độc lập bởi một bên thứ ba về chất lượng của hàng hóa thì việc thí nghiệm này do bên A tự tính toán cắt mẫu và liên hệ với trung tâm thí nghiệm có uy tín, chi phí thí nghiệm do bên A chịu. Trong trường hợp thí nghiệm cấp không đạt tiêu chuẩn theo qui định thì chi phí thí nghiệm sẽ do bên B chịu và đổi trả hàng mới trả cho bên A. Đồng thời, nếu việc đổi trả hàng hóa dẫn đến chậm tiến độ thực hiện công việc thì bên B phải chịu mọi trách nhiệm pháp lý theo quy định tại hợp đồng này.

ĐIỀU 2: YÊU CẦU VỀ CHẤT LƯỢNG KỸ THUẬT CỦA HÀNG HOÁ

2.1. Bên B cung cấp hàng hoá cho bên A đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng: Hàng mới 100%, được sản xuất trong năm 2020-2021, đủ tiết diện, sản xuất theo tiêu chuẩn, hệ thống quản lý chất lượng Việt Nam, đủ điều kiện đưa vào thi công hệ thống điện theo quy định hiện hành. Thiết bị phải được bao bọc và đóng đúng tiêu chuẩn của Nhà sản xuất, không được phép có dấu hiệu xâm hại, cạy mở.

2.2. Bên B cam kết cung cấp đầy đủ số lượng và chủng loại hàng hoá đã ghi trong hợp đồng, có chứng nhận chất lượng, chứng nhận xuất xứ và kết quả thí nghiệm của hàng hoá hợp lệ.

ĐIỀU 3: THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM GIAO HÀNG

3.1 Thời gian giao hàng:

Trong vòng 30 đến 35 ngày làm việc kể từ ngày ký Hợp đồng và bên B nhận được tiền tạm ứng của bên A.

3.2. Địa điểm giao hàng: Tại dự án Khu đô thị sinh thái Bắc Dầm Vạc, phường Đồng Đa, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Các vị trí giao hàng cụ thể sẽ theo chỉ đạo của bên A, đảm bảo thuận tiện cho việc thi công của bên A và việc di chuyển của xe giao hàng do bên B vận hành.

ĐIỀU 4: ĐIỀU KIỆN NGHIỆM THU BÀN GIAO

4.1 Thiết bị chỉ được nghiệm thu bàn giao khi chất lượng và xuất xứ của thiết bị như đúng thư chào hàng và hợp đồng.

4.2 Việc nghiệm thu được xác nhận bởi đại diện của hai bên.

ĐIỀU 5: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN:

5.1. Bên A thanh toán cho bên B tiền Việt Nam bằng cách chuyển khoản vào tài khoản của bên B.

5.2. Việc thanh toán sẽ được thực hiện như sau:

- Sau khi hai bên ký kết hợp đồng này, trong vòng 05 ngày làm việc, bên B có trách nhiệm cung cấp cho bên A Thư bảo lãnh tiền tạm ứng do Ngân hàng hợp pháp của Việt Nam phát hành. Thư bảo lãnh có thời hạn tối thiểu 30 ngày kể từ thời điểm phát hành và có giá trị là **400.000.000 đồng** (Bằng chữ: Bốn trăm triệu đồng chẵn). Trong trường hợp bên B không cung cấp Thư bảo lãnh theo đúng thời hạn trên, bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng, mọi trách nhiệm pháp lý sẽ được xử lý theo quy định tại Điều 8 của Hợp đồng này.

Sau khi nhận được Thư bảo lãnh tiền tạm ứng và Đề nghị tạm ứng do bên B cung cấp, bên A sẽ tạm ứng cho bên B số tiền là **400.000.000 đồng** (Bằng chữ: Bốn trăm triệu đồng chẵn).

- Sau khi bên B tập trung đầy đủ hàng hóa cung cấp cho bên A tại kho của mình, bên B có trách nhiệm gửi Thông báo bằng văn bản cho bên A về việc đảm bảo đủ số lượng hàng hóa và thời gian giao hàng cụ thể. Bên A sẽ thanh toán cho bên B đến 100% giá trị quyết toán của hợp đồng trong vòng 02 ngày kể từ thời điểm nhận được Thông báo của bên B và hồ sơ thanh toán sau đây:

+ Giấy đề nghị thanh toán: 01 bản gốc.

+ Kết quả thí nghiệm hàng hóa (Phiếu xuất xưởng) đạt tiêu chuẩn chất lượng do Nhà máy của bên B cung cấp.

+ Bên B sẽ phát hành 01 thư bảo lãnh bảo hành cho bên A tương ứng với 5% giá trị của hợp đồng trước khi giao hàng, hiệu lực của bảo lãnh có giá trị trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát hành hoặc đến khi có kết quả thí nghiệm do bên thứ ba cung cấp, đảm bảo hàng hóa do bên B giao cho bên A đạt tiêu chuẩn để phục vụ việc thi công hệ

thống điện, đấu nối vào hệ thống điện hiện có trên địa bàn, tùy vào điều kiện nào đến trước.

+ Hoá đơn thuế VAT tương đương 100% giá trị hợp đồng: 01 bản gốc.

+ Phiếu bảo hành của nhà sản xuất có giá trị trong 12 tháng kể từ ngày giao nhận hàng hóa.

Trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm nhận được tiền thanh toán của bên A, bên B có trách nhiệm giao đầy đủ hàng hóa theo đúng địa điểm mà bên A yêu cầu.

Trong trường hợp kết quả thí nghiệm không đạt chất lượng, bên B có trách nhiệm đổi toàn bộ số lượng hàng hóa đảm bảo cho bên A, đồng thời, chịu mọi trách nhiệm pháp lý theo quy định tại Điều 9 của Hợp đồng này.

ĐIỀU 6: BẢO HÀNH THIẾT BỊ

- 6.1. Bên B có trách nhiệm thực hiện bảo hành hàng hoá trong vòng 12 tháng sau khi bàn giao cho bên A. Nội dung bảo hành hàng hoá bao gồm: khắc phục, sửa chữa, thay thế thiết bị hư hỏng, khiếm khuyết mà do lỗi của nhà sản xuất.
- 6.2. Trong thời gian bảo hành bên B có nghĩa vụ thay thế hoặc sửa chữa miễn phí mọi sai sót, hỏng hóc của thiết bị do lỗi của nhà sản xuất. Các sự cố khác xảy ra như hoả hoạn, thiên tai cháy nổ..., bên B sẽ không có trách nhiệm phải bảo hành.
- 6.3. Bên B có trách nhiệm xử lý các sự cố sau 36 tiếng kể từ ngày nhận được yêu cầu của bên A bằng văn bản (qua Fax). Sau 04 ngày mà bên B không tiến hành xử lý thì bên B sẽ bố trí thay thế cho bên A một thiết bị tương tự để làm việc cho đến khi sửa chữa xong, bên B có trách nhiệm cung cấp cho bên A phương án sửa chữa và thời gian sửa chữa cụ thể để bên A theo dõi và kiểm soát. Trong trường hợp bên B không cung cấp thiết bị thay thế cho bên A, bên B sẽ thuê một đơn vị khác vào sửa chữa thiết bị, mọi chi phí bên B có trách nhiệm thanh toán cho bên A mà không có quyền khiếu nại về chi phí này.

ĐIỀU 7: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

7.1. Trách nhiệm của Bên A:

- Chuẩn bị mặt bằng, tạo điều kiện cho bên B bàn giao nghiệm thu ngay.
- Chuẩn bị kho bãi cho bên B tập kết thiết bị khi hàng được chuyển đến chân công trình.
- Chịu trách nhiệm cầu hạ hàng, bốc xếp hàng hóa xuống chân công trình.

- Thanh toán đầy đủ và đúng hạn theo như Điều 5 của hợp đồng.

7.2. Trách nhiệm của bên B:

- Đảm bảo có năng lực thực hiện hợp đồng và có đầy đủ các loại giấy phép cần thiết theo quy định của pháp luật để thực hiện Hợp đồng.
- Bàn giao hàng hóa đúng tiến độ. Chịu mọi chi phí xếp hàng dỡ hàng và vận chuyển đến tận chân công trình của Bên A.
- Bốc xếp hàng hóa lên xe vận chuyển đến chân công trình của bên A.
- Cung cấp hàng hoá đúng số lượng chất lượng chủng loại, xuất xứ đồng bộ và đúng thời gian địa điểm theo hợp đồng đã ký. Đồng thời chuyển cho bên A các chứng chỉ xuất xứ, chứng chỉ chất lượng của hàng hóa.

Điều 8. CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

8.1. Chấm dứt Hợp đồng bởi Bên A

Bên A có thể chấm dứt Hợp đồng, sau 10 ngày kể từ ngày gửi văn bản kết thúc Hợp đồng đến Bên B. Bên A sẽ được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu:

- a) Bên B không khắc phục các sai sót của Bên B trong việc thực hiện hợp đồng trong vòng 10 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Bên A về sai sót đó.
- b) Bên B không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc theo Điều 3, hoặc 15 ngày liên tục không thực hiện công việc theo Hợp đồng.
- c) Chuyển nhượng Hợp đồng mà không có sự thỏa thuận của Bên A.
- d) Bên B bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được uỷ quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng), có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này.
- e) Bên B cố ý trình Bên A các tài liệu không đúng sự thật gây ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ và lợi ích của Bên A.
- f) Trường hợp bất khả kháng quy định tại Điều 10 của hợp đồng này.

8.2. Chấm dứt hợp đồng bởi Bên B

Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho Bên A tối thiểu là 10 ngày trong các trường hợp sau đây:

- a) Bên A chậm thanh toán quá 10 ngày kể từ thời điểm nhận được hồ sơ thanh toán hợp lệ của bên B.
- b) Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà Bên B không thể thực hiện một phần quan trọng công việc trong thời gian không dưới 30 ngày.

- c) Bên A bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự điều hành của người được uỷ thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành) có tác dụng tương tự tới các hành động hoặc sự kiện đó.

Thanh toán khi chấm dứt hợp đồng: Bên B phải chuyển các tài liệu mà mình đã thực hiện được tại thời điểm chấm dứt hợp đồng cho Bên A và hai bên sẽ tiến hành đối chiếu khối lượng công việc đã thực hiện và giá trị đã đặt cọc, tạm ứng, thanh toán để thanh lý hợp đồng. Trong trường hợp việc chấm dứt hợp đồng do lỗi của Bên B hoặc Bên B tự ý chấm dứt hợp đồng không tuân theo các quy định tại hợp đồng này, thì Bên B phải hoàn trả toàn bộ giá trị mà Bên A đã đặt cọc, tạm ứng, thanh toán trước đó, Bên B không được thanh toán giá trị đã thực hiện, đồng thời chịu phạt một khoản tiền tương đương với số tiền mà bên A đã đặt cọc, tạm ứng, thanh toán cho bên B (tối thiểu bằng 12% giá trị hợp đồng, kể cả trong trường hợp bên A chưa đặt cọc, tạm ứng, thanh toán) do thực hiện sai thỏa thuận và bồi thường các thiệt hại thực tế gây ra cho Bên A.

ĐIỀU 9. PHẠT HỢP ĐỒNG

- Trong trường hợp bên B giao hàng chậm đã ghi trong hợp đồng mà không do điều kiện bất khả kháng hoặc do lỗi của bên A thì bên B chịu phạt 0.2% tổng giá trị hợp đồng/ tuần chậm tiến độ và tổng thời gian chậm không quá 10 ngày. Khoản phạt này sẽ được bên A triết khấu của tổng giá trị hợp đồng. Từ ngày thứ 11 trở đi mà bên B vẫn chưa giao hàng thì bên A có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng, bên B phải hoàn trả lại cho bên A số tiền mà bên A đã đặt cọc, tạm ứng, thanh toán trước đó và một khoản tiền phạt tương đương với số tiền bên A đã đặt cọc, tạm ứng, thanh toán cho bên B (tối thiểu bằng 12% giá trị hợp đồng), bồi thường các thiệt hại thực tế gây ra cho bên A.

- Hai bên thỏa thuận nếu hàng hóa không đảm bảo chất lượng hoặc không đúng xuất xứ như đã thỏa thuận thì bên A có quyền từ chối không nhận hàng, bên B có trách nhiệm hoàn trả lại số tiền mà bên A đã đặt cọc và thanh toán trước đó, đồng thời chịu phạt một khoản tiền bằng 12% trị giá hợp đồng, kể cả trong trường hợp bên A chưa đặt cọc, tạm ứng, thanh toán cho bên B do thực hiện sai thỏa thuận của hợp đồng, không được thanh toán các giá trị khối lượng công việc đã thực hiện.

- Trong trường hợp đã đến thời điểm giao hàng trong hợp đồng mà bên A chưa chuyển tiền nhận hàng thì bên B có trách nhiệm bảo quản, miễn phí lưu kho cho bên A tối đa là 25 (hai mươi lăm) ngày.

- Trường hợp quá 25 (hai mươi lăm) ngày kể trên bên B sẽ tính phí lưu kho bãi là: 0.2%/tuần/ số hàng hóa lưu.

- Quá 45 (bốn mươi lăm) ngày lưu kho bãi kể từ ngày có thông báo giao hàng mà bên A vẫn chưa chuyển tiền để nhận hàng thì bên B sẽ được quyền tự động thanh lý số hàng hóa trên và không trả lại tiền đặt cọc cho bên A.

ĐIỀU 10: TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG

10.1 Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ, lụt, lở, sóng thần, lở đất; hoả hoạn; chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh, nổi loạn; hành động của Chính phủ, mệnh lệnh hay quyết định, hay nguyên nhân hay tình trạng khác ngoài kiểm soát của các bên ... và các thảm hoạ khác chưa lường hết được.

10.2 Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

- Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.

- Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 07 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

10.3 Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng thì thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được gia hạn tương ứng, bên bị ảnh hưởng bằng mọi khả năng của mình khắc phục sự kiện bất khả kháng đó để đảm bảo tiến độ thi công tổng thể. Chi phí cho sự khắc phục đó sẽ được hai bên bàn bạc thống nhất.

ĐIỀU 11. CAM KẾT CHUNG VÀ HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

- Hai bên sẽ trao đổi thông tin bằng văn bản trực tiếp. Hai bên có trách nhiệm lưu giữ các giấy tờ trao đổi này và là một phần của Hồ sơ hợp đồng.

- Hai bên cam kết có trách nhiệm và nghĩa vụ thực hiện đầy đủ các điều khoản đã thoả thuận trong bản hợp đồng này.

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng này, nếu có xảy ra tranh chấp hợp đồng mà hai bên không giải quyết được bằng con đường đàm phán, thì Toà Kinh tế - Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc là nơi hai bên chọn làm cơ sở pháp lý cuối cùng buộc hai bên phải chấp nhận thực hiện.

- Hợp đồng có hiệu lực từ ngày đại diện của hai bên ký và tự thanh lý sau khi hai bên hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng.

- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký, được làm thành 04 bản, bên A giữ 02 bản, bên B giữ 02 bản và đều có giá trị pháp lý ngang nhau./.



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Chao



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Thanh Huyền

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN

Số: 1005/2021/HĐMB/PT-DH

- Căn cứ vào Bộ luật dân sự đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/6/2005.
- Căn cứ vào Luật Thương mại đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/6/2005.
- Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của các bên.

Hôm nay, ngày tháng 05 năm 2021, chúng tôi gồm có:

BÊN MUA (BÊN A): CÔNG TY TNHH DUYÊN HÀ

Đại diện: Bà Vũ Thị Thu Hà Chức vụ: Phó Giám Đốc
Mã số thuế: 0100520789
Địa chỉ: Số 4, ngõ 41, phố Tương Mai, P. Giáp Bát, Q. Hoàng Mai, TP Hà Nội.
Điện thoại: 0243.6621909 Fax: 0243.6621158
Tài khoản: 46510000000239 tại Ngân hàng Đầu Tư Phát Triển Hưng Yên.

BÊN BÁN (BÊN B): CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU PHÚ THÁI

Đại diện: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền Chức vụ: Giám Đốc
Mã số thuế: 0105 179 435
Địa chỉ: Số nhà 36, ngõ 71, Đ. Hoàng Văn Thái, P. Khương Trung, Q. Thanh Xuân, Hà Nội
Điện thoại: 0246 327 5858 Fax: 043 573 9723
Tài khoản : 1221020086010 tại Ngân hàng TMCP An Bình- Chi nhánh Hoàng Cầu, thành phố Hà Nội.

Hai bên đã thỏa thuận ký kết Hợp đồng mua bán với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: HÀNG HOÁ, GIÁ CẢ, GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG.

Bên B đồng ý bán cho bên A các loại dây cáp điện cho "Công trình xây dựng xuất tuyến 22KV sau TBA 110KV/ Quảng Đáy, tỉnh Quảng Ninh" với số lượng, chủng loại và đơn giá như sau:

STT	Diễn giải chi tiết sản phẩm	Xuất xứ	ĐVT	SL	Đơn giá	Thành tiền
1	24kV AL/XLPE/PVC/DSTA/PVC-WT-3x400mm ² - IEC 60502-2 (có chống thấm , màn chắn kim loại : bằng đồng 1 lớp dày 0.127mm)	LiOA	M	3.878	775,837	3,008,695,886
	Tổng					3,008,695,886
	Thuế GTGT 10 %					300,869.589
	Tổng cộng đã bao gồm VAT					3,309,565,475

Tổng giá trị hợp đồng bằng chữ: Ba tỷ, ba trăm linh chín triệu, năm trăm sáu mươi lăm nghìn, bốn trăm bảy mươi lăm đồng.

Đơn giá và số lượng nêu trên không thay đổi trong suốt quá trình thực hiện Hợp đồng, với điều kiện Bên A đã tạm ứng cho Bên B theo điều III của Hợp đồng.

ĐIỀU II: YÊU CẦU CHẤT LƯỢNG VÀ KỸ THUẬT.

Bên B cung ứng cho bên A:

- Hàng mới 100%, chất lượng theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất được Chủ đầu tư chấp thuận và đưa vào nghiệm thu.
- Xuất xứ và thương hiệu vật tư: Hàng hóa được sản xuất tại **CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN LİOA** với tên nhãn hiệu **LİOA**. Số mét, qui cách và điện áp được in suốt trên chiều dài sợi cáp.
- Bên B chịu trách nhiệm bảo hành hàng hóa trong 12 tháng do những lỗi thuộc về nhà sản xuất kể từ ngày Bên A nhận được hàng của bên B.
- Bên B không chịu trách nhiệm với những thiệt hại gây ra do vận hành sai, lắp đặt không đúng kỹ thuật và các trường hợp bất khả kháng như động đất, hoả hoạn, sét đánh, lũ lụt...

ĐIỀU III: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN.

- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.
- Thanh toán làm 2 đợt
- + Đợt 1: Trong vòng 02 (hai) ngày kể từ ngày ký hợp đồng bên A sẽ tạm ứng cho bên B với số tiền **662.000.000 VNĐ** (Sáu trăm, sáu mươi hai triệu đồng chẵn) để bên B tiến hành SX hàng theo như đã cam kết . Nếu quá thời hạn trên mà bên A chưa chuyển tiền đặt cọc thì bên B sẽ xem xét lại giá bán nếu giá vật tư tăng. Để đảm bảo cho việc thực hiện hợp đồng, Trước khi đặt cọc bên B phát hành cho Bên A chứng thư bảo lãnh tạm ứng tương ứng với số tiền bên A đặt cọc. Hiệu lực của bảo lãnh tạm ứng là 30(ba mươi) ngày kể từ ngày toàn bộ tiền tạm ứng về tài khoản của bên B.
- + Đợt 2: Khi có thông báo giao hàng bên A sẽ thanh toán cho bên B số tiền: **2,647,565,475 VNĐ** (Hai tỷ, sáu trăm bốn mươi bảy triệu, năm trăm sáu mươi lăm nghìn, bốn trăm bảy mươi lăm đồng). trước khi giao nhận hàng hóa.

ĐIỀU IV: THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIAO NHẬN

- Thời gian giao hàng: Từ 25 (hai lăm) đến 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ khi bên B nhận được tiền tạm ứng của bên A.
- Bên B sẽ cấp cho bên A hồ sơ sau 01-02 ngày giao hàng, bao gồm:
 - Chứng nhận xuất xưởng: 01 bản gốc.
 - Giấy chứng nhận: Xuất xứ, đóng gói, chất lượng và bảo hành sản phẩm(01 bản gốc)
 - Hóa đơn GTGT: 01 bản gốc
- Địa điểm giao hàng: Tại nhà máy sản xuất dây cáp điện LiOA, Đình Dù- Hưng Yên.
- Điều kiện giao nhận: Trước khi giao hàng 01-02 ngày bên B sẽ thông báo cho bên A bằng Email, Fax hoặc điện thoại để bên A biết chủ động kho bãi nhận hàng.
- Cước phí vận chuyển: Bên A chịu, chi phí bốc xếp bên B chịu đầu lên, bên A chịu đầu xuống hàng.

ĐIỀU V: ĐIỀU KHOẢN PHẠT HỢP ĐỒNG

- Trường hợp bên B giao hàng chậm hơn so với tiến độ đã cam kết trong điều IV của hợp đồng. Bên B sẽ phải chịu lãi xuất 0.1%/ giá trị hàng hóa bị giao chậm/ một tuần giao chậm.
- Trong trường hợp đã đến thời gian giao nhận như trong hợp đồng mà bên A chưa chuyển tiền để lấy hàng thì bên B sẽ có trách nhiệm bảo quản hàng hóa miễn phí cho bên A trong thời gian 25(hai mươi lăm) ngày, tính từ ngày bên A tạm ứng hợp đồng, quá 25 ngày trên bên B sẽ tính phí lưu kho bãi 0.5% / giá trị hàng hóa lưu kho/ 1 tuần lưu kho nhưng thời gian không quá 03 tuần lưu kho.

ĐIỀU VI: ĐIỀU KIỆN CHUNG

7943
CÔNG TY
PHÂN
XÂY
ING MẠI
NHẬP
HỮU TH
XUÂN

ha

Handwritten signature

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh và đầy đủ các điều khoản đã ký kết của hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc gì phải kịp thời thông báo cho nhau bằng văn bản trước 10 ngày để cùng giải quyết.
- Hợp đồng được tự động thanh lý khi Bên A thanh toán hết cho Bên B và Bên B giao đủ hàng cho Bên A.
- Hợp đồng được lập thành 04 bản mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A



PHÓ GIÁM ĐỐC

Vũ Thị Lê Huê Hà



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thanh Huyền



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN

Số: 2405/2021/HĐMB/PT-VIETTECH

- Căn cứ Bộ luật Dân sự đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XI kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/06/2005.

- Căn cứ Luật Thương mại đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XI kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/06/2005

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 24 tháng 05 năm 2021, Chúng tôi gồm có:

BÊN MUA (BÊN A): CÔNG TY CPĐT PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VIETTECH

Đại diện : Bà Nguyễn Thị Huyền Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ : Số 3B ngách 40/1, P.Tô Vĩnh Diện, P.Khuong Trung, Q.Thanh Xuân, TP.Hà Nội.
Điện thoại : 02466885959
Mã số thuế : 0106453874
Tài khoản : 22666999001

Mở tại : Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TP Bank)-CN Thăng Long

BÊN BÁN (BÊN B): CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU PHÚ THÁI

Đại diện: Ông Nguyễn Thị Thanh Huyền Chức vụ : Giám đốc
Địa chỉ: Số nhà 36, Ngõ 71, Đ.Hoàng Văn Thái, P. Khuong Trung, Q.Thanh Xuân, Hà Nội
Điện thoại: 046.3275858 Fax: 043.5729.723
Mã số thuế: 0105179435
Tài khoản: 078 1111 686868

Mở tại : Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB) – CN Hoàng Quốc Việt, Hà Nội.

Sau khi cùng nhau xem xét hai bên thống nhất ký kết hợp đồng kinh tế này với các điều khoản sau đây:

Điều 1; Phạm vi cung cấp, trị giá hợp đồng:

- Phạm vi cung cấp:
- Bên B cung cấp cho bên A các mặt hàng:

TT	Thiết bị / Hàng hóa	Hãng SX	Ký hiệu	Đơn vị	SL	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Ghi chú
I	Hệ thống tủ điện tăng			Hệ	1	533,455,000	533,455,000	
1	Tủ điện hành lang T.HL7; T.HL15; T.HL31			Tủ	3	5,400,000	16,200,000	
1	Vỏ tủ KT: C800xR600xS250x1.5mm, tủ 2 lớp cánh, sơn tĩnh điện màu ghi sáng RAL 7035	Phú Thái	Tủ trong nhà, treo	Vỏ	1			
2	MCB 3P 20A 10kA	LS	BKN-b 3P	cái	1			
3	MCB 1P 16A 6kA	LS	BKN 1P	cái	3			

4	MCB 1P 10A 6kA	LS	BKN 1P	cái	10			
5	Công tắc tơ 3P 12A Coil 220VAC	LS	MC-12b	cái	2			
6	Chuyển mạch Auto/OFF/Man	Idec		cái	2			
7	Rơ le thời gian 24h	Panasonic	TB118	cái	2			
8	Đèn báo pha (Đỏ, Vàng, Xanh)	Schneider		cái	3			
9	Cầu chì 220V-2A	TQ		cái	4			
10	Hệ thống dây điều khiển 0.75mm ² , dây động lực, busbar, N, E...	TCVN		Lô	1			
11	Vật tư phụ: cos, số, tem mác, sứ...	TCVN		Lô	1			
12	Nhân công đấu nối, thiết kế	Phú Thái		Lô	1			
2	Tủ điện hành lang T.HL19; T.HL27			Tủ	2	5,200,000	10,400,000	
1	Vỏ tủ KT: C800xR600xS250x1.5mm, tủ 2 lớp cánh, sơn tĩnh điện màu ghi sáng RAL 7035	Phú Thái	Tủ trong nhà, treo	Vỏ	1			
2	MCB 3P 20A 10kA	LS	BKN-b 3P	cái	1			
3	MCB 1P 16A 6kA	LS	BKN 1P	cái	3			
4	MCB 1P 10A 6kA	LS	BKN 1P	cái	6			
5	Công tắc tơ 3P 12A Coil 220VAC	LS	MC-12b	cái	2			
6	Chuyển mạch Auto/OFF/Man	Idec		cái	2			
7	Rơ le thời gian 24h	Panasonic	TB118	cái	2			
8	Đèn báo pha (Đỏ, Vàng, Xanh)	Schneider		cái	3			
9	Cầu chì 220V-2A	TQ		cái	4			
10	Hệ thống dây điều khiển 0.75mm ² , dây động lực, busbar, N, E...	TCVN		Lô	1			
11	Vật tư phụ: cos, số, tem mác, sứ...	TCVN		Lô	1			
12	Nhân công đấu nối, thiết kế	Phú Thái		Lô	1			
3	Tủ điện hành lang T.HL23			Tủ	1	6,250,000	6,250,000	
1	Vỏ tủ KT: C800xR600xS250x1.5mm, tủ 2 lớp cánh, sơn tĩnh điện màu ghi sáng RAL 7035	Phú Thái	Tủ trong nhà, treo	Vỏ	1			
2	MCB 3P 20A 10kA	LS	BKN-b 3P	cái	1			
3	MCB 1P 16A 6kA	LS	BKN 1P	cái	3			
4	MCB 1P 10A 6kA	LS	BKN 1P	cái	10			
5	Công tắc tơ 3P 12A Coil 220VAC	LS	MC-12b	cái	3			
6	Chuyển mạch Auto/OFF/Man	Idec		cái	3			
7	Rơ le thời gian 24h	Panasonic	TB118	cái	3			
8	Đèn báo pha (Đỏ, Vàng, Xanh)	Schneider		cái	3			
9	Cầu chì 220V-2A	TQ		cái	4			

10	Hệ thống dây điều khiển 0.75mm ² , dây động lực, busbar, N, E...	TCVN		Lô	1			
11	Vật tư phụ: cos, số, tem mác, sứ...	TCVN		Lô	1			
12	Nhân công đấu nối, thiết kế	Phú Thái		Lô	1			
4	Tủ điện hành lang T.HL11			Tủ	1	5,950,000	5,950,000	
1	Vỏ tủ KT: C800xR600xS250x1.5mm, tủ 2 lớp cánh, sơn tĩnh điện màu ghi sáng RAL 7035	Phú Thái	Tủ trong nhà, treo	Vỏ	1			
2	MCB 3P 20A 10kA	LS	BKN-b 3P	cái	1			
3	MCB 1P 16A 6kA	LS	BKN 1P	cái	3			
4	MCB 1P 10A 6kA	LS	BKN 1P	cái	6			
5	Công tắc tơ 3P 12A Coil 220VAC	LS	MC-12b	cái	3			
6	Chuyển mạch Auto/OFF/Man	Idec		cái	3			
7	Rơ le thời gian 24h	Panasonic	TB118	cái	3			
8	Đèn báo pha (Đỏ, Vàng, Xanh)	Schneider		cái	3			
9	Cầu chì 220V-2A	TQ		cái	4			
10	Hệ thống dây điều khiển 0.75mm ² , dây động lực, busbar, N, E...	TCVN		Lô	1			
11	Vật tư phụ: cos, số, tem mác, sứ...	TCVN		Lô	1			
12	Nhân công đấu nối, thiết kế	Phú Thái		Lô	1			
5	Tủ điện hành lang T.HL35			Tủ	1	4,900,000	4,900,000	
1	Vỏ tủ KT: C800xR600xS250x1.5mm, tủ 2 lớp cánh, sơn tĩnh điện màu ghi sáng RAL 7035	Phú Thái	Tủ trong nhà, treo	Vỏ	1			
2	MCB 3P 20A 10kA	LS	BKN-b 3P	cái	1			
3	MCB 1P 16A 6kA	LS	BKN 1P	cái	3			
4	MCB 1P 10A 6kA	LS	BKN 1P	cái	4			
5	Công tắc tơ 3P 12A Coil 220VAC	LS	MC-12b	cái	2			
6	Chuyển mạch Auto/OFF/Man	Idec		cái	2			
7	Rơ le thời gian 24h	Panasonic	TB118	cái	2			
8	Đèn báo pha (Đỏ, Vàng, Xanh)	Schneider		cái	3			
9	Cầu chì 220V-2A	TQ		cái	4			
10	Hệ thống dây điều khiển 0.75mm ² , dây động lực, busbar, N, E...	TCVN		Lô	1			
11	Vật tư phụ: cos, số, tem mác, sứ...	TCVN		Lô	1			
12	Nhân công đấu nối, thiết kế	Phú Thái		Lô	1			
6	Tủ điện tầng TUM (T-TUM)			Tủ	1	5,250,000	5,250,000	

1	Vỏ tủ KT: C700xR500xS250x1.5mm, tủ 2 lớp cánh, sơn tĩnh điện màu ghi sáng RAL 7035	Phú Thái	Tủ trong nhà, treo	Vỏ	1			
2	MCCB 3P 30A 42kA	LS	ABS103c	cái	1			
3	MCB 3P 20A 10kA	LS	BKN-b 3P	cái	1			
4	MCB 1P 16A 6kA	LS	BKN 1P	cái	5			
5	MCB 1P 10A 6kA	LS	BKN 1P	cái	3			
6	Công tắc tơ 3P 12A Coil 220VAC	LS	MC-12b	cái	1			
7	Chuyển mạch Auto/OFF/Man	Idec		cái	1			
8	Rơ le thời gian 24h	Panasonic	TB118	cái	1			
9	Đèn báo pha (Đỏ, Vàng, Xanh)	Schneider		cái	3			
10	Cầu chì 220V-2A	TQ		cái	4			
11	Hệ thống dây điều khiển 0.75mm ² , dây động lực, busbar, N, E...	TCVN		Lô	1			
12	Vật tư phụ: cos, số, tem mác, sứ...	TCVN		Lô	1			
13	Nhân công đấu nối, thiết kế	Phú Thái		Lô	1			
7	TỦ ĐIỆN TẮNG T.T7-> T.T34			Tủ	28	15,500,000	434,000,000	
1	Vỏ tủ KT: C2200xR800x400x1.5-2mm, tủ 1 lớp cánh (cánh ngoài, panel dày 2mm), sơn tĩnh điện màu ghi sáng RAL 7035 - Tủ 2 ngăn: Ngăn trên 2 lớp cánh; ngăn dưới chứa công tơ 1 lớp cánh	Phú Thái	Tủ trong nhà, đứng	Vỏ	1			
2	MCCB 3P 150A 30kA	LS	ABN203c	cái	1			
3	MCB 1P 63A 10kA	LS	BKN-b 1P	cái	18			
4	Công tơ điện từ 1P 1 biểu giá, modul RF-MESH loại 10(80)A:220-230v:CCX1	Emic/VN	CE-18	cái	18			Điện lực cấp & lắp; đầu sẵn dây chờ
5	Đèn báo pha (Đỏ, Vàng, Xanh)	Schneider		cái	3			
6	Cầu chì 220V-2A	TQ		cái	3			
7	Cầu đấu 1P 60A	Hanyoung	HYTB-60A	cái	18			
8	Hệ thống đồng thanh cái chính, thanh cái nhánh, N, E (không mạ)	Malaysia	Thanh cái chính P=1x(20x4) hoặc tương đương	Lô	1			

9	Ghen bọc co nhiệt	TCVN		Lô	1			
10	Hệ thống dây điều khiển 0.75mm ² , Dây động lực M10	TCVN		Lô	1			
11	Vật tư phụ: cos, số, tem mác, sứ...	TCVN		Lô	1			
12	Nhân công đấu nối, thiết kế	Phú Thái		Lô	1			
8	TỦ ĐIỆN TẦNG T.T35			Tủ	1	14.200,000	14.200,000	
1	Vỏ tủ KT: C2000xR800x400x1.5-2mm, tủ 1 lớp cánh (cánh ngoài, panel dày 2mm), sơn tĩnh điện màu ghi sáng RAL 7035 - Tủ 2 ngăn: Ngăn trên 2 lớp cánh; ngăn dưới chứa công tơ 1 lớp cánh	Phú Thái	Tủ trong nhà, đứng	Vỏ	1			
2	MCCB 3P 150A 30kA	LS	ABN203c	cái	1			
3	MCB 3P 50A 10kA	LS	BKN-b 3P	cái	2			
4	MCB 1P 63A 10kA	LS	BKN-b 1P	cái	13			
5	Công tơ điện tử 1P 1 biểu giá, modul RF-MESH loại 10(80)A:220-230v;CCX1	Emic/VN	CE-18	cái	15			Điện lực cấp & lắp; đầu sẵn dây chờ
6	Công tơ điện tử 3P 5/100A trực tiếp 1 biểu giá,	Emic/VN	ME40	cái	2			Điện lực cấp & lắp; đầu sẵn dây chờ
7	Đèn báo pha (Đỏ, Vàng, Xanh)	Schneider		cái	3			
8	Cầu chì 220V-2A	TQ		cái	3			
9	Cầu đấu 1P 60A	Hanyoung	HYTB-60A	cái	19			
10	Hệ thống đồng thanh cái chính, thanh cái nhánh, N, E (không mạ)	Malaysia	Thanh cái chính P=1x(20x4) hoặc tương đương	Lô	1			
11	Ghen bọc co nhiệt	TCVN		Lô	1			
12	Hệ thống dây điều khiển 0.75mm ² , Dây động lực M10	TCVN		Lô	1			
13	Vật tư phụ: cos, số, tem mác, sứ...	TCVN		Lô	1			

14	Nhân công đấu nối, thiết kế	Phú Thái		Lô	1			
9	TỦ ĐIỆN TẦNG T.T36			Tủ	1	13,520,000	13,520,000	
1	Vỏ tủ KT: C2000xR800x400x1,5-2mm, tủ 1 lớp cánh (cánh ngoài, panel dày 2mm), sơn tĩnh điện màu ghi sáng RAL 7035 - Tủ 2 ngăn: Ngăn trên 2 lớp cánh; ngăn dưới chứa công tơ 1 lớp cánh	Phú Thái	Tủ trong nhà, đứng	Vỏ	1			
2	MCCB 3P 150A 30kA	LS	ABN203c	cái	1			
3	MCB 1P 63A 10kA	LS	BKN-b 1P	cái	13			
4	Công tơ điện từ 1P 1 biểu giá, modul RF-MESH loại 10(80)A;220-230v;CCX1	Emic/VN	CE-18	cái	13			Điện lực cấp & lắp; đầu sẵn dây chờ
5	Đèn báo pha (Đỏ, Vàng, Xanh)	Schneider		cái	3			
6	Cầu chì 220V-2A	TQ		cái	3			
7	Cầu đấu 1P 60A	Hanyoung	HYTB-60A	cái	13			
8	Hệ thống đồng thanh cái chính, thanh cái nhánh, N, E (không mạ)	Malaysia	Thanh cái chính P=1x(20x4) hoặc tương đương	Lô	1			
9	Ghen bọc co nhiệt	TCVN		Lô	1			
10	Hệ thống dây điều khiển 0.75mm ² , Dây động lực M10	TCVN		Lô	1			
11	Vật tư phụ: cos, sổ, tem mác, sứ...	TCVN		Lô	1			
12	Nhân công đấu nối, thiết kế	Phú Thái		Lô	1			
10	TỦ ĐIỆN THANG MÁY (T.TM1; T.TM2; T.TM3)			Tủ	3	4,750,000	14,250,000	
1	Vỏ tủ KT: C700xR500xS250x1,5mm, tủ 2 lớp cánh, sơn tĩnh điện màu ghi sáng RAL 7035	Phú Thái	Tủ trong nhà, treo	Vỏ	1			
2	MCCB 3P 75A 42kA	LS	ABS103c	cái	1			
3	MCCB 3P 75A 22kA	LS	ABN103c	cái	2			
4	MCB 1P 16A 10kA	LS	BKN-b 1P	cái	1			
5	Đèn báo pha (Đỏ, Vàng, Xanh)	Schneider		cái	3			
6	Cầu chì 220V-2A	TQ		cái	3			

7	Hệ thống đồng thanh cái chính, thanh cái nhánh. N. E (không mạ)	Malaysia	Thanh cái chính P=1x(15x3) hoặc tương đương	Lô	1			
	Thanh cái đồng chính 63A cực dưới		3x(1-15*3mm2)	Bộ	1			
	Thanh cái đồng chính 63A dãn ngang		3x(1-15*3mm2)	Bộ	1			
	Thanh cái đồng nhánh		3x(1-15*3mm2)	Bộ	2			
	Thanh cái đồng trung tính		1x(1-15*3mm2)	Bộ	1			
	Thanh cái đồng tiếp địa		1x(1-15*3mm2)	Bộ	1			
8	Ghen bọc co nhiệt	TCVN		Lô	1			
9	Hệ thống dây điều khiển 0.75mm2, ...	TCVN		Lô	1			
10	Vật tư phụ: cos, số, tem mác, sứ...	TCVN		Lô	1			
11	Nhân công đầu nối, thiết kế	Phú Thái		Lô	1			
11	TỦ ĐIỆN THANG MÁY (T.TM4)			Tủ	1	4,500,000	4,500,000	
1	Vỏ tủ KT: C700xR500xS250x1.5mm, tủ 2 lớp cánh, sơn tĩnh điện màu ghi sáng RAL 7035	Phú Thái	Tủ trong nhà, treo	Vỏ	1			
2	MCCB 3P 40A 42kA	LS	ABS103c	cái	1			
3	MCCB 3P 40A 18kA	LS	ABN53c	cái	2			
4	MCB 1P 16A 10kA	LS	BKN-b 1P	cái	1			
5	Đèn báo pha (Đỏ, Vàng, Xanh)	Schneider		cái	3			
6	Cầu chì 220V-2A	TQ		cái	3			
7	Hệ thống đồng thanh cái chính, thanh cái nhánh. N. E (không mạ)	Malaysia	Thanh cái chính P=1x(15x3) hoặc tương đương	Lô	1			
	Thanh cái đồng chính 40A cực dưới		3x(1-15*3mm2)	Bộ	1			
	Thanh cái đồng chính 40A dãn ngang		3x(1-15*3mm2)	Bộ	1			
	Thanh cái đồng nhánh		3x(1-15*3mm2)	Bộ	2			
	Thanh cái đồng trung tính		1x(1-15*3mm2)	Bộ	1			
	Thanh cái đồng tiếp địa		1x(1-15*3mm2)	Bộ	1			
8	Ghen bọc co nhiệt	TCVN		Lô	1			

9	Hệ thống dây điều khiển 0.75mm ² , ...	TCVN		Lô	1			
10	Vật tư phụ: cos, số, tem mác, sử...	TCVN		Lô	1			
11	Nhân công đấu nối, thiết kế	Phủ Thái		Lô	1			
12	TỦ ĐIỆN THANG MÁY (T.TM-PCCC)			Tủ	1	4,035,000	4,035,000	
1	Vỏ tủ KT: C700xR500xS250x1.5mm, tủ 2 lớp cánh, sơn tĩnh điện màu ghi sáng RAL 7035	Phủ Thái	Tủ trong nhà, treo	Vỏ	1			
2	MCCB 3P 75A 42kA	LS	ABS103c	cái	1			
3	MCCB 3P 50A 22kA	LS	ABN103c	cái	1			
4	MCB 1P 16A 10kA	LS	BKN-b 1P	cái	1			
5	Đèn báo pha (Đỏ, Vàng, Xanh)	Schneider		cái	3			
6	Cầu chì 220V-2A	TQ		cái	3			
7	Hệ thống đồng thanh cái chính, thanh cái nhánh, N, E (không mạ)	Malaysia	Thanh cái chính P=1x(15x3) hoặc tương đương	Lô	1			
	Thanh cái đồng trung tính		1x(1- 15*3mm ²)	Bộ	1			
	Thanh cái đồng tiếp địa		1x(1- 15*3mm ²)	Bộ	1			
8	Ghen bọc co nhiệt	TCVN		Lô	1			
9	Hệ thống dây điều khiển 0.75mm ² , ...	TCVN		Lô	1			
10	Vật tư phụ: cos, số, tem mác, sử...	TCVN		Lô	1			
11	Nhân công đấu nối, thiết kế	Phủ Thái		Lô	1			
Giá trị chưa bao gồm thuế GTGT:						533,455,000		
Thuế VAT 10%:						53,345,500		
Tổng giá trị hàng hóa đã bao gồm thuế:						586,800,500		

- **Tổng giá trị của hợp đồng là: 586.800.500VNĐ.**

(Bằng chữ: Năm trăm tám mươi sáu triệu, tám trăm nghìn, năm trăm đồng./.)

- Giá trị trên đã bao gồm thuế GTGT 10%, chi phí vận chuyển nội thành Hà Nội- 02 chuyến. Bên B chịu trách nhiệm lên hàng, bên A chịu trách nhiệm xuống hàng hoặc chuyển xe (nếu có).
- Giá trị trên chưa bao gồm nhân công lắp đặt công trường và chi phí thí nghiệm.

Điều 2: Các điều kiện cụ thể của hợp đồng

- Điều kiện thanh toán: Bên A thanh toán cho bên B thành 02 đợt:
- Đợt 1: Bên A tạm ứng cho bên B số tiền: **150.000.000VNĐ** để xác nhận đặt hàng. Trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày ký Hợp đồng, nếu bên A không tạm ứng cho Bên B thì Hợp đồng sẽ bị vô hiệu bất chấp đã được Hai Bên ký kết.

- Dợt 2: Bên A thanh toán cho bên B giá trị còn lại của Hợp đồng trước khi giao nhận hàng hóa.
- Hình thức thanh toán: Bằng chuyển khoản.
- Thời hạn giao hàng: Trong vòng 3-4 tuần kể từ ngày nhận được tiền tạm ứng lần 1.
- Tiêu chuẩn, chất lượng hàng hóa:
- Hàng hóa do bên B cung cấp phải đảm bảo mới 100% đáp ứng đúng các yêu cầu và thông số kỹ thuật, quy cách đã được bên A chấp nhận.
- Hạng mục cung cấp sẽ được giao nhận, kiểm tra nghiệm thu với sự có mặt của hai bên gồm: Đơn vị mua hàng (Bên A), Đơn vị cung cấp hàng (Bên B).
- Hàng được giao khi hoàn tất thủ tục kiểm tra chất lượng (không bao gồm thí nghiệm thiết bị), các biên bản nghiệm thu, biên bản giao hàng và thanh toán đầy đủ.
- Điều kiện bảo hành:
- Hàng hóa do bên B cung cấp được bảo hành miễn phí trong vòng 12 tháng kể từ ngày giao hàng với những hư hỏng thuộc về lỗi của nhà sản xuất.
- Bên B không chịu trách nhiệm bảo hành với những lỗi của người sử dụng do không tuân thủ theo các quy trình vận hành, sử dụng.
- Bên B cũng không có trách nhiệm bảo hành cho thiết bị đối với những trường hợp bất khả kháng nằm ngoài sự kiểm soát như thiên tai, hỏa hoạn, lũ lụt, các thảm họa của thiên nhiên, chiến tranh.

Điều 3: Trách nhiệm và cam kết các bên :

- **Bên A:**
 - Cung cấp cho bên B đầy đủ các yêu cầu và thông số kỹ thuật để đảm bảo thực hiện hợp đồng đúng tiến độ và yêu cầu của bên A.
 - Giám sát khối lượng, chất lượng cung cấp hàng hóa, đơn đốc tiến độ thực hiện hợp đồng.
 - Đảm bảo quyết toán cho bên B theo đúng điều kiện thanh toán ở Điều 2.
 - Thanh toán đầy đủ đúng thời hạn của hợp đồng . Nếu quá thời hạn thanh toán bên A phải chịu lãi suất 1%/ngày trên toàn bộ giá trị của phần chưa thanh toán. Tổng số tiền phạt do không hoàn thành hợp đồng theo tiến độ không quá 10% giá trị hợp đồng.
- **Bên B:**
 - Cung cấp hàng hóa đầy đủ các yêu cầu thông số kỹ thuật để đảm bảo hợp đồng.
 - Đảm bảo thời gian cung cấp, thanh quyết toán theo nội dung hợp đồng.
 - Giao hàng đúng tiến độ, địa điểm như Điều 2 của hợp đồng. Nếu chậm sẽ chịu phạt 1%/ngày của trị giá số hàng cấp chậm tiến độ. Tổng số tiền phạt do không hoàn thành hợp đồng theo tiến độ không quá 10% giá trị hợp đồng.
 - Bên B phải có trách nhiệm cung cấp Co.Cq, P/L, thư xác nhận bảo hành của thiết bị LS Co.Cq của đồng thanh cái năm 2021; Co.Cq tôn năm 2021, mỗi loại 1 bộ công chứng, dịch thuật (hàng nhập khẩu), cung cấp các hợp đồng nguyên tắc giữa bên B với các bên sản xuất (cung cấp) thiết bị chính trước khi giao hàng 03 ngày.

Điều 4: Trường hợp bất khả kháng :

- Các bên ký kết sẽ không phải chịu trách nhiệm về việc không thực hiện nghĩa vụ Hợp đồng trong trường hợp gặp phải sự kiện bất khả kháng theo Luật định: Thiên tai, hỏa hoạn, lũ lụt, các thảm họa của

thiên nhiên, chiến tranh, dịch bệnh... Ngay khi xảy ra điều kiện gây nên trường hợp bất khả kháng, thì bên gặp phải trường hợp bất khả kháng phải thông báo cho bên kia bằng văn bản trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện. Quá thời hạn này, bất khả kháng sẽ không được tính đến.

- Trường hợp bất khả kháng chỉ được chấp nhận sau đó, nếu được xác nhận bởi nhà chức trách có liên quan.

Điều 5: Các điều khoản chung :

- Việc điều chỉnh (tăng giảm khối lượng công việc) hoặc hủy bỏ hợp đồng phải được hai bên thống nhất bằng văn bản.
- Trong thời gian thực hiện hợp đồng nếu có phát sinh chi phí 2 bên sẽ cùng nhau thảo luận và có phụ lục kèm theo. nếu có khó khăn vướng mắc hai bên phải kịp thời gặp nhau bàn biện pháp giải quyết trên tinh thần hợp tác.
- Trong trường hợp hai bên không giải quyết được các vướng mắc tranh chấp thì việc phải giải quyết các tranh chấp này sẽ được đưa ra tòa án kinh tế Hà Nội, phán quyết của tòa án là phán quyết cuối cùng.
- Cam kết: Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện nếu bên mua đơn phương hủy bỏ hợp đồng, bên bán không trả lại tiền đặt cọc.
- Thanh lý hợp đồng: Sau khi thanh quyết toán, nếu hai Bên không có thắc mắc gì bằng văn bản thì Hợp đồng đương nhiên hết hiệu lực và coi như đã được thanh lý mà không cần bất kỳ một biên bản thanh lý nào khác.

Hợp đồng kinh tế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và được lập thành 04 bản có nội dung và giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản.


GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Huyền


GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Thanh Huyền

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN

Số: 05052021/HĐMB/PT-MQ

- Căn cứ vào Bộ luật dân sự đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/6/2005.
- Căn cứ vào Luật Thương mại đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/6/2005.
- Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của các bên.

Hôm nay, ngày tháng 05 năm 2021, chúng tôi gồm có:

BÊN MUA (BÊN A): CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY LẮP MINH QUANG

Đại diện: **ĐẶNG VĂN HUY** Chức vụ: **Giám Đốc**
Mã số thuế: **0106784072**
Địa chỉ: **Số 1, ngách 158/5 Ngọc Hà, P Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội**
Điện thoại: **0946675968**
Tài khoản: **121.220.16.001** tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Hà Nội

BÊN BÁN (BÊN B): CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ XNK PHÚ THÁI

Đại diện: **Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền** Chức vụ: **Giám Đốc**
Mã số thuế: **0105 179 435**
Địa chỉ: **Số nhà 36, ngõ 71, Đ. Hoàng Văn Thái, P. Khương Trung, Q. Thanh Xuân, Hà Nội**
Điện thoại: **0246 327 5858** Fax: **043 573 9723**
Tài khoản : **078 1111 686868** tại NH TMCP Quân Đội (MB), CN Hoàng Quốc Việt, Hà Nội

Hai bên đã thỏa thuận ký kết Hợp đồng mua bán với các điều khoản sau:

Điều 1: HÀNG HOÁ, GIÁ CẢ, GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG.

Bên B đồng ý bán cho bên A các loại dây cáp điện cho "Dự án: Thủy điện Tân Mỹ, tỉnh Ninh Thuận" với số lượng, chủng loại và đơn giá như sau:

STT	Diễn giải chi tiết sản phẩm	Xuất xứ	ĐVT	SL	Đơn giá	Thành tiền
1	12.7/22(24)kV Cu/XLPE/PVC/DATA/PVC 1x150mm ² (Có màn chắn bằng đồng 0.07mm)	Ls-vina	m	550	468.000	257.400.000
2	12.7/22(24)kV Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 3x240mm ² (Có màn chắn bằng đồng 0.07mm)	Ls-vina	m	550	2.250.000	1.237.500.000
	Tổng					1.494.900.000
	Thuế GTGT 10 %					149.490.000
	Tổng giá trị hợp đồng sau thuế					1.644.390.000

(Bằng chữ: một tỷ, sáu trăm bốn mươi bốn triệu, ba trăm chín mươi nghìn đồng).

- Đơn giá nêu trên không thay đổi trong suốt quá trình thực hiện Hợp đồng.

Điều 2: Chất lượng hàng hóa, chứng từ đi kèm hàng hóa:

2.1 Chất lượng hàng hóa

- Hàng mới 100% chưa qua sử dụng
- Chất lượng theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất được Chủ đầu tư chấp thuận và đưa vào nghiệm thu.
- Xuất xứ và thương hiệu vật tư: Hàng hóa được sản xuất tại **CÔNG TY CP CÁP ĐIỆN VÀ HỆ THỐNG LS-VINA** với tên nhãn hiệu **Ls-vina**. Số mét, qui cách và diện áp được in suốt trên chiều dài sợi cáp.
- Bên B chịu trách nhiệm bảo hành hàng hóa trong 12 tháng do những lỗi thuộc về nhà sản xuất kể từ ngày Bên A nhận được hàng của bên B.
- Bên B không chịu trách nhiệm với những thiệt hại gây ra do vận hành sai, lắp đặt không đúng kỹ thuật và các trường hợp bất khả kháng như động đất, hỏa hoạn, sét đánh, lũ lụt...

2.2 Chứng từ đính kèm: Bản thử nghiệm cáp từng mã hàng do nhà nhà máy cấp (01 bản chính), Phiếu xuất xưởng (01 bản chính), Biên bản giao nhận hàng hóa kèm phiếu xuất xưởng bên Bán (02 bản chính), Hoá đơn GTGT và các giấy tờ có liên quan.

Điều 3: Giao nhận hàng hóa :

3.1. Thời gian giao hàng:

- Hàng sản xuất 50-60 ngày kể từ khi đặt hàng và bên B nhận được khoản tạm ứng bên A.

3.2. Địa điểm và phương thức giao nhận:

Tại DỰ ÁN BÊN MUA (Thủy điện Tân Mỹ - Tỉnh Ninh Thuận, mặt đất, chỗ xe hàng 35 tấn của nhà máy ra vào và đỗ được)

- + Lên hàng: bên B chịu
- + Xưởng hàng: Bên A có trách nhiệm xuống hàng và bên B có sự hỗ trợ .
- + Số lần giao nhận: Bên B cam kết giao 01(một) lần trên phương tiện vận chuyển của bên B hết số lượng hàng trên hợp đồng. Nếu bên A có nhu cầu chia làm nhiều hơn 01(một) lần lấy hàng thì từ lần giao hàng thứ 02(hai) trở đi cước phí vận chuyển bên A chịu.
- Khi giao hàng, hai bên cùng kiểm tra và ký xác nhận số lượng, chủng loại, qui cách hàng hoá thực tế giao nhận.
- Trách nhiệm của các bên khi giao, nhận hàng: Kiểm tra kỹ hàng hóa trước khi giao, nhận: đảm bảo hàng hóa đúng số lượng, chất lượng, chủng loại, quy cách và ký xác nhận đầy đủ trên chứng từ giao, nhận hàng. Nếu phát hiện hàng thiếu hoặc không đúng chất lượng thì lập biên bản tại chỗ và yêu cầu Bên B xác nhận.

Điều 4. Quyền và trách nhiệm của các bên

4.1. Quyền và trách nhiệm của Bên A:

- Bên A giao cho: Ông Đặng Quang Trung, Chức vụ: Chỉ huy trưởng công trường; Điện thoại liên hệ 0979 862 198 là người trực tiếp nhận hàng, kiểm đếm và ký biên bản xác nhận với bên B.
- Có trách nhiệm chuẩn bị kho bãi, phương tiện để nhận hàng của Bên B được thuận lợi.
- Có quyền khiếu nại về chất lượng sản phẩm với Bên B. Thời gian khiếu nại về chất lượng sản phẩm của mỗi lô hàng tối đa là 05 (năm) ngày kể từ ngày Bên B kết thúc giao hàng. Nếu quá thời hạn trên mà Bên A không có thông báo bằng văn bản cho Bên B thì Bên A không có quyền đưa ra bất kỳ khiếu nại nào.
- Có quyền từ chối nhận hàng khi Bên B không giao hàng đúng chất lượng, quy cách như Điều 2 ghi trong Hợp đồng này và theo yêu cầu của Bên A.

- Có quyền hủy bỏ hợp đồng nếu Bên B không đáp ứng được chất lượng sản phẩm theo yêu cầu của công trình hoặc thường xuyên vi phạm về thời gian giao hàng.

- Có nghĩa vụ thực hiện đúng cam kết về thời hạn và phương thức thanh toán cho Bên B đúng theo Điều 6 của Hợp đồng này.

4.2. Quyền và trách nhiệm của Bên B:

- Cung cấp hàng hoá theo đúng tiến độ yêu cầu của Bên A.
- Chịu tính pháp lý về hàng hoá cung cấp cho Bên A.
- Phát hành hóa đơn GTGT cho Bên A.
- Bên Bán có trách nhiệm cung cấp cho Bên A: Biên bản giao hàng; Bản thử nghiệm cấp của hãng sản xuất, Phiếu xuất xưởng của hãng, chứng nhận chất lượng, chứng nhận xuất xứ và các tài liệu có liên quan đến hàng hóa ngay khi giao hàng.
- Ngừng cấp hàng khi bên A không thanh toán đúng hạn các khoản theo hợp đồng
- Đơn phương hủy bỏ hợp đồng và không hoàn trả lại số tiền bên A đã đặt cọc thanh toán trước cho bên B khi bên A không thực hiện đúng các điều khoản của hợp đồng.
- Yêu cầu bên A trả tiền lãi quá hạn cho bên B khi bên A không thanh toán đúng hạn.
- Không nhận hàng trả lại sau khi hai bên đã thống nhất ký trên chứng từ giao nhận (Trừ trường hợp lỗi do bên B gây ra).

Điều 5: Điều kiện và phương thức thanh toán: thanh toán 02 đợt

- **Tạm ứng:** Bên A tạm ứng cho Bên B tương ứng với 30% Giá trị hợp đồng ngay sau khi nhận được Hồ sơ tạm ứng của Bên B.

Hồ sơ tạm ứng bao gồm:

+ Công văn đề nghị tạm ứng của Bên B.

- **Thanh toán:** Sau khi Bên B tập kết đầy đủ hàng số lượng hàng hóa theo Hợp đồng, thì hai bên tiến hành kiểm tra khối lượng hàng hóa tại kho Bên B trước khi Bên B vận chuyển vào công trường cho Bên A. Bên B có trách nhiệm xuất hóa đơn GTGT cho Bên A và Bên A có trách nhiệm thanh toán cho bên B 70% giá trị hợp đồng còn lại trước khi bên B giao hàng cho bên A.

Hồ sơ thanh toán của bên B bao gồm:

+ Công văn đề nghị thanh toán;

+ Biên bản đối chiếu công nợ

+ Hoá Đơn Giá trị gia tăng.

Điều 6: Tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa và đóng gói:

Cấp được sản xuất theo tiêu chuẩn IEC 60502 hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001:2015, hệ thống quản lý môi trường theo ISO 14001:2015.

Điều 7: Phạt vi phạm hợp đồng:

Đối với việc hàng hóa bị giao chậm làm ảnh hưởng đến tiến độ của bên A, bên B sẽ chịu mức phạt là 0,1% tổng giá trị hợp đồng/ngày trong tuần đầu tiên và 0,5% giá trị Hợp đồng/ ngày cho mỗi tuần tiếp theo nhưng không được chậm quá 10 ngày.

- Hàng sản xuất xong Bên B thông báo cho bên A để bên A có trách nhiệm làm các thủ tục nhập hàng và không quá 30 ngày kể từ ngày bên B thông báo giao hàng cho bên A.

Điều 8: Điều chỉnh hủy bỏ và thanh lý hợp đồng:

Mọi thay đổi điều chỉnh hợp đồng phải được thỏa thuận bằng văn bản. Hợp đồng được coi như đã thanh lý khi các bên thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm của mình.

Điều 9: Bảo hành:

72-C
N
LẬP
NG
P. HA

Hàng hóa sẽ được bảo hành 12 tháng kể từ ngày được đưa vào sử dụng nhưng không quá 18 tháng kể từ ngày giao hàng.

Điều 10: Cam kết chung:

Hai bên cam kết sẽ thực hiện đầy đủ và kịp thời các điều khoản đã ghi trong hợp đồng kinh tế này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc hai bên phải kịp thời gặp nhau bàn bạc tìm biện pháp giải quyết. Nếu hai bên không tự giải quyết được thì một trong các bên có quyền yêu cầu trọng tài kinh tế hay tòa án kinh tế giải quyết theo pháp luật của Nhà nước CHXHCN Việt Nam.

Hợp đồng này có hiệu lực trong 12 tháng kể từ ngày ký. Hợp đồng được lập thành 04 bản có nội dung và giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản để thực hiện.



GIÁM ĐỐC

Dặng Văn Khu.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thanh Huyền

HỢP ĐỒNG MUA BÁN

Số: 01092021/HEMB/PT-THUDO

- Căn cứ vào Bộ luật dân sự đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/6/2005.
- Căn cứ vào Luật Thương mại đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/6/2005.
- Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của các bên.

Hôm nay, ngày 01 tháng 09 năm 2021, chúng tôi gồm có:

BÊN MUA (BÊN A): CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ, SẢN XUẤT THIẾT BỊ ĐIỆN THỦ ĐÔ

Ông: **Phùng Văn Đại**

Chức vụ: **Tổng giám đốc**

Mã số thuế: 0106937233

Địa chỉ: Số 274 Bạch Đằng, Phường Chương Dương, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Số tài khoản: 0021106351004 Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội - CN Đống Đa

BÊN BÁN (BÊN B): CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU PHÚ THÁI

Đại diện: **Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền**

Chức vụ: **Giám Đốc**

Mã số thuế: 0105 179 435

Địa chỉ: Số nhà 36, ngõ 71, Đ. Hoàng Văn Thái, P. Khương Trung, Q. Thanh Xuân, Hà Nội

Tài khoản : 078 1111 686868 tại Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB), CN Hoàng Quốc Việt, HN

Hai bên đã thỏa thuận ký kết Hợp đồng mua bán với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: HÀNG HOÁ, GIÁ CẢ, GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG.

Bên B đồng ý bán cho bên A các loại dây cáp điện cho công trình “Tuyến cáp ngầm trung thế 24kV, hệ thống điện hạ thế cấp điện cho văn phòng, trường học và nhà thấp tầng”, thuộc dự án: “Khu phức hợp TTTM, văn phòng, dịch vụ hội nghị và nhà ở để bán tại 122-124 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội” với số lượng và giá cả như sau:

STT	Diễn giải chi tiết sản phẩm	SX	ĐVT	SL	Đơn giá	Thành tiền
	0.6/1kV- Cu/XLPE/PVC/DSTA-PVC-IEC 60502-1					
1	4x300mm2	LiOA	M	181	2,830,578	512,334,618
2	4x185mm2	LiOA	M	126	1,757,880	221,492,880
3	4x150mm2	LiOA	M	359	1,410,810	506,480,790
4	4x70mm2	LiOA	M	51	704,330	35,920,830
5	4x25mm2	LiOA	M	82	277,825	22,781,650
6	4x16mm2	LiOA	M	423	169,510	71,702,730
	12.7/22(24)kV-Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC- WT-TC ĐLHN(có chống thấm,màn chắn kim loại: băng đồng dây 01 lớp 0.127mm					
7	3x240mm2	LiOA	M	489	2,060,400	1,007,535,600

8	0.6/1KV Cu/XLPE/PVC 4X35 mm2	LiOA	M	20	365,511	7,310,220
9	Dây Cu/PVC 1x1 mm2	LiOA	M	50,500	2,850	143,925,000
10	Dây Cu/PVC 1x4 mm2	LiOA	M	30,000	10,000	300,000,000
11	Dây Cu/PVC/PVC 2x0.75mm2	LiOA	M	22,000	4,850	106,700,000
12	Dây Cu/PVC/PVC 2x1.0mm2	LiOA	M	25,000	6,400	160,000,000
13	Dây Cu/PVC/PVC 2x1.5mm2	LiOA	M	20,000	8,100	162,000,000
14	Dây Cu/PVC/PVC 2x2.5mm2	LiOA	M	7,200	14,650	105,480,000
15	Dây Cu/PVC/PVC 2x4.0mm2	LiOA	M	21,000	21,100	443,100,000
Tổng						3,806,764,318
Thuế GTGT 10 %						380,676,432
Tổng cộng						4,187,440,750

Bảng chữ: Bốn tỷ, một trăm tám mươi bảy triệu, bốn trăm bốn mươi nghìn, bảy trăm năm mươi đồng./.
Đơn giá nêu trên không thay đổi trong suốt quá trình thực hiện Hợp đồng.

ĐIỀU II: YÊU CẦU CHẤT LƯỢNG VÀ KỸ THUẬT.

Bên B cung ứng cho bên A:

- Hàng mới 100%, chất lượng sản xuất theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất.
- Xuất xứ và thương hiệu vật tư: Hàng hóa được sản xuất tại Công Ty TNHH Thiết bị điện LiOA với tên nhãn hiệu LiOA. Số mét, qui cách và điện áp được in suốt trên chiều dài sợi cáp.
- Bên B chịu trách nhiệm bảo hành hàng hóa trong 12 tháng do những lỗi thuộc về nhà sản xuất kể từ ngày Bên A nhận được hàng của bên B.
- Bên B không chịu trách nhiệm với những thiệt hại gây ra do vận hành sai, lắp đặt không đúng kỹ thuật và các trường hợp bất khả kháng như động đất, hỏa hoạn, sét đánh, lũ lụt...

ĐIỀU III: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN.

- Phương thức thanh toán: chuyển khoản.
- Thanh toán làm 2 đợt
 - + Đợt 1: Bên A đặt cọc cho bên B số tiền là 200.000.000VNĐ (Bằng chữ: Hai trăm triệu đồng).
 - + Đợt 2: Số tiền còn lại 3.987.440.750VNĐ (Bằng chữ: Ba tỷ, chín trăm tám mươi bảy triệu, bốn trăm bốn mươi nghìn, bảy trăm năm mươi đồng) được Bên A thanh toán cho Bên B trước khi giao hàng.

ĐIỀU IV: THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIAO NHẬN

- Thời gian giao hàng:
 - + Từ 20 đến 25 ngày làm việc kể từ khi bên B nhận được tiền tạm ứng của bên A.
- Địa điểm giao hàng: Tại chân công trình, mặt đất, chỗ xe hàng của nhà máy trọng tải 35 tấn có thể ra vào và đỗ được, chân công trình trên địa bàn tại: số 122-124 Xuân Thủy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.
- + Điều kiện giao nhận: Trước khi giao hàng 01-02 ngày bên B sẽ thông báo cho bên A bằng Email, Fax hoặc điện thoại để bên A biết chủ động kho bãi nhận hàng.

- Hồ sơ chứng từ bên B sẽ giao cho bên A sau 01-02 ngày kể từ ngày giao hàng, bao gồm:
 - Biên bản giao nhận hàng hóa: 02 bản có dấu treo;
 - Đăng ký kinh doanh nhà máy LiOA: 10 công chứng;
 - Chứng nhận xuất xứ: 10 bản gốc
 - Giấy chứng nhận: Xuất xứ, đóng gói, chất lượng và bảo hành sản phẩm 10 bản gốc
- Cước phí vận chuyển: Bên B chịu, cước phí bốc xếp mỗi bên chịu một đầu. Việc giao nhận toàn bộ lô hàng trong hợp đồng sẽ được thực hiện làm 01 (một) lần, nếu bên A muốn chia thành nhiều lần khác nhau để lấy hàng, thì chi phí vận chuyển từ lần thứ 02 (hai) trở đi sẽ do bên A chịu.

ĐIỀU V: ĐIỀU KHOẢN PHẠT HỢP ĐỒNG

- Trường hợp bên B giao hàng chậm hơn so với tiến độ đã cam kết trong điều IV của hợp đồng. Bên B sẽ phải chịu lãi xuất 0.1%/ giá trị giao hợp đồng chậm/ một ngày giao chậm.
- Trong trường hợp đã đến thời điểm giao hàng trong hợp đồng mà bên A chưa chuyển tiền nhận hàng thì bên B có trách nhiệm bảo quản, miễn phí lưu kho cho bên A tối đa là 15 (mười lăm) ngày.
- Trường hợp quá 15 (mười lăm) ngày kể trên bên B sẽ tính phí lưu kho bãi là: 0.1%/ giá trị hàng hóa lưu kho/ một ngày lưu kho.
- Quá 02 (hai) tháng lưu kho bãi mà bên A vẫn chưa chuyển tiền để nhận hàng thì bên B sẽ được quyền tự động thanh lý số hàng hóa trên và không trả lại tiền đặt cọc cho bên A.

ĐIỀU VI: ĐIỀU KIỆN CHUNG

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh và đầy đủ các điều khoản đã ký kết của hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc gì phải kịp thời thông báo cho nhau bằng văn bản trước 10 ngày để cùng giải quyết.
- Hợp đồng được tự động thanh lý khi Bên A thanh toán hết cho Bên B và Bên B giao đủ hàng cho Bên A.
- Hợp đồng được lập thành 02 bản mỗi bên giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phùng Văn Đại



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Thanh Huyền

HỢP ĐỒNG MUA BÁN

Số: 09112021/HĐMB/PT-PN

- Căn cứ vào Bộ luật dân sự đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/6/2005.
- Căn cứ vào Luật Thương mại đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/6/2005.
- Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của các bên.

Hôm nay, ngày 09 tháng 11 năm 2021, chúng tôi gồm có:

BÊN MUA (BÊN A): CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CƠ ĐIỆN PHƯƠNG NAM

Đại diện: Ông Trần Minh Trí Chức vụ: Giám Đốc
Mã số thuế: 0305621675
Địa chỉ: 243/46, Chu Văn An, Phường 12, Quận Bình Thạnh, Tp. HCM.
Điện thoại: (028).62589049 Fax: (028).62589048
Tài khoản: 1051100248007 tại Ngân hàng TMCP Quân Đội(MB), CN Gia Định

BÊN BÁN (BÊN B): CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU PHÚ THÁI

Đại diện: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền Chức vụ: Giám Đốc
Mã số thuế: 0105 179 435
Địa chỉ: Số nhà 36, ngõ 71, Đ. Hoàng Văn Thái, P. Khương Trung, Q. Thanh Xuân, Hà Nội
Điện thoại: 0246 327 5858 Fax: 043 573 9723
Tài khoản : 078 1111 686868 tại Ngân hàng TMCP Quân Đội(MB), CN Hoàng Quốc Việt, HN

Hai bên đã thoả thuận ký kết Hợp đồng mua bán với các điều khoản sau:

ĐIỀU I: HÀNG HOÁ, GIÁ CẢ, GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG.

Bên B đồng ý bán cho bên A các loại dây cáp điện cho dự án: "SLP tại khu công nghiệp Nam Đình Vũ, Hải Phòng" với số lượng và giá cả như sau:

STT	Diễn giải chi tiết sản phẩm	SX	ĐVT	SL	Đơn giá	Thành tiền
	0.6/1 kV - Cu/XLPE/Fr-PVC - IEC 60502-1 & IEC 60332-3-24					
1	1x4	LiOA	M	1,170	11,550	13,513,500
2	3x4	LiOA	M	5,800	35,530	206,074,000
	0.6/1 kV - Cu/Mica/XLPE/Fr-PVC - IEC 60502-1 & IEC 60331-21					
3	3x4	LiOA	M	12,000	40,809	489,708,000
	0.6/1kV - Cu/XLPE/PVC- IEC 60502-1					
4	1x6	LiOA	M	20,264	16,070	325,642,480

5	3x4	LiOA	M	2,448	34,320	84,015,360
6	3x6	LiOA	M	299	47,800	14,292,200
	0.6/1kV- Cu/PVC - IEC 60502-1					
7	1x2.5	LiOA	M	112,000	6,330	708,960,000
8	1x4	LiOA	M	32,000	9,790	313,280,000
9	1x6	LiOA	M	5,000	14,830	74,150,000
10	1x10	LiOA	M	111	24,670	2,738,370
	0.6/1KV - Cu/PVC/PVC - IEC 60502-1					
11	4x2.5	LiOA	M	5,670	31,120	176,450,400
	Đồng trần R2 - TCVN 5064					
12	M16	LiOA	M	234	36,990	8,655,660
13	M70	LiOA	M	734	162,010	118,915,340
	Tổng					2,536,395,310
	Thuế GTGT 10 %					253,639,531
	Tổng cộng					2,790,034,841

Bảng chữ: Hai tỷ, bảy trăm chín mươi triệu, không trăm ba mươi bốn nghìn, tám trăm bốn mươi một đồng./.

Ghi chú:

- Khối lượng trên là khối lượng tạm tính, khối lượng thực tế sản xuất và thanh toán sẽ theo đơn đặt hàng từng đợt của bên A, khối lượng phát sinh (tăng hoặc giảm) được phép thay đổi trong phạm vi 10% giá trị hợp đồng.
- Giá trên là giá cố định, không thay đổi có hiệu lực trong vòng 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng.
- Giá trên là giá đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí phải trả theo quy định của pháp luật, chi phí vận chuyển hàng hóa đến chân công trình: Dự án "SLP tại khu công nghiệp Nam Đình Vũ, Hải Phòng".

ĐIỀU II: YÊU CẦU CHẤT LƯỢNG VÀ KỸ THUẬT.

Bên B cung ứng cho bên A:

- Hàng mới 100%, chất lượng sản xuất theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất.
- Xuất xứ và thương hiệu vật tư: Hàng hóa được sản xuất tại Công Ty TNHH Thiết bị điện LiOA với tên nhãn hiệu LiOA. Số mét, qui cách và điện áp được in suốt trên chiều dài sợi cáp.
- Bên B chịu trách nhiệm bảo hành hàng hóa trong 12 tháng do những lỗi thuộc về nhà sản xuất kể từ ngày Bên A nhận được hàng của bên B.
- Bên B không chịu trách nhiệm với những thiệt hại gây ra do vận hành sai, lắp đặt không đúng kỹ thuật và các trường hợp bất khả kháng như động đất, hoả hoạn, sét đánh, lũ lụt...

ĐIỀU III: THỜI HẠN, PHƯƠNG THỨC VÀ ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO THỰC HIỆN NGHĨA VỤ THANH TOÁN

1. Đợt 1: Bên A thanh toán tạm ứng cho bên B 20% (hai mươi) giá trị của hợp đồng tương ứng với giá trị 558,006,968 đồng (Năm trăm năm mươi tám triệu, không trăm không sáu nghìn, chín trăm sáu mươi tám đồng) trong vòng 03 - 05 ngày kể từ khi ký kết hợp đồng để giữ giá.
2. Các đợt thanh toán còn lại: Bên A thanh toán nốt 80% giá trị của mỗi đợt nhận hàng kể từ khi có thông báo giao hàng từ bên B và trước khi giao hàng.
3. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.
4. Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.

ĐIỀU IV: ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIAO NHẬN

5. Địa điểm giao hàng: Tại chân công trình (mặt đất) SLP tại khu công nghiệp Nam Đình Vũ, Hải Phòng. Xe tải 25 tấn có thể ra vào và đổ để giao hàng được. Xe đi được đến đâu sẽ giao ở đó.
6. Số lần giao hàng: Bên B sẽ giao hàng miễn phí cho bên A tối đa 03 lần đảm bảo hết hợp đồng trên. Nếu bên A có nhu cầu giao làm nhiều hơn 03(ba) lần giao hàng thì lần thứ 04(tư) chi phí vận chuyển do bên A chịu.
7. Thời gian giao hàng: Từ 20-25 ngày làm việc, kể từ ngày bên A xác nhận đặt hàng cho bên B.
 - Điều kiện giao nhận: Trước khi giao hàng 01-02 ngày bên B sẽ thông báo cho bên A bằng Email, Fax hoặc điện thoại để bên A biết chủ động kho bãi nhận hàng.
 - Hồ sơ chứng từ bên B sẽ giao cho bên A sau 01-02 ngày kể từ ngày giao hàng, bao gồm:
 - Biên bản giao nhận hàng hóa: 02 bản có dấu treo
 - Hóa đơn GTGT: liên 2
 - Chứng nhận xuất xưởng: 01 bản gốc
 - Giấy chứng nhận: Xuất xứ, đóng gói, chất lượng và bảo hành sản phẩm: 01 bản gốc
 - Cước phí vận chuyển: Bên B chịu, cước phí bốc xếp mỗi bên chịu một đầu. Việc giao nhận toàn bộ lô hàng trong hợp đồng sẽ được thực hiện tối đa không quá 02 (hai) lần, nếu bên A muốn chia thành nhiều lần khác nhau để lấy hàng, thì chi phí vận chuyển từ lần thứ 03 (ba) trở đi sẽ do bên A chịu.

ĐIỀU V: ĐIỀU KHOẢN PHẠT HỢP ĐỒNG

- Trường hợp bên B giao hàng chậm hơn so với tiến độ đã cam kết trong điều IV của hợp đồng. Bên B sẽ phải chịu lãi suất 0.1%/ giá trị giao hợp đồng chậm/ một ngày giao chậm.
- Trong trường hợp đã đến thời điểm giao hàng trong hợp đồng mà bên A chưa chuyển tiền nhận hàng thì bên B có trách nhiệm bảo quản, miễn phí lưu kho cho bên A tối đa là 15 (mười lăm) ngày.
- Trường hợp quá 15 (mười lăm) ngày kể trên bên B sẽ tính phí lưu kho bãi là: 0.1%/ giá trị hàng hóa lưu kho/ một ngày lưu kho.
- Quá 02 (hai) tháng lưu kho bãi mà bên A vẫn chưa chuyển tiền để nhận hàng thì bên B sẽ được quyền tự động thanh lý số hàng hóa trên và không trả lại tiền đặt cọc cho bên A.

1675.
3 TỶ
4 HUNDRED
THOUSAND
DOLLARS
AND
NINE
HUNDRED
AND
FIFTY
CENTS

ĐIỀU VI: HIỆU LỰC, THANH LÝ VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

1. Hiệu lực hợp đồng: Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký kết hợp đồng và hết hiệu lực vào ngày 09 tháng 04 năm 2022.
2. Chấm dứt hợp đồng: Hợp đồng đã được các bên hoàn thành những nghĩa vụ được quy định:
 - a. Hợp đồng đã được các bên hoàn thành những nghĩa vụ được quy định.
 - b. Hợp đồng bị đơn phương chấm dứt thực hiện, hợp đồng bị hủy bỏ.
 - c. Hết thời hạn thực hiện hợp đồng
3. Thanh lý hợp đồng: Hợp đồng này được thanh lý kể từ ngày các bên thực hiện hoàn thành nghĩa vụ của hợp đồng.

ĐIỀU VII: ĐIỀU KIỆN CHUNG

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh và đầy đủ các điều khoản đã ký kết của hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc gì phải kịp thời thông báo cho nhau bằng văn bản trước 10 ngày để cùng giải quyết.
- Hợp đồng được lập thành 04 bản mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.



Trần Minh Trí



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Thanh Huyền



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN
Số: 23022022/HĐMB/PT-DH

- Căn cứ vào Bộ luật dân sự đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/6/2005.
 - Căn cứ vào Luật Thương mại đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/6/2005.
 - Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của các bên.
- Hôm nay, ngày 23 tháng 02 năm 2022, chúng tôi gồm có:

BÊN MUA (BÊN A): CÔNG TY TNHH DUYÊN HÀ

Đại diện: Bà Vũ Thị Thu Hà Chức vụ: Phó Giám Đốc
Mã số thuế: 0100520789
Địa chỉ: Số 4, ngõ 41, phố Tương Mai, P. Giáp Bát, Q. Hoàng Mai, TP Hà Nội.
Điện thoại: 0243.6621909 Fax: 0243.6621158
Tài khoản: 4651000000239 tại Ngân hàng Đầu Tư Phát Triển Hưng Yên.

BÊN BÁN (BÊN B): CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU PHÚ THÁI

Đại diện: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền Chức vụ: Giám Đốc
Mã số thuế: 0105 179 435
Địa chỉ: Số nhà 36, ngõ 71, Đ. Hoàng Văn Thái, P. Khương Trung, Q. Thanh Xuân, Hà Nội
Điện thoại: 0246 327 5858 Fax: 043 573 9723
Tài khoản: 1221020086010 tại Ngân hàng TMCP An Bình- Chi nhánh Hoàng Cầu -TP. Hà Nội
Hai bên đã thỏa thuận ký kết Hợp đồng mua bán với các điều khoản sau:

ĐIỀU L: HÀNG HOÁ, GIÁ CẢ, GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG.

Bên B đồng ý bán cho bên A các loại dây cáp điện cho Dự án: "Chuyển lưới nhánh Phụng Công lộ 373E28.11 sang vận hành cấp điện áp 22kV và chuyển lưới điện xã Xuân Quan từ lưới điện Gia Lâm - Hà Nội về lưới điện tỉnh Hưng Yên." với số lượng, chủng loại và đơn giá như sau:

STT	Diễn giải chi tiết sản phẩm	SX	DVT	SL	Đơn giá	Thành tiền
	12.7/22(24)kV - AL/XLPE/PVC/DSTA/PVC-WT - IEC 60502-2 (có chống thấm, màn chắn kim loại bằng đồng 0.127mm)					
1	3x70	LiOA	M	652	340.900	222.266.800
	12.7/22(24)kV - Cu/XLPE/PVC/DSTA/Fr-PVC-WT - IEC 60502-2 & IEC 60332-3 Cat.C (có chống thấm, màn chắn kim loại bằng đồng 0.127mm)					
2	3x240	LiOA	M	186	2.116.000	393.576.000
	12.7/22(24)kV - Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-WT - IEC 60502-2 (có chống thấm, màn chắn kim loại bằng đồng 0.127mm)					
3	3x240	LiOA	M	1.614	2.100.000	3.389.400.000

	Tổng			4.005.242.800
	Thuế GTGT 8%			320.419.424
	Tổng cộng			4.325.662.224

Bằng chữ: Bốn tỷ, ba trăm hai mươi lăm triệu, sáu trăm sáu mươi hai nghìn, hai trăm hai mươi bốn đồng/.

Ghi chú: Đơn giá không thay đổi, Tổng khối lượng hàng hoá chốt trong tháng 3 năm 2022. Khối lượng vật tư thay đổi không vượt quá $\pm 10\%$ giá trị hợp đồng (Không áp dụng với các mã hàng đã chốt đặt sản xuất).

ĐIỀU II: YÊU CẦU CHẤT LƯỢNG VÀ KỸ THUẬT.

Bên B cung ứng cho bên A:

- Hàng mới 100%, chất lượng đáp ứng theo TCCS 17:2021/EVN được Chủ đầu tư chấp thuận và đưa vào nghiệm thu (có mô tả cấp, chứng chỉ chất lượng, bản test kèm theo)
- Xuất sứ và thương hiệu vật tư: Hàng hóa được sản xuất tại CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN LIOA với tên nhãn hiệu LiOA. Số mét, qui cách và điện áp được in suốt trên chiều dài sợi cáp.
- Bên B chịu trách nhiệm bảo hành hàng hóa trong 18 tháng kể từ ngày giao hàng hoặc 12 tháng kể từ ngày đóng điện tùy điều kiện nào đến trước những lỗi thuộc về nhà sản xuất.
- Bên B không chịu trách nhiệm với những thiệt hại gây ra do vận hành sai, lắp đặt không đúng kỹ thuật và các trường hợp bất khả kháng như động đất, hỏa hoạn, sét đánh, lũ lụt...

ĐIỀU III: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN.

- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.
- Thanh toán làm 2 đợt:

+ Đợt 1: Trong vòng 02-03 (hai-ba) ngày kể từ ngày ký hợp đồng bên A sẽ tạm ứng cho bên B với số tiền tương ứng với 30% giá trị hợp đồng chưa bao gồm VAT 8% để bên B tiến hành SX hàng theo như đã cam kết(nếu quá thời hạn trên mà bên A chưa chuyển tiền đặt cọc thì bên B sẽ xem xét lại giá bán nếu giá vật tư tăng). Để đảm bảo cho việc thực hiện hợp đồng, trước khi đặt cọc bên B phát hành cho Bên A chứng thư bảo lãnh tạm ứng tương ứng với số tiền bên A đặt cọc. Hiệu lực của bảo lãnh tạm ứng là 30(ba mươi) ngày kể từ ngày toàn bộ tiền tạm ứng về tài khoản của bên B.

+ Đợt 2: Số tiền còn lại được Bên A phát cho bên B 01(một) bảo lãnh thanh toán của một ngân hàng uy tín được bên B chấp thuận(bản gốc). Số tiền được bên B đồng ý cho bên A phát hành bảo lãnh tương ứng với giá trị còn lại phải thanh toán của hợp đồng. Bảo lãnh thanh toán của ngân hàng là bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang và có hiệu lực trong 45(bốn mươi lăm ngày) ngày kể từ ngày phát hành. Bên A thanh toán giá trị hàng hoá trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán từ bên B. Hồ sơ chứng từ thanh toán bên B sẽ giao cho bên A sau 01-02 ngày kể từ ngày giao hàng, bao gồm:

- Hoá đơn giá trị gia tăng
- Đề nghị thanh toán
- Biên bản giao nhận hàng hóa tại công trường
- Chứng nhận xuất xưởng: 01 bản
- Bảo hành của nhà sản xuất: 01 bản

ĐIỀU IV: THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIAO NHẬN

- Thời gian giao hàng: Từ 25(hai mươi lăm) đến 30(ba mươi) ngày làm việc kể từ khi bên B nhận được tiền tạm ứng và chốt khối lượng đặt hàng theo yêu cầu của Bên A.

- Địa điểm giao hàng: Tại chân công trình, mặt đất, chỗ xe hàng của nhà máy trọng tải 35 tấn có thể ra vào và đỗ được, chân công trình bên mua trên địa bàn Hưng Yên.
- Điều kiện giao nhận: Trước khi giao hàng 01-02 ngày bên B sẽ thông báo cho bên A bằng Email hoặc điện thoại để bên A biết chủ động kho bãi nhận hàng.
- Cước phí vận chuyển đến chân công trình do bên B chịu (không bao gồm cầu), cước phí bốc xếp mỗi bên chịu một đầu. Việc giao nhận toàn bộ lô hàng trong hợp đồng sẽ được thực hiện làm 01-02 (một-hai) lần theo yêu cầu của bên A, nếu bên A muốn chia thành nhiều lần khác nhau để lấy hàng, thì chi phí vận chuyển từ lần thứ 03 (ba) trở đi sẽ do bên A chịu.

ĐIỀU V: ĐIỀU KHOẢN PHẠT HỢP ĐỒNG

- Trường hợp bên B giao hàng chậm hơn so với tiến độ đã cam kết trong điều IV của hợp đồng. Bên B sẽ phải chịu lãi xuất 0.1%/ giá trị hàng hóa bị giao chậm/ một tuần giao chậm.
- Trong trường hợp đã đến thời gian giao nhận như trong hợp đồng mà bên A chưa chuyển tiền để lấy hàng thì bên B sẽ có trách nhiệm bảo quản hàng hóa miễn phí cho bên A trong thời gian 25 (hai mươi lăm) ngày, tính từ ngày bên A tạm ứng hợp đồng, quá 25 ngày trên bên B sẽ tính phí lưu kho bãi 0.5% /giá trị hàng hóa lưu kho/ 1 tuần lưu kho nhưng thời gian không quá 03 tuần lưu kho.

ĐIỀU VI: ĐIỀU KIỆN CHUNG

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh và đầy đủ các điều khoản đã ký kết của hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc gì phải kịp thời thông báo cho nhau bằng văn bản trước 10 ngày để cùng giải quyết.
- Hợp đồng được tự động thành lý khi Bên A thanh toán hết cho Bên B và Bên B giao đủ hàng cho Bên A. Hợp đồng được lập thành 04 bản mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.


 ĐẠI DIỆN BÊN A
 PHÓ GIÁM ĐỐC
Vũ Thị Thu Hà


 ĐẠI DIỆN BÊN B
 GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Thanh Huyền

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

----- ☆ -----

HỢP ĐỒNG MUA BÁN

Số: 013/2022/MIX/HĐMB/CDC-PTC

Về việc: Mua bán dây và cáp điện nhãn hiệu LiOA

Dự án : Khu phức hợp TTTM, văn phòng, dịch vụ hội nghị và nhà ở
để bán

Địa điểm : 122-124 Xuân Thủy, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội

Giữa

CÔNG TY CỔ PHẦN CDC HÀ NỘI

Và

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU
PHÚ THÁI**

Hà Nội, năm 2022

PHẦN I: CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

- Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017;
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2006;
- Căn cứ các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai Bên.

PHẦN II: CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày 18 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở văn phòng Công ty Cổ phần CDC Hà Nội, chúng tôi đại diện cho các Bên ký Hợp đồng, gồm có:

BÊN MUA (BÊN A): CÔNG TY CỔ PHẦN CDC HÀ NỘI

Người đại diện : Ông Trần Văn Trường Chức vụ: Tổng giám đốc
Địa chỉ : LK 18-24, Galaxy 8, Khu nhà ở Ngân Hà Vạn Phúc, 69 Phố Tố Hữu,
Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại : 024.39430888
Mã số thuế : 0105283073
Số tài khoản : 22210009266888
Tại : Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)
– CN Thanh Xuân

BÊN BÁN (BÊN B): CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU PHÚ THÁI

Đại diện : Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ: : Số nhà 36, ngõ 71, Đường Hoàng Văn Thái, Phường Khương Trung,
Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại : 024 63275858 Fax:
Mã số thuế : 0105179435
Tài khoản số : 1221020086010 tại Ngân hàng TMCP An Bình (ABBANK) - CN
Hoàng Cầu, Hà Nội

Sau khi bàn bạc, thoả thuận hai Bên thống nhất ký kết Hợp đồng mua bán với nội dung và các điều khoản cụ thể như sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG VÀ GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

- Bên A đồng ý mua và Bên B đồng ý nhận cung cấp vật tư dây cáp điện nhãn hiệu LiOA phục vụ thi công cho công trình của Bên A thuộc dự án Khu phức hợp TTTM, văn phòng, dịch vụ hội nghị và nhà ở để bán, địa điểm: 122-124 Xuân Thủy, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.

- Giá trị Hợp đồng đã bao gồm thuế VAT 10%: **3.124.569.195 VNĐ** (bằng chữ: Ba tỷ, một trăm hai mươi tư triệu, năm trăm sáu mươi chín nghìn, một trăm chín mươi lăm đồng./.).

- Chi tiết các hạng mục hàng hóa, khối lượng và đơn giá được thể hiện chi tiết theo Phụ lục số 01: Khối lượng và giá trị Hợp đồng đính kèm Hợp đồng này.

- Đơn giá theo Phụ lục 01 đã bao gồm chi phí vận chuyển đến chân công trình chi phí bốc xếp mỗi bên chịu một đầu.

- Đơn giá theo Phụ lục 01 có hiệu lực áp dụng là 30 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng, sau thời gian này nếu Bên A còn nhu cầu lấy hàng, hai Bên sẽ ký kết phụ lục mới theo đơn giá mới tại thời điểm đó.

- Thời gian thực hiện Hợp đồng là từ ngày hai Bên ký kết Hợp đồng đến hết ngày 15/04/2022.

- Khi có bất kỳ sự thay đổi, phát sinh về chủng loại, quy cách hàng hóa nằm ngoài Phụ lục số 01 thì phải được hai Bên thống nhất và thể hiện bằng phụ lục Hợp đồng trước khi thực hiện.

ĐIỀU 2: CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA

- Hàng hóa mới 100%, sản xuất từ năm 2021 trở về sau, đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn kỹ thuật của nhà sản xuất.

- Bên B đảm bảo vật liệu cung cấp cho Bên A đúng chủng loại, chất lượng theo Hợp đồng, catalogue sản phẩm và đảm bảo hệ thống hoạt động.

- Trong trường hợp Bên B thay đổi quy cách, chất lượng, chủng loại hàng hóa, mã hàng, giá cả, xuất xứ hàng hóa thì phải thông báo cho Bên A bằng văn bản và phải được xác nhận đồng ý của Bên A trước khi thực hiện.

- Hàng hóa phải được giao đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, đúng mẫu, số lượng xác nhận đơn hàng, tiêu chuẩn theo Hợp đồng và Catalogue Bên B đã trình được Bên A phê duyệt.

- Hàng hóa Bên B cung cấp nếu không đạt yêu cầu về chất lượng do lỗi nhà sản xuất thì Bên B có trách nhiệm chuyển toàn bộ số hàng hóa đã đưa vào công trình chuyển ra ngoài và mọi chi phí liên quan đến số vật tư đó Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm, đồng thời Bên B có trách nhiệm cung cấp hàng hóa thay thế trong vòng 01 - 03 ngày kể từ khi có thông báo hàng hóa không đạt chất lượng từ Bên A.

ĐIỀU 3: ĐẶT HÀNG VÀ PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN HÀNG HÓA

3.1. Đặt hàng:

- Khối lượng hàng hóa theo Phụ lục Hợp đồng số 01 đính kèm Hợp đồng này.
- Thời gian giao hàng: Hàng được giao 01 lần, ngay sau khi Bên A chuyển tiền thanh toán cho lô hàng trong vòng 02 ngày.

Sau 02 ngày kể từ ngày Bên B nhận được tiền thanh toán, nếu Bên B không giao hàng thì sẽ được coi là chậm tiến độ theo điều 8 của Hợp đồng này.

3.2. Thông tin người nhận hàng và hồ sơ tại công trình:

- Người nhận hàng, hồ sơ nghiệm thu hàng hóa tại công trường của Bên A:
 - + Họ tên: Nguyễn Văn Linh
 - + Số CMT: 173748064
 - + Điện thoại: 0348172994
- Người nhận hồ sơ thanh toán tại công trường của Bên A:
 - + Họ tên: Tô Đức Thọ
 - + Số CMT: 142932670
 - + Điện thoại: 0367.462.842

3.3. Phương thức giao nhận hàng, trả lại hàng:

- Hàng được giao duy nhất 01 lần trong vòng 02 ngày sau khi Bên A chuyển tiền thanh toán cho Bên B. Bên B phải giao hàng cho Bên A trong thời gian đúng như quy định kế hoạch giao nhận hàng hóa mà hai Bên đã xác nhận. Trường hợp Bên A có nhu cầu giao thành nhiều lần khác nhau thì chi phí giao hàng từ lần thứ 2 trở đi do Bên A chịu.

- Địa điểm giao hàng: Tại chân công trình của Bên A thuộc dự án Khu phức hợp TTTM, văn phòng, dịch vụ hội nghị và nhà ở để bán, địa điểm: 122-127 Xuân Thủy, Q. Cầu Giấy, TP Hà Nội.

- Trong trường hợp Bên A có thay đổi địa chỉ giao nhận, người nhận khác với Hợp đồng thì Bên A phải thông báo cho Bên B trước 12h căn cứ theo tiến độ giao hàng cụ thể mà hai Bên đã thống nhất trước đó. Đồng thời, Bên A có trách nhiệm bổ sung Giấy ủy quyền hoặc Giấy giới thiệu hợp lệ của người nhận hàng thay thế.

- Bên A có trách nhiệm kiểm tra hàng hóa về chủng loại, số lượng trên bao bì/ sản phẩm. Bên A ký nhận vào biên bản giao hàng và hồ sơ nghiệm thu hàng hóa để xác nhận là đã nhận đầy đủ hàng và chứng từ từ Bên B nếu hàng hóa đảm bảo theo các tiêu chuẩn quy định tại Hợp đồng này và phụ lục kèm theo nếu có.

- Mọi khiếu nại về hàng hóa, chứng từ (nếu có) phải được lập thành biên bản tại chỗ và có xác nhận của đại diện hai Bên. Các Bên sẽ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp có tranh chấp phát sinh từ việc không ký nhận này.

- Bên A phải chuẩn bị kho nhận hàng, nhân công máy móc xếp dỡ khi giao nhận hàng và tự bảo quản sản phẩm khi Bên B giao hàng đến chân công trình của Bên A. Bên A phải chịu mọi rủi ro đối với những mất mát hay hư hại của Sản phẩm sau khi hai Bên hoàn

tất thủ tục giao nhận.

- Bên A có trách nhiệm kiểm tra hàng hóa còn mới, nguyên đai, nguyên kiện và trong quá trình lắp đặt phát hiện hàng hóa có sự bất thường thì phải lập biên bản hiện trường, chụp ảnh lưu lại và báo lại Bên B. Bên B phải cử người đến kiểm tra, đánh giá và xác định nguyên nhân đồng thời đưa phương án xử lý hoặc thay thế nếu xác định do lỗi của Bên B.

- Hàng hóa được giao đến công trình của Bên A trên phương tiện của Bên B, tại nơi xe Bên B có thể vào được. Bên A chịu trách nhiệm hạ hàng xuống đất.

- Khi hàng hóa đã được sản xuất và được hai bên thống nhất (Có lệnh sản xuất được bên B gửi sang và bên A xác nhận thông qua) thì ngay khi giao hàng nếu bên A kiểm tra hàng hóa đáp ứng được đầy đủ như yêu cầu như đã cam kết trong hợp đồng (Mẫu mã, tiêu chuẩn, chủng loại, khối lượng, ghi rõ trong phụ lục hợp đồng). Nếu hàng hóa không có lỗi thuộc về bên B thì miễn đổi trả lại.

ĐIỀU 4: CÁC BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM HỢP ĐỒNG

4.1. Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng

Bên B phải nộp cho Bên A một Bảo lãnh để đảm bảo thực hiện Hợp đồng vô điều kiện và không hủy ngang (“Bảo Lãnh Thực Hiện Hợp Đồng”) có giá trị là: 100% giá trị Hợp đồng (sau VAT) ngay sau khi Hợp đồng được ký kết. Bảo Lãnh Thực Hiện Hợp Đồng được phát hành bởi một Ngân hàng được thành lập và hoạt động hợp pháp trên lãnh thổ Việt Nam và theo mẫu đính kèm Hợp đồng.

Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng cam kết thanh toán cho Bên A vô điều kiện và không hủy ngang ngay sau khi Bên A gửi văn bản thông báo Bên B đã vi phạm nghĩa vụ theo Hợp đồng mà không cần bất cứ tài liệu chứng minh nào đính kèm.

Bảo lãnh thực hiện hợp đồng có hiệu lực trong vòng 25 ngày kể từ ngày phát hành. Tối thiểu 02 ngày làm việc trước ngày Bảo Lãnh Thực Hiện Hợp Đồng hết hiệu lực, nếu Bên B chưa hoàn thành nghĩa vụ Hợp đồng, Bên A có quyền yêu cầu Bên B và Bên B phải có trách nhiệm thực hiện các thủ tục để Ngân hàng phát hành bảo lãnh gia hạn thời hạn của Bảo Lãnh Thực Hiện Hợp Đồng cho tới khi hoàn thành hết nghĩa vụ thực hiện Hợp đồng. Trong trường hợp đến ngày bảo lãnh thực hiện hợp đồng hết hiệu lực (theo qui định của hợp đồng) và bên B đã bàn giao đầy đủ hồ sơ, hàng hóa, hoàn thành nghĩa vụ của hợp đồng thì bên B không có trách nhiệm ra hạn thêm bảo lãnh thực hiện hợp đồng này nữa.

Bên B sẽ không được nhận lại bảo lãnh thực hiện Hợp đồng trong trường hợp từ chối thực hiện Hợp đồng hoặc không hoàn thành các nghĩa vụ của mình theo quy định Hợp đồng.

4.2. Bảo lãnh tạm ứng

Không áp dụng với Hợp đồng này.

4.3. Bảo lãnh thanh toán

Không áp dụng với Hợp đồng này.

ĐIỀU 5: HÌNH THỨC VÀ PHƯƠNG THỨC TẠM ỨNG, THANH TOÁN

5.1 Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

5.2 Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.

5.3 Biểu mẫu hồ sơ: Theo biểu mẫu hồ sơ của Bên A.

5.4. Phương thức thanh toán:

Ngay sau khi Hợp đồng có hiệu lực, trong vòng 03 ngày, Bên B có trách nhiệm làm hồ sơ thanh toán gửi cho Bên A. Bên A có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và chuyển tiền thanh toán đến 100% giá trị đơn hàng (bao gồm VAT) cho Bên B trong vòng 04 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ thanh toán của Bên A và trước khi giao nhận hàng hóa.

Hồ sơ thanh toán gửi Bên A bao gồm:

- + Hợp đồng (01 bản phô tô);
- + Công văn đề nghị thanh toán (02 bản gốc);
- + Bản đăng ký tài khoản ngân hàng với sơ kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội (01 bản sao y Bên B);
- + Thông báo phát hành hóa đơn (01 bản sao y Bên B);
- + Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng theo quy định của Hợp đồng (01 bản gốc);
- + Giấy chứng nhận bảo hành do Bên B phát hành (01 bản gốc);
- + Biên bản đối chiếu giá trị vật tư thiết bị (04 bản gốc);
- + Biên bản đối chiếu khối lượng vật tư thiết bị (04 bản gốc);
- + Hóa đơn giá trị gia tăng (01 bản gốc);
- + Cam kết bảo hành sản phẩm do nhà cung cấp phát hành (01 bản gốc).
- + Biên bản bàn giao hồ sơ thanh toán có xác nhận hai Bên (Ghi đầy đủ ngày tháng) (01 bản gốc);

Hồ sơ chứng chỉ hàng hóa giao tại công trường bao gồm:

- + Chứng nhận xuất xưởng: 10 bản gốc hoặc sao y công chứng và 01 bản scan màu.
- + Giấy chứng nhận: Xuất xứ, đóng gói, chất lượng và bảo hành sản phẩm: 10 bản gốc hoặc sao y công chứng và 01 bản scan màu.
- + Biên bản giao hàng có đóng dấu treo của Bên B: 10 bản gốc.

ĐIỀU 6: BẢO HÀNH

- Bên B bảo hành sản phẩm cho Bên A trong thời gian 24 tháng kể từ ngày giao hàng cho Bên A.

- Trong thời gian bảo hành quy định tại Điều này, khi có bất kỳ sự cố hoặc hư hỏng nào được phát hiện, Bên A sẽ thông báo cho Bên B bằng điện thoại/email/fax/công văn về những lỗi của Hàng Hóa có liên quan đến quy cách, chất lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật của Hàng Hóa. Trong vòng 24 (hai mươi tư) giờ kể từ khi nhận được thông báo của Bên A, Bên B có trách nhiệm đến hiện trường nơi sử dụng hàng hóa phối hợp cùng Bên A kiểm

tra xác định nguyên nhân hư hỏng của hàng hóa và tiến hành sửa chữa, và/hoặc thay thế. Nếu do lỗi của nhà sản xuất, Bên B phải có biện pháp sửa chữa hoặc có hàng bảo hành, thay thế. Trường hợp không do lỗi của nhà sản xuất Bên B phải có trách nhiệm hỗ trợ, phối hợp với Bên A để sửa chữa hoặc có hàng hóa thay thế, chi phí do Bên A và các Bên liên quan chịu.

- Trong trường hợp khẩn cấp theo thông báo yêu cầu bảo hành của Bên A hoặc sau thời hạn quy định nêu trên mà Bên B không cử cán bộ kỹ thuật đến bảo hành hàng hóa thì Bên A có quyền tự sửa chữa hoặc thuê Bên Thứ Ba sửa chữa, thay thế hàng hóa. Mọi chi phí liên quan đến sửa chữa, thay thế này do Bên B chịu trách nhiệm thanh toán.

- Trừ trường hợp khẩn cấp, trong trường hợp cần phải thay thế hàng hóa, mà Bên B không có hàng sẵn thì Bên B phải có biện pháp thay thế kịp thời đảm bảo yêu cầu kỹ thuật trong vòng 72h đồng thời Bên B phải nhập hàng về để thay thế cho Bên A thời gian theo quy định nhập hàng của Hợp đồng kể từ ngày nhận được yêu cầu bảo hành của Bên A. Mọi chi phí liên quan đến sản xuất và việc vận chuyển hàng hóa để thay thế sẽ do Bên B chịu trách nhiệm thanh toán. Quá thời hạn trên mà Bên B không cung cấp được hàng hóa để thay thế thì Bên A có quyền mua hàng hóa từ Bên Thứ Ba khác để thay thế. Mọi chi phí liên quan mua hàng hóa thay thế này do Bên B chịu trách nhiệm thanh toán.

- Địa điểm bảo hành: tại chân công trình của Bên A, mặt đất(Không giao hàng trong tầng hầm, tầng 1 hoặc kho bên A).

ĐIỀU 7: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CÁC BÊN

7.1. Quyền và nghĩa vụ Bên A

- Chuẩn bị mặt bằng và các điều kiện cần thiết để xe chở hàng của Bên B có thể thực hiện giao hàng đảm bảo an toàn;

- Cử cán bộ có thẩm quyền kiểm tra hồ sơ nghiệm thu hàng hóa trước khi nhận hàng.

- Cử cán bộ có thẩm quyền kiểm tra số lượng, chủng loại, quy cách hàng hoá tại thời điểm giao nhận và ký biên bản giao nhận hàng hóa để làm cơ sở thanh toán cho Bên B.

- Cử cán bộ phụ trách trong công tác thực hiện hồ sơ thanh toán theo quy định tại Biên bản thỏa thuận đi theo Hợp đồng, kiểm tra hồ sơ và ký xác nhận cho Bên B khi nhận được hồ sơ Bên B gửi;

- Từ chối nhận hàng nếu hàng hoá do Bên B cung cấp không đảm bảo về chất lượng, chủng loại như đã quy định trong Hợp đồng.

- Bên A có quyền chỉ định phòng thí nghiệm hợp chuẩn để tiến hành thí nghiệm vật liệu theo tiêu chuẩn kỹ thuật của dự án yêu cầu và phải phù hợp với thông số kỹ thuật theo phụ lục hợp đồng, Catalogue và mô tả kỹ thuật của sản phẩm đã được hai bên xác nhận trước đó. Chi phí thực hiện thí nghiệm do Bên A chịu. Nếu kết quả thí nghiệm vật liệu không đạt yêu cầu thì mọi chi phí liên quan đến số vật liệu đó do Bên B chịu.

- Xác nhận khối lượng, giá trị các lần giao hàng cho Bên B để làm cơ sở thanh toán;

- Thanh toán cho Bên B theo Điều 5 của Hợp đồng này;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

7.2. Quyền và nghĩa vụ Bên B

- Cung cấp hàng hóa cho Bên A đúng chủng loại, đảm bảo chất lượng, tiến độ và số lượng;

- Cùng Bên A xác nhận khối lượng thực tế giao hàng để làm cơ sở thanh toán;
- Bên B chịu trách nhiệm vận chuyển hàng hóa đến chân công trình;
- Cung cấp các chứng chỉ, hồ sơ hàng hóa và các tài liệu theo Hợp đồng;
- Bên B có quyền ngưng cấp hàng nếu Bên A không thanh toán đúng hạn hoặc không thực hiện đúng các điều khoản trong Hợp đồng đã ký kết;
- Cung cấp hóa đơn tài chính cho Bên A và chịu trách nhiệm về tính hợp lệ, hợp pháp của hóa đơn, chứng từ theo quy định của Nhà nước.
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 8: VI PHẠM HỢP ĐỒNG

- Trường hợp Bên B giao hàng không đúng chủng loại theo Hợp đồng/ xác nhận đơn hàng, Bên B phải có hàng thay thế trong vòng 03-05 ngày (đối với hàng có sẵn tại Việt Nam) kể từ khi nhận được thông báo của Bên A. Nếu quá thời hạn trên Bên A có quyền gọi nhà cung cấp khác và mọi chi phí Bên A phải trả cho nhà cung cấp thứ 3 Bên B phải chịu.

- Nếu Bên B giao hàng không đảm bảo tiến độ so với Hợp đồng đã được xác nhận thì Bên B phải chịu phạt chậm tiến độ. Mức phạt chậm tiến độ là 0,5% giá trị hàng giao chậm/ngày, tuy nhiên thời gian chậm tiến độ không quá 05 ngày. Nếu quá thời hạn, Bên A có thể đặt hàng của nhà cung cấp khác để đảm bảo tiến độ thi công và Bên B phải chịu toàn bộ chi phí phát sinh do việc thay thế nhà cung cấp này gây ra.

- Trong vòng 05h kể từ khi xe hàng Bên B đến công trường Bên A, Bên A phải cử người có thẩm quyền nhận hàng cho Bên B trừ trường hợp hàng hóa không đúng chủng loại, không đảm bảo yêu cầu chất lượng. Nếu Bên A không nhận hàng vì lý do lỗi của Bên A thì Bên A phải chịu chi phí lưu ca xe cho Bên B với mức 500.000 đồng/ ngày.

- Bên nào đơn phương chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn trái quy định của Hợp đồng này phải chịu phạt 8% giá trị Hợp đồng và bồi thường thiệt hại cho Bên kia trong phạm vi Hợp đồng này.

ĐIỀU 9: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

- Hợp đồng này sẽ được chấm dứt khi xảy ra một trong các trường hợp sau:
 - + Khi các Bên thực hiện xong quyền và nghĩa vụ theo quy định trong Hợp đồng;
 - + Một Bên đơn phương chấm dứt Hợp đồng.

+ Một trong các Bên Bị phá sản, giải thể, ngừng hoạt động kinh doanh hoặc không còn khả năng tiếp tục thực hiện Hợp đồng.

+ Theo thỏa thuận bằng văn bản của các Bên;

- Một trong hai Bên có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng bằng một văn bản thông báo trước 03 ngày nếu Bên kia có hành vi vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Hợp đồng hoặc không có khả năng tiếp tục thực hiện Hợp đồng. Trong trường hợp này, Bên vi phạm phải bồi thường toàn bộ thiệt hại phát sinh cho Bên kia trong phạm vi Hợp đồng này.

ĐIỀU 10: BẤT KHẢ KHÁNG

- Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các Bên như động đất, lũ lụt, sóng thần, dịch bệnh... và các thảm họa khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của các cơ quan có thẩm quyền Việt Nam.

- Việc một Bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do điều kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để Bên kia chấm dứt Hợp đồng. Tuy nhiên Bên Bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải có nghĩa vụ:

+ Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và có biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa do sự kiện bất khả kháng gây ra.

+ Thông báo ngay cho Bên kia sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 03 ngày sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

- Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện Hợp đồng sẽ kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà Bên chịu ảnh hưởng không thể thực hiện nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng.

ĐIỀU 11: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hai Bên cam kết thực hiện đúng những điều ghi trên Hợp đồng này. Nếu một trong hai Bên cố ý vi phạm các điều khoản của Hợp đồng này sẽ phải chịu trách nhiệm về các hành vi vi phạm đó.

- Bất cứ sự bổ sung hoặc thay đổi nào liên quan đến các điều khoản của bản Hợp đồng này chỉ có giá trị bằng văn bản và phải được hai Bên xác nhận. Các văn bản bổ sung được coi là một phần không thể tách rời với Hợp đồng.

- Trong trường hợp xảy ra tranh chấp, hai Bên cố gắng cùng nhau bàn bạc các biện pháp giải quyết trên tinh thần hòa giải, có thiện chí và hợp tác. Nếu vẫn không thống nhất cách giải quyết thì hai Bên sẽ đưa vụ việc ra Trọng tài thương mại có thẩm quyền, toàn bộ chi phí xét xử do Bên thua kiện chịu.

- Quyết định của Trọng tài sẽ mang tính quyết định và có giá trị ràng buộc các Bên thi hành. Trong thời gian Trọng tài thụ lý và chưa đưa ra phán quyết, các Bên vẫn phải tiếp

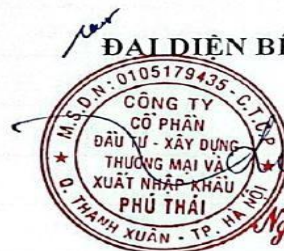
tục thi hành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo qui định của Hợp đồng này.

- Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký và tự động thanh lý khi hết thời gian thực hiện Hợp đồng theo quy định trong Hợp đồng, hoặc khi hai Bên thực hiện xong các quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng tùy theo điều kiện nào đến trước.

- Hợp đồng này được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 04 bản, Bên B giữ 02 bản để thực hiện.



TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Văn Trường



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thanh Huyền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---***---

HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA

Số: 601./24-LCG

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 của Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, được Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2017.
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 của Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005 và có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2006.
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 11 năm 2024, chúng tôi gồm có:

1. BÊN BÁN :

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU PHÚ THÁI**
- Địa chỉ trụ sở: Số nhà 36, ngõ 71, Đ. Hoàng Văn Thái, P. Khương Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội
- Mã số thuế: 0105 179 435
- Số tài khoản: 1221020086010
- Tại TMCP An Bình- Chi nhánh Hoàng Cầu –TP. Hà Nội
- Đại diện theo pháp luật là Bà: **NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN**
- Chức vụ: Giám Đốc
- (Viết tắt là bên A)

2. BÊN MUA :

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN**
- Địa chỉ trụ sở: 24A, Phan Đăng Lưu, Phường 06, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 028.3841.1375
- Mã số thuế: 0302310209
- Số tài khoản: 1400 886972
- Tại Ngân hàng BIDV – CN Sài Gòn
- Đại diện theo pháp luật là Ông: **CAO NGỌC PHƯƠNG**
- Chức vụ: Tổng Giám Đốc
- (Viết tắt là bên B):

Sau khi bàn bạc, thỏa thuận hai bên thống nhất ký kết hợp đồng mua bán với các điều khoản sau

Điều 1. Đối tượng, số lượng và giá cả của hợp đồng.

Bên A cung cấp, bán cho Bên B các hàng hoá sau:

STT	Diễn giải chi tiết sản phẩm	SX	DVT	SL	Đơn giá	Thành tiền
1	Dây tròn mềm 300/500V Cu/PVC/PVC 3x 1.5 mm ²	Cadisun	M	2.500	13.500	33.750.000
2	Cáp ngầm 0,6/1kV Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4x10 mm ²	Cadisun	M	857	119.300	102.240.100
3	Cáp ngầm 0,6/1kV Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4x16 mm ²	Cadisun	M	3.087	180.300	556.586.100



Được quét bằng CamScanner

4	Cáp ngầm 0,6/1kV Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4x25 mm ²	Cadisun	M	4.733	273.600	1.294.948.800
5	Cáp ngầm 0,6/1kV Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4x35 mm ²	Cadisun	M	26	373.300	9.705.800
6	Cáp 0,6/1kV Cu/XLPE/PVC 1x70 mm ²	Cadisun	M	120	172.300	20.676.000
7	Cáp 0,6/1kV Cu/PVC 1x35 mm ² (tiếp địa)	Cadisun	M	20	87.200	1.744.000
8	Cáp 0,6/1kV Cu/PVC 1x95 mm ² (tiếp địa)	Cadisun	M	12	236.100	2.833.200
9	Cáp đồng trần CF 10 mm ² (Tỷ lệ kg/m: 0.0886)	Cadisun	Kg	766	283.200	216.931.200
10	Cáp trung thế bán phần Fe/Al/XLPE/HDPE 70/11-2.5	Cadisun	M	2.525	39.900	100.747.500
11	Cáp trung thế Cu/XLPE/CTS/PVC- W 1x70-24kV (Băng đồng 0.127)	Cadisun	M	60	242.600	14.556.000
Tổng						2.354.718.700
Thuế GTGT 10%						235.471.870
Tổng cộng						2.590.190.570

Bảng chữ: Hai tỷ, năm trăm chín mươi triệu, một trăm chín mươi nghìn, năm trăm bảy mươi đồng/.

- Đơn giá trên là đơn giá cố định trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng.
- Đơn giá trên chưa bao gồm chi phí thí nghiệm tại Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Trung tâm Quatest 3).

Điều 2. Xuất xứ, nhãn hiệu, quy cách kỹ thuật, chất lượng và bao bì đóng gói hàng hóa.

- Xuất xứ hàng hóa: Việt Nam.
- Nhãn hiệu hàng hóa: Cadisun
- Quy cách kỹ thuật và chất lượng hàng hóa: sản phẩm là hàng mới 100%, chưa qua sử dụng và được sản xuất theo tiêu chuẩn: (theo catalogue của nhà máy).
+ Tiêu chuẩn cáp : theo catalogue của nhà máy.
- Bao bì đóng gói: theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất về hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015.
- Quy cách cuộn dự kiến : Theo tiêu chuẩn đóng gói của nhà sản xuất.

Điều 3. Thời hạn, phương thức và điều kiện đảm bảo thực hiện nghĩa vụ thanh toán.

3.1. Thời hạn và giá trị thanh toán:

- Lần 1: Bên B thanh toán tạm ứng cho bên A 20% (bao gồm thuế VAT) giá trị hợp đồng trong vòng 02 ngày kể từ ngày bên A cung cấp cho bên B các hồ sơ sau đây.
+ Đề nghị tạm ứng
+ Thư bảo lãnh tạm ứng vô điều kiện và không hủy ngang có giá trị bằng 20% tổng giá trị hợp đồng (bao gồm thuế VAT) có hiệu lực 30 ngày từ ngày phát hành. (Bên A không sử dụng bảo lãnh được phát hành từ Ngân hàng MSB cho mục đích giao dịch tại hợp đồng này).
- Lần 2: Bên B thanh toán cho bên A 80% giá trị còn lại của từng đơn hàng trước khi nhận hàng hoặc thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên A cung cấp cho Bên B hồ sơ thanh toán.

b). Trong trường hợp Bên B chọn thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên A cung cấp

cho Bên B hồ sơ thanh toán thì Bên B cung cấp cho Bên A chứng thư bảo lãnh thanh toán vô điều kiện và không hủy ngang (bản gốc) có giá trị 80% giá trị hợp đồng (bao gồm thuế VAT). Hiệu lực của chứng thư bảo lãnh thanh toán là 40 ngày kể từ ngày phát hành. Chứng thư bảo lãnh thanh toán (bản gốc) được chuyển cho bên A trước khi nhận hàng ít nhất 04 ngày.

- Hồ sơ thanh toán Bên A cung cấp cho Bên B gồm:

- + Thư đề nghị thanh toán.
- + Hóa đơn tài chính hợp lệ.
- + Biên bản giao nhận có chữ ký người giao nhận hàng tại công trường (bản chụp ảnh).
- + Chứng chỉ chất lượng, số lượng sản phẩm (04 bản do nhà máy phát hành).
- + Chứng chỉ xuất xưởng (04 bản do nhà máy phát hành).
- + Phiếu giá đề nghị thanh toán từng đợt (04 bản, mẫu bên B).
- + Bảng giá trị khối lượng thanh toán từng đợt (04 bản, mẫu bên B).
- + Bảng tổng hợp khối lượng thanh toán từng đợt (04 bản, mẫu bên B).

b2. Trong trường hợp Bên B chọn thanh toán trước 80% giá trị còn lại của từng đơn hàng và thì bên A cung cấp cho bên B hồ sơ bao gồm :

- + Thư đề nghị thanh toán.
- + Hóa đơn tài chính hợp lệ.

- Trong vòng 03 ngày từ ngày giao hàng, Bên A bổ sung các hồ sơ còn lại thuộc bộ hồ sơ thanh toán nêu trên.

c) Đối với hồ sơ thanh toán đợt cuối/hồ sơ quyết toán, ngoài hồ sơ nêu tại đoạn b1 nêu trên Bên A cung cấp cho Bên B giấy bảo hành sản phẩm có thời hạn 24 tháng kể từ ngày phát hành (do nhà máy phát hành).

3.2. Phương thức thanh toán: chuyển khoản.

3.3. Đồng tiền thanh toán: Việt Nam Đồng

Điều 4. Địa điểm, thời hạn và điều kiện giao hàng, trách nhiệm nhận hàng.

4.1 Địa điểm giao hàng: Giao nhận hàng tại dự án của bên B thuộc Gói thầu XL01: Xây lắp và khảo sát, TKBVTC đoạn Km285+000 - Km337+500, Dự án thành phần đoạn Vân Phong – Nha Trang thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025.

4.2 Tiến độ giao hàng: Tối đa-02 đợt theo thỏa thuận như sau:

- Tiến độ sản xuất: từ 30-35 ngày kể từ ngày tạm ứng
- Trường hợp Bên Bán không cung cấp hồ sơ tạm ứng theo yêu cầu thì tiến độ thực hiện hợp đồng vẫn căn cứ mốc thời gian quy định tại khoản 3.1 điều 3.

4.3 Nhận hàng:

- Người liên hệ nhận hàng của bên B: Người được giới thiệu nhận hàng hoặc người chỉ định nhận hàng phải có đủ thông tin và chữ ký kèm theo giấy giới thiệu hoặc trong đơn đặt hàng.
- Người liên hệ giao hàng của bên A: Ghi rõ họ tên và CCCD người nhận
- Khi nhận hàng hóa, bên B kiểm tra số lượng, chủng loại, hiện trạng hàng hóa và ký nhận.

Điều 5. Vận chuyển, xếp dỡ hàng hóa, chuyển quyền sở hữu và rủi ro.

5.1 Vận chuyển, xếp dỡ hàng hóa: Bên A thực hiện vận chuyển và giao hàng hóa cho bên B đúng thời hạn, địa điểm quy định tại Điều 4 hợp đồng này nơi xe tải 10 tấn có thể thuận tiện vào đến được và giao được hàng. Chi phí bốc dỡ hàng hóa mỗi bên chịu một đầu.

5.2 Đảm bảo quyền sở hữu hàng hóa: Bên A đảm bảo quyền sở hữu của bên B đối với hàng hóa của hợp đồng này là:

Không bị tranh chấp bởi bên thứ ba.

- Hàng hóa và việc chuyển giao hàng hóa là hợp pháp.

5.3 Chuyển quyền sở hữu và rủi ro: Thời điểm chuyển quyền sở hữu và chuyển rủi ro cho bên B được tính khi hàng hóa được vận chuyển đến địa điểm giao hàng của bên B.

Điều 6. Bảo hành sản phẩm.

- Sản phẩm được bên A bảo hành trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày hai bên ký biên bản giao nhận, nghiệm thu hàng hóa theo từng đợt giao hàng tại công trường.
- Trong thời hạn được bảo hành, nếu bên B phát hiện lỗi, khiếm khuyết của sản phẩm thì có quyền yêu cầu bên A sửa chữa hoặc đổi lại hàng hóa mới 100%. Trong vòng 48 giờ kể từ khi bên B gửi thông báo, bên A cử cán bộ kỹ thuật xuống công trình để kiểm tra và đề xuất phương án xử lý. Trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận thông báo, mà bên A vẫn chưa khắc phục các lỗi này thì bên B có quyền yêu cầu đơn vị thứ ba thực hiện. Toàn bộ chi phí cho việc sửa chữa, thay thế để chỉ trả cho bên thứ ba sẽ do Bên A chịu.
- Địa điểm bảo hành: theo yêu cầu của bên B trên lãnh thổ nước Việt Nam
- Thời hạn khiếu nại sau khi hết thời hạn bảo hành: Bên B được quyền khiếu nại trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày sau khi kết thúc thời hạn bảo hành đối với sản phẩm bị lỗi hoặc hư hỏng trong thời hạn bảo hành.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của các bên.

7.1 Quyền và nghĩa vụ của bên A.

7.1.1 Nghĩa vụ của bên A:

- Thông tin trung thực về chất lượng sản phẩm, hàng hóa Bên B cung cấp.
- Giao hàng hóa, hồ sơ chứng từ và hóa đơn VAT cho bên B đúng theo thỏa thuận của hợp đồng về số lượng, chất lượng, quy cách kỹ thuật, bao bì đóng gói được quy định trong hợp đồng.
- Giao hàng đúng địa điểm và thời hạn đã thỏa thuận.
- Chịu trách nhiệm về lỗi, khiếm khuyết của hàng hóa.
- Bảo hành hàng hóa theo nội dung và thời hạn đã thỏa thuận và phải chịu các chi phí khi thực hiện bảo hành.
- Tuân thủ các điều kiện bảo đảm chất lượng đối với hàng hoá lưu thông trên thị trường theo quy định và áp dụng các biện pháp để duy trì chất lượng hàng hoá trong vận chuyển, lưu giữ, bảo quản hàng hóa.
- Thông báo hoặc chỉ dẫn cho bên B điều kiện phải thực hiện khi vận chuyển, lưu giữ, bảo quản và sử dụng hàng hoá.
- Hoàn lại tiền hoặc đổi hàng mới, nhận lại hàng có lỗi, khuyết tật do bên B trả lại.
- Thực hiện trách nhiệm khi vi phạm nghĩa vụ hợp đồng.
- Bảo đảm hàng hóa được giao cho bên B là không bị tranh chấp quyền sở hữu với bên thứ ba.
- Chịu trách nhiệm về phương tiện, chi phí vận chuyển, hỗ trợ xuống hàng hóa.
- Bồi thường thiệt hại theo nội dung thỏa thuận của hợp đồng.
- Bên B không tuyển dụng, lôi kéo nhân viên của Bên A làm việc cho Bên B dưới bất cứ hình thức nào trong thời hạn của Hợp đồng, trường hợp vi phạm sẽ xác định là vi phạm Hợp đồng. Bên B phải chịu phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại liên quan, phát sinh. Quy định này cũng sẽ tiếp tục áp dụng trong mười hai (12) tháng kể từ ngày chấm dứt Hợp đồng.
- Bên B có nghĩa vụ cung cấp hóa đơn cho Bên A theo đúng quy định pháp luật. Trường hợp hủy hoá đơn, Bên B phải thông báo cho Bên A và thực hiện các thủ tục liên quan đến việc hủy hoá đơn theo quy định. Nếu đơn phương, tự ý hủy hoá đơn, Bên B phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về các vấn đề liên quan khi cơ quan thuế xuất toán hóa đơn này.
- Hàng hóa đã giao nhận nếu không thuộc lỗi của bên A thì sẽ không đòi trả lại.

7.1.2 Quyền của bên A.

- Yêu cầu bên B thanh toán đúng thời hạn quy định của hợp đồng.
- Yêu cầu bên B thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ hợp đồng.
- Yêu cầu bên B cử người đại diện có thẩm quyền thực hiện nhận hàng.

- Từ chối, tạm ngừng không giao hàng khi bên B vi phạm nghĩa vụ thanh toán.
- Yêu cầu bên B chịu trách nhiệm đối với hành vi vi phạm hợp đồng.

7.2 Quyền và nghĩa vụ của bên B.

7.2.1 Nghĩa vụ của bên B.

- Thanh toán tiền mua hàng cho bên A và nhận hàng theo nội dung hợp đồng đã thỏa thuận, tuân thủ phương thức thanh toán, thực hiện việc thanh toán theo trình tự, thủ tục đã thỏa thuận và theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ hợp đồng.
- Cử người đại diện có thẩm quyền thực hiện nhận hàng.
- Chịu trách nhiệm đối với hành vi vi phạm hợp đồng.
- Thời gian sản xuất của bên B không được vượt quá 35 ngày (Tính từ ngày hợp đồng được ký kết và bên B tạm ứng đợt 1). Nếu thời gian nhận hàng vượt hạn nêu trên thì đơn giá hợp đồng sẽ không được giữ hai bên sẽ đàm phán lại bằng Phụ Lục hợp đồng và bồi thường mọi thiệt hại khác. Trường hợp Bên B chưa bố nhận hàng được, bên B sẽ thanh toán giá trị còn lại gồm VAT, Bên A sẽ hỗ trợ lưu kho trong vòng 30 ngày không phát sinh phí lưu kho.

7.2.2 Quyền của bên B.

- Yêu cầu bên A giao hàng đầy đủ và đúng thời hạn thỏa thuận của hợp đồng.
- Được quyền sở hữu hàng hóa kể từ thời điểm được thỏa thuận tại Khoản 5.2, 5.3, Điều 5 hợp đồng này.
- Được quyền tạm ngừng thanh toán khi có bằng chứng về việc bên A giao hàng không phù hợp với hợp đồng.
- Từ chối nhận hàng khi bên A giao hàng không đúng số lượng, chất lượng, quy cách kỹ thuật, bao bì đóng gói được quy định trong hợp đồng.
- Từ chối nhận hàng khi bên A giao hàng không đúng địa điểm và thời hạn đã thỏa thuận trong đơn đặt hàng.
- Khiếu nại và yêu cầu bên A khắc phục những khiếm khuyết của hàng hóa.
- Yêu cầu bên A thực hiện bảo hành hàng hóa theo nội dung và thời hạn đã thỏa thuận.
- Yêu cầu bên A hướng dẫn thực hiện biện pháp duy trì chất lượng hàng hoá trong vận chuyển, lưu giữ, bảo quản.
- Yêu cầu bên A hoàn trả lại tiền hoặc đổi hàng mới, nhận lại hàng có khuyết tật.
- Yêu cầu bên A thực hiện trách nhiệm khi vi phạm nghĩa vụ hợp đồng.
- Yêu cầu bên A cung cấp đầy đủ hồ sơ chứng từ, hóa đơn tài chính đối với hàng hóa đã nhận.
- Yêu cầu bên A bồi thường thiệt hại do hành vi vi phạm hợp đồng

Điều 8. Các thỏa thuận khác áp dụng theo quy định của Luật Thương mại, nếu Luật Thương mại không có quy định thì áp dụng theo quy định của bộ Luật Dân sự.

- Bảo đảm quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa.
- Bảo mật thông tin hợp đồng.
- Buộc thực hiện hợp đồng, tạm ngừng thực hiện hợp đồng, đơn phương chấm dứt hợp đồng và hủy bỏ hợp đồng.
- Khiếu nại, tranh chấp và giải quyết tranh chấp.
- Luật áp dụng.

Điều 9. Phạt vi phạm hợp đồng và bồi thường thiệt hại.

9.1 Phạt vi phạm hợp đồng.

- Chậm giao hàng: Nếu bên A giao hàng chậm thì bên A chịu phạt 1.000.000VND/ngày(một triệu đồng chẵn./.) theo qui định của nhà máy. Nếu việc giao hàng chậm quá 07 ngày theo yêu cầu đặt hàng Bên B hoặc hàng hóa Bên A giao không đảm bảo quy định chất lượng, chủng loại theo hợp đồng thì Bên B có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng, Bên A chịu phạt 8% giá trị hợp đồng.

- Nếu hành vi vi phạm hợp đồng mà gây thiệt hại cho bên bị vi phạm hoặc đối với bên thứ ba có liên quan thì ngoài trách nhiệm phạt vi phạm hợp đồng theo quy định của hợp đồng này, bên vi phạm hợp đồng còn phải bồi thường thiệt hại do hành vi vi phạm trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra.
- Phạt chậm thanh toán: Trong trường hợp đã đến thời điểm giao hàng trong hợp đồng mà bên A chưa chuyển tiền để lấy hàng thì bên B có trách nhiệm bảo quản, miễn phí lưu kho cho bên A tối đa là 30 (ba mươi) ngày theo thỏa thuận từng đợt giao hàng. Nếu quá 30 (ba mươi) ngày kể trên bên B sẽ tính phí lưu kho bãi là: 2%/giá trị hàng hóa lưu kho/30 ngày lưu kho. Quá 60 (sáu mươi) ngày lưu kho bãi (tính từ thời điểm thông báo giao hàng theo từng đợt) kể trên mà bên A vẫn chưa chuyển tiền để nhận hàng thì bên B sẽ được quyền tự động thanh lý số hàng hóa trên và không trả lại tiền đặt cọc cho bên A.

9.2 Bồi thường thiệt hại.

- Bên vi phạm hợp đồng có nghĩa vụ bồi thường những tổn thất do hành vi vi phạm hợp đồng gây ra cho bên bị vi phạm.
- Nếu hai bên đều có hành vi vi phạm hợp đồng thì căn cứ vào mức độ vi phạm của mỗi bên mà bên vi phạm phải bồi thường cho bên bị vi phạm hợp đồng gây ra.
- Giá trị bồi thường thiệt hại bao gồm giá trị tổn thất thực tế, trực tiếp mà bên bị vi phạm phải chịu do bên vi phạm gây ra và khoản lợi trực tiếp mà bên bị vi phạm đáng lẽ được hưởng nếu không có hành vi vi phạm hoặc đơn phương hủy bỏ hợp đồng.
- Hai bên cùng thỏa thuận rằng trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh khi có đủ các yếu tố sau đây:
 - + Có hành vi vi phạm hợp đồng.
 - + Có thiệt hại thực tế xảy ra.
 - + Hành vi vi phạm hợp đồng là nguyên nhân trực tiếp gây ra thiệt hại.

Điều 10. Điều khoản chống hối lộ.

10.1 Bên A cam kết và đảm bảo rằng trước, trong và sau khi thực hiện Hợp đồng này, Bên A, nhân viên, người lao động hoặc bất kỳ người nào trực tiếp hoặc gián tiếp đại diện, thay mặt cho Bên A hoặc được Bên A chỉ định liên lạc, giao dịch, làm việc với Bên B ("Người Của Bên A") sẽ không thực hiện hành vi:

- Đưa và/hoặc hứa hẹn đưa tài sản, tiền, hiện vật hoặc lợi ích dưới bất kỳ hình thức nào cho nhân viên, người lao động hoặc bất kỳ người nào trực tiếp hoặc gián tiếp đại diện, thay mặt cho Bên B hoặc được Bên B chỉ định liên lạc, giao dịch, làm việc với Bên A ("Người Của Bên B") nhằm tạo lợi thế, lợi ích cho Bên A ("Hối Lộ") bao gồm nhưng không giới hạn việc Bên A được ký hợp đồng với Bên B, được giảm, miễn trừ một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng hoặc được nhận các lợi ích không minh bạch.
- Không thông báo kịp thời cho Bên B về các dấu hiệu Hối Lộ, trường hợp Hối Lộ trong quá trình đàm phán, ký kết và thực hiện hợp đồng này.

10.2 Trong trường hợp phát hiện các dấu hiệu Hối Lộ hoặc trường hợp Hối Lộ nêu tại Khoản 1 Điều này thì Bên A phải ngay lập tức thông báo cho Bên B (theo số điện thoại 0913.15.85.95, email: nam.le@lizen.vn); đồng thời chủ động phối hợp với Bên B để ngăn chặn, xử lý hành vi Hối Lộ.

10.3 Trong trường hợp Bên A, Người Của Bên A vi phạm Khoản 1 Điều này, Bên B có quyền tạm ngưng thanh toán đối với mọi khoản thanh toán, các khoản phải trả cho Bên A ("Tạm Ngưng Thanh Toán") cho đến khi có kết luận, quyết định cuối cùng của Bên B hoặc của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Đồng thời, trên cơ sở xem xét mức độ hành vi của Bên A, Người Của Bên A mà Bên B có quyền phạt Bên A khoản tiền tối thiểu 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng)/lần vi phạm. Bên B không phải chịu bất cứ khoản phạt hay bồi thường nào phát sinh, liên quan đến việc Tạm Ngưng Thanh Toán và phạt này đối với Bên A. Việc áp dụng Tạm

Ngưng Thanh Toán và phạt nêu trên đối với Bên A không làm ảnh hưởng và không phải là căn cứ để Bên A không thực hiện, chậm thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng.

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung nội dung quy định của hợp đồng.

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên có thể tiến hành sửa đổi, bổ sung một số điều khoản trong hợp đồng này nhưng việc sửa đổi, bổ sung phải được sự chấp thuận của hai bên và phải được lập thành Phụ lục hợp đồng được cấp có thẩm quyền của hai bên ký xác nhận.
- Phụ lục sửa đổi, bổ sung nội dung hợp đồng là một phần không tách rời của hợp đồng, có giá trị pháp lý như hợp đồng chính và hai bên có nghĩa vụ phải thực hiện.

Điều 12. Hiệu lực, chấm dứt và thanh lý hợp đồng.

- Hiệu lực của hợp đồng: Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và đến khi hai bên làm biên bản thanh lý hợp đồng, trừ các nội dung liên quan đến bảo hành hàng hóa.
- Chấm dứt hợp đồng:
 - + Hợp đồng đã được các bên thực hiện hoàn thành những nghĩa vụ được quy định.
 - + Hợp đồng bị đơn phương chấm dứt thực hiện, hợp đồng bị hủy bỏ.
- Thanh lý hợp đồng: Hợp đồng này được thanh lý kể từ ngày các bên ký biên bản thanh lý hợp đồng.

Điều 13. Điều khoản chung

- Một trong các bên không được chuyển toàn bộ hay một phần quyền và nghĩa vụ của mình cho bên thứ ba khi chưa có sự đồng ý của bên kia.
- Hai bên cam kết thực hiện đúng và đầy đủ tất cả những nội dung trong hợp đồng này. Trường hợp có tranh chấp không tự thỏa thuận được, vụ việc sẽ được Tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam giải quyết theo quy định.
- Hợp đồng này được lập thành 04 (Bốn) bản. Mỗi bên giữ 02 (Hai) bản và có giá trị pháp lý như nhau



NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN



CAO NGỌC PHƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN

Số: 11062026/HĐMB/PT-MĐ

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015, có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2017.
- Căn cứ vào Luật Thương mại đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/6/2005.
- Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của các bên.

Hôm nay, ngày 11 tháng 06 năm 2026, chúng tôi gồm có:

BÊN MUA (BÊN A): CÔNG TY CP XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ KỸ THUẬT MINH ĐỨC

Đại diện: **Ông Nguyễn Tuấn Anh** Chức vụ: **Giám đốc**
Mã số thuế: **0103890379**
Địa chỉ: **Số 1 ngõ 155 ngách 74/201 Trường Chinh, Phường Phương Liệt, TP Hà Nội.**
Điện thoại: **0985948845**
Tài khoản 1: **663333688** tại Ngân hàng SHB - CN Hà Đông
Tài khoản 2: **0631100183005** tại Ngân hàng MB - Chi nhánh Giải Phóng

BÊN BÁN (BÊN B): CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU PHÚ THÁI

Đại diện: **Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền** Chức vụ: **Giám Đốc**
Mã số thuế: **0105 179 435**
Địa chỉ: **Số nhà 36, ngõ 71, đường Hoàng Văn Thái, Phường Phương Liệt, TP Hà Nội, VN**
Điện thoại: **0246 327 5858** Fax:
Tài khoản : **2300258888** tại NH TMCP Ngoại Thương VN(Vietcombank) – CN Đông Anh, HN.

Hai bên đã thoả thuận ký kết Hợp đồng mua bán với các điều khoản sau:

ĐIỀU I: HÀNG HOÁ, GIÁ CẢ, GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG.

Bên B đồng ý bán cho bên A các loại dây cáp điện để phục vụ thi công “Dự án: Xây dựng đường cao tốc Bến Lức - Long Thành” với số lượng và giá cả như sau:

STT	Diễn giải chi tiết sản phẩm	SX	ĐVT	SL	Đơn giá	Thành tiền
1	0,6/1kV Cu/ XLPE/ PVC 4x6mm ²	Z43	m	10.000	95.720	957.200.000
2	Dây 450/750V Cu/PVC 1x4mm ²	Z43	m	10.000	14.800	148.000.000
3	Dây 300/500V Cu/PVC/PVC 3x0.75mm ²	Z43	m	3.400	10.380	35.292.000

CS Được quét bằng CamScanner

	Tổng			1.140.492.000
	Thuế GTGT 8%			91.239.360
	Tổng cộng			1.231.731.360

Bằng chữ: Một tỷ, hai trăm ba mươi một triệu, bảy trăm ba mươi một nghìn, ba trăm sáu mươi đồng/.

ĐIỀU II: YÊU CẦU CHẤT LƯỢNG VÀ KỸ THUẬT.

Bên B cung ứng cho bên A:

- Hàng mới 100%, chất lượng sản xuất theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất.
- Xuất xứ và thương hiệu vật tư: Hàng hóa được sản xuất tại **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI CTI COM** với tên nhãn hiệu **Z43**. Số mét, qui cách và diện áp được in suốt trên chiều dài sợi cáp.
- Bên B chịu trách nhiệm bảo hành hàng hóa trong 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu đưa vào sử dụng nhưng không quá 24 tháng kể từ ngày giao hàng cho bên A.
- Bên B không chịu trách nhiệm với những thiệt hại gây ra do vận hành sai, lắp đặt không đúng kỹ thuật và các trường hợp bất khả kháng như động đất, hỏa hoạn, sét đánh, lũ lụt...

ĐIỀU III: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN.

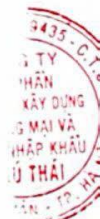
- Phương thức thanh toán: chuyển khoản.
- Thanh toán làm 2 đợt :
 - + Đợt 1: Trong vòng 02 (hai) ngày kể từ ngày ký hợp đồng, bên A đặt cọc cho bên B 30% tổng giá trị của hợp đồng để bên B tiến hành sản xuất hàng theo như đã cam kết. Nếu quá thời hạn trên mà bên A chưa chuyển tiền đặt cọc thì bên B sẽ xem xét lại giá bán nếu giá vật tư tăng.
 - + Đợt 2: Số tiền còn lại tương ứng với 70% giá trị hợp đồng được Bên A thanh toán cho Bên B trước khi giao nhận hàng.

ĐIỀU IV: THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIAO NHẬN

- Thời gian giao hàng:
 - + Trong vòng 20 ngày làm việc kể từ khi bên B nhận được tiền tạm ứng của bên A.
- Địa điểm giao hàng: Tại chân công trình Bến Lức - Long Thành
- + Điều kiện giao nhận: Trước khi giao hàng 01-02 ngày bên B sẽ thông báo cho bên A bằng Email, Fax hoặc điện thoại để bên A biết chủ động kho bãi nhận hàng.
- Bên B sẽ giao các giấy tờ từ 01-02 ngày kể từ ngày giao hàng bao gồm:
 - + Hóa đơn: gửi email cho khách hàng
 - + Chứng chỉ chất lượng và kết quả thử nghiệm của nhà sản xuất: 01 bản

ĐIỀU V: ĐIỀU KHOẢN PHẠT HỢP ĐỒNG

- Trường hợp bên B giao hàng chậm hơn so với tiến độ đã cam kết trong điều IV của hợp đồng.
Bên B sẽ phải chịu lãi suất 0.5% giá trị giá hợp đồng chậm/ một tuần giao chậm.



- Trong trường hợp đã đến thời điểm giao hàng trong hợp đồng mà bên A chưa chuyển tiền nhận hàng thì bên B có trách nhiệm bảo quản, miễn phí lưu kho cho bên A tối đa là 15 (mười lăm) ngày.
- Trường hợp quá 15(mười lăm) ngày kể trên bên B sẽ tính phí lưu kho bãi là: 0.5%/ giá trị hàng hóa lưu kho/ một tuần lưu kho.
- Quá 45(bốn mươi lăm) ngày lưu kho bãi kể trên mà bên A vẫn chưa chuyển tiền để nhận hàng thì bên B sẽ được quyền tự động thanh lý số hàng hóa trên và không trả lại tiền đặt cọc cho bên A.

ĐIỀU VI: ĐIỀU KIỆN CHUNG

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh và đầy đủ các điều khoản đã ký kết của hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc gì phải kịp thời thông báo cho nhau bằng văn bản trước 10 ngày để cùng giải quyết.
- Hợp đồng được tự động thanh lý khi Bên A thanh toán hết cho Bên B và Bên B giao đủ hàng cho Bên A.
- Hợp đồng được lập thành 04 bản mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Tuấn Anh

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Thanh Huyền